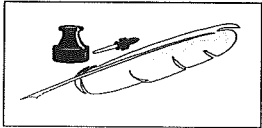


THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Vietnam Fraternité, 7 allée Bouleau Carreau, 77600 Bussy-Saint Georges, France
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359
Adresse Web : <http://www.thongluan.org> - Directeur de publication: Nguyễn Văn Huy



ISSN 1145-9557 * Số 184 - Năm thứ 17, tháng 09-2004

Xã luận

TƯƠNG LAI NÀO CHO ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM ?

Lá thư đề ngày 17-6-2004 của thượng tướng Nguyễn Nam Khánh gửi các cấp lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam đánh dấu một cột mốc quan trọng, một phần do những tiết lộ về những báo cáo mật và nguy tạo của Tổng Cục 2 về những nhân vật quan trọng hàng đầu của chế độ, một phần lớn hơn do biến cố mà nó tạo ra.

Ông Nguyễn Nam Khánh không hành động với tư cách cá nhân, giới thạo tin cho biết ông được sự đồng tình của nhiều tướng lĩnh khác. Lê Đức Anh và phe nhóm hoàn toàn bị động. Một vài nguồn tin còn cho hay Lê Đức Anh đã bị cô lập, tướng Nguyễn Chí Vịnh, người đứng đầu Tổng Cục 2, đã bỏ trốn. Dù những tin này chính xác tới mức độ nào, điều chắc chắn là phe Lê Đức Anh và đặc biệt là Tổng Cục 2 đã bị vô hiệu hóa. Sự kiện này rất quan trọng, đối với tương lai đảng cộng sản cũng như tương lai đất nước.

Hào quang của chiến thắng 30-4-1975 đã tan biến nhanh chóng do những sai lầm ghê gớm. Từ đó đảng cộng sản không còn một lý tưởng để gắn bó các đảng viên với nhau. Nó cũng không có một dự án chính trị mà các đảng viên, chưa nói nhân dân Việt Nam, có thể chấp nhận. Nó cũng không có cả một lãnh tụ đủ sức hấp dẫn để đoàn kết đảng viên. Trong suốt ba thập niên qua đã chỉ có những con người mờ nhạt, thiếu cả bản lĩnh lẫn uy tín, kế tiếp nhau gượng gạo đề cao một chủ nghĩa đã bị lỗi lạc hóa để duy trì chế độ ngày càng thối nát. Đảng cộng sản đã chỉ tồn tại và tiếp tục cầm quyền nhờ có một nhóm cầm quyền trong đảng, do Lê Đức Thọ cầm đầu rồi sau đó chuyển giao cho Lê Đức Anh, khống chế và duy trì kỷ luật. Sự tan rã của nhóm này đã rõ rệt : chính ông

Nguyễn Nam Khánh và đa số những nhân vật đứng sau ông đã từng thuộc nhóm này. Lý do giản dị là người ta không thể duy trì một tổ chức thuần túy bằng kỷ luật. Phe đảng Thọ-Anh đã dần dần bị cô lập, số đảng viên căm thù nó ngày càng đông đảo thêm, cuối cùng trở thành đại đa số trong đảng. Đại hội 9 và cuộc xung đột Lê Đức Anh - Lê Khả Phiêu đã giáng cho nó một đòn chí tử, biến cố Nguyễn Nam Khánh đã là đòn ơn huệ đối với Tổng Cục 2, điểm co cụm cuối cùng của phe thủ cựu cứng rắn.

Đảng cộng sản sẽ ra sao trong những ngày sắp tới khi nó không còn cả lý tưởng và mục tiêu lẫn một ban trật tự để duy trì hàng ngũ ? Tất cả tùy thuộc chọn lựa của những người lãnh đạo mới, đặc biệt là những người đã đánh ngã phe Lê Đức Anh.

Rất có thể, do một phản xạ sống còn, họ sẽ cố gắng để hòa giải với nhau và với dư đảng Lê Đức Anh để duy trì đảng cộng sản và độc quyền chính trị của nó. Họ có thể nghĩ đây là một chọn lựa khôn ngoan. Nhưng họ sẽ lầm to, đây chỉ là một sự khôn ngoan thiển cận. Cùng lắm họ chỉ kéo dài được chế độ thêm vài năm. Nhưng thực ra họ cũng không làm được việc này. Mấu chốt chung nào giúp họ kết hợp với nhau ? Chọn lựa này sẽ chỉ là một thảm kịch cho đảng cộng sản và cho đất nước.

Một chọn lựa khác là để cho các đảng viên tự do phát biểu sau khi đã thoát khỏi kiềm kẹp của phe Lê Đức Anh. Có rất nhiều triển vọng là một khuynh hướng dân chủ xã hội sẽ thành hình và nắm được quyền chủ động. Những người thuộc khuynh hướng này sẽ chấp nhận thử thách dân chủ và họ sẽ bảo đảm được cho đảng cộng sản, có lẽ dưới một danh xưng khác, một chỗ đứng trong sinh hoạt chính trị và trong lịch sử.

Thông Luận

NHỮNG CHÂN TRỜI VÀ GIỚI HẠN CỦA TƯ SẢN MỚI Ở TRUNG QUỐC

Nguyễn Minh

Cuối năm 2003, tổng sản lượng quốc nội (GDP) của Trung Quốc được xếp vào hạng thứ 6 trên thế giới (1.400 tỷ USD), sau Mỹ, Nhật, Đức, Pháp, Anh nhưng tốc độ phát triển thì không nước nào sánh kịp (9,1%). Trong sáu tháng đầu năm 2004, tốc độ này không hề suy giảm mặc dù trì trệ kinh tế thế giới vẫn còn kéo dài và giá cả nguyên vật liệu và dầu khí không ngừng tăng cao. Nhiều người cho rằng tỷ lệ phát triển cao của Trung Quốc là do thối phồng. Có thể đúng, nhưng tốc độ phát triển cao là có thật.

Vậy thì yếu tố nào thúc đẩy Trung Quốc giữ vững đà phát triển kinh tế này ?

Đó là giai cấp tư bản mới, những thành phần xuất thân từ con cháu những vị lãnh đạo đảng cộng sản, những "thái tử đảng", đang đứng lên làm mưa làm gió trong sinh hoạt kinh tế của Trung Quốc. Từ cuối 2002, Giang Trạch Dân rút lui khỏi chính trường, chỉ giữ chức chủ tịch ủy ban quân sự trung ương thôi, ông vẫn tiếp tục điều khiển Trung Quốc và trở thành "thái thượng hoàng nhiếp chính" như Đặng Tiểu Bình trước kia. Ông Giang ưu đãi thành phần trẻ, con cháu những người lãnh đạo đảng và nhà nước để thay thế dần dần những người lãnh đạo già nua và kém kiến thức.

Những chân trời của thành phần tư bản mới

Thị trường tiêu thụ Trung Quốc gia tăng đến chóng mặt. Đầu năm 2004, số điện thoại cầm tay ở Trung Quốc lên đến 260 triệu chiếc ; số hợp đồng thuê mạng vi tính (Internet) trên 80 triệu ; số ô-tô sản xuất năm 2003 lên đến 44,4 triệu chiếc ; lượng tiêu thụ xăng dầu lên đến 4 triệu thùng/ngày, đứng hạng thứ hai thế giới, sau Hoa Kỳ. Năm 2003, trị giá các cổ phần công nghiệp Trung Quốc tăng 59%/năm trên thị trường chứng khoán New York, đặc biệt là cổ phần của "Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Trung Quốc", có lúc trong một ngày tăng 27%...

Thấy gì qua sự kiện này ?

Sự tăng trưởng này không do Bắc Kinh chủ động mà do xã hội dân sự, kể cả những "thái tử đảng", đang vượt thoát sự kềm chế của đảng cộng sản để mưu cầu hạnh phúc riêng. Chính những thành phần tư bản mới này đang là động cơ lôi kéo guồng máy Trung Quốc chạy.

Trong thực tế, nội bộ Đảng Cộng Sản Trung Quốc đang có tranh chấp trước sự lớn mạnh của thành phần tư bản trong nước. Như người phù thủy già không còn đủ khả năng điều khiển những âm binh, đảng cộng sản chỉ biết chấp nhận những gì có lợi cho mình và mặc kệ cho những gì đang xảy ra, vì chúng vượt quá tầm hiểu biết của mình.

Những người thực sự lãnh đạo sinh hoạt kinh tế của Trung Quốc hiện nay là những người đang hưởng những đặc quyền mà chỉ con cháu những nhà lãnh đạo cộng sản cao cấp mới có. Dân thường, cho dù là những nhà tư bản chân chính có rất nhiều tiền, hay được tư bản nước ngoài hỗ trợ, không thể nào có được những đặc quyền như thế.

Đó là độc quyền những dịch vụ và công nghiệp béo bở lớn nhất nước, trong thương mại cũng như kỹ nghệ. Những nhóm người này không ngần ngại cấu kết với những thành phần tư bản Hoa kiều và phương Tây, đặc biệt là với tư bản Hoa Kỳ, để củng cố vị thế độc quyền.

Đáng chú ý nhất là sự tham gia sinh hoạt kinh tế có tính chính trị của các nhà tư bản "thân Trung Quốc". Tiêu biểu cho khuynh hướng này là gia đình tổng thống Bush, dòng họ làm giàu nhờ dầu hỏa. Các cố vấn thân tín của cựu tổng thống George Bush (cha) như Henry Kissinger (người đóng vai liên lạc với lãnh đạo Trung Quốc từ thời tổng thống Nixon, Ford trong những năm 1968-1976), hoặc Scowcroft giữ vai trò liên lạc giữa Mỹ và Trung Quốc. Hiện nay người em trai thứ ba của đương kim tổng thống George W. Bush, là Neal Bush nhận làm cố vấn (5 năm) cho công ty Quảng Lực Bán Đạo Thể của Giang Cẩm Hằng, trưởng nam của Giang Trạch Dân. Người em út là Malvin Bush, chủ một hãng kế toán lớn ở Mỹ, vừa đầu tư vào xí nghiệp Trường Giang Thực Nghiệp béo bở, do nhà tỷ phú Lý Gia Thành tại Hồng Kông điều khiển. Tất cả đầu dây mối nhợ kinh tế này bắt đầu từ thời Nixon, Ford, Carter khi George Bush (cha) được bổ nhiệm làm giám đốc Phòng Liên Lạc, rồi đại sứ Mỹ đầu tiên ở Bắc Kinh. Với những quan hệ kinh tế chằng chịt đầy lợi lộc này, chính quyền Mỹ rất hoan hỉ trước sự lớn mạnh của những tư bản mới tại Trung Quốc.

Tuy nhiên sự phát triển dựa vào thế lực của các "thái tử Đảng", làm giàu nhờ những đặc quyền đặc lợi do đảng cộng sản ban phát, trái với sinh hoạt kinh tế tư bản thuần lý. Theo định nghĩa của kinh tế học hiện đại, được gọi là một quốc gia kinh tế tiến tiến thì phải đạt tới trình độ "tái phân phối công bình quốc phú". Ở hai nước tiến tiến tiêu biểu là Mỹ và Nhật, hệ thống phân phối đến tận quần chúng nghèo khó nhờ thuế lợi tức đánh trên các tầng lớp giàu có, các công ty làm ăn có lời nhiều trong xã hội. Trung Quốc chưa có hệ thống cân bằng xã hội này lại cho phép thành phần "thái tử Đảng" tự do hoành hành để thu lợi nhuận nhờ đặc quyền của gia đình đang tạo ra những vấn đề xã hội nghiêm trọng, sẽ chỉ ra ở phần sau bài này.

Những "thái tử Đảng" này phát lên nhanh chóng nhờ độc quyền chiếm giữ tin tức kinh doanh, độc chiếm các thị trường tiêu dùng mà luật pháp Trung Quốc chưa có biện pháp ngăn chặn.

Diễn hình là gia đình Giang Trạch Dân. Người con thứ hai của Giang Trạch Dân là Giang Cẩm Khang hiện đang điều hành một công ty truyền thông lớn. Người con thứ ba là Giang Truyền Khang cũng đang lãnh đạo một công ty điện thoại cầm tay lớn.

Nhưng người con trai trưởng của Giang Trạch Dân mới là đặc biệt. Khôn lanh như cha, Giang Cẩm Hằng lách vào quân đội nhân dân giữ chức trưởng phòng tình báo chuyên việc giám thị mạng Internet. Danh thiếp in để phát cho người ngoài ghi chức vụ của ông là "Phó Viện trưởng Viện

Khoa Học Trung Quốc". Theo lý lịch, Giang Cẩm Hằng du học sang Mỹ lấy bằng tiến sĩ tại đại học Drexel ở Philadelphia, tiểu bang Pennsylvania, chuyên về môn siêu dẫn điện. Từ đó Giang Cẩm Hằng có biệt danh là "Đại vương truyền thông". Hiện nay ông là tổng đầu nậu, độc quyền cấp giấy phép cho ngành truyền thông tại Trung Quốc từ điện thoại cầm tay đến hệ thống Internet, từ phần mềm (soft) và tin học số nhảy (digital), nghĩa là tương lai của công nghệ tin học Trung Quốc, đến sợi quang học, điện thoại di động cầm tay đời 3 (3G).

Sự bắt tay giữa con em của những nhà lãnh đạo tối cao ở Mỹ và Trung Quốc có mối dây ràng buộc thâm sâu vì quyền lợi kinh tế như từ trường của hai mạch nam châm hút nhau để ra công ty dịch vụ đa năng "Quảng Đại Bán Đạo Thế" của Giang Cẩm Hằng. Ở các nước dân chủ tiến tiến tiêu biểu như Tây Âu và Nhật, việc quyết định nhập hệ thống đường xe điện từ trường ("linear motor car") hay việc áp dụng một chế độ bảo hiểm nhân mạng mới cần được bàn cãi kỹ càng và thông qua biểu quyết đa số ở quốc hội vì liên quan đến toàn bộ sinh hoạt quốc gia. Ở Trung Quốc không phải rắc rối như vậy. Chỉ cần một "tiếng hạc trên cao" của "Thái thượng hoàng cố vấn ủy ban quân sự tối cao" Giang Trạch Dân là mọi chuyện êm xuôi. Những "thái tử Đảng" có ưu thế hơn những người Trung Quốc khác là chỗ đó, họ không phải mất thì giờ xin giấy phép kinh doanh và được độc quyền kiếm lời nhanh chóng.

Gần đây có sự kết duyên giữa hai nhà tư bản "thái tử Đảng" mới là bà Hồ Hải Thanh, con gái Hồ Cẩm Đào, và ông Nha Đạo Luân, chủ tịch công ty CEO (Sina.com), công ty dịch vụ computer lớn nhất bằng tiếng Hoa, cho thấy một chân trời mới của gia đình ông Hồ Cẩm Đào, vị hoàng đế khác của Trung Quốc, đang mở ra. Khẩu hiệu "xã hội chủ nghĩa" trở thành một mả mai.

Một công nghệ đang hấp dẫn những "thái tử Đảng" là công nghệ sản xuất máy bay phản lực nhỏ mà Trung Quốc có thể đảm nhận. Đó là loại máy bay ARJ21 chuyên bay những tuyến đường ngắn hạn hoặc trung hạn sang các nước chung quanh. Máy bay có 85 chỗ ngồi (tối đa 100 chỗ), cự ly bay được mỗi chuyến là 2.000 dặm Anh, vận tốc 854 km/giờ. Thực ra đó là loại Falcon 50, phản lực cơ mini của châu Âu thường được dùng để chiêu đãi khách. Trung Quốc chỉ đảm nhận phần lắp ráp và chế biến những bộ phận không quan trọng, động cơ phản lực vẫn do hai hãng GE (General Electric) của Mỹ và Ishikawa Harimaki của Nhật hợp tác sản xuất.

Ai có đủ khả năng để mua loại máy bay này làm đồ gia dụng? Trái với ước đoán của mọi người, hiện đã có đơn đặt mua 35 chiếc, sẽ được giao vào năm 2005. Người đầu tiên đặt mua là giám đốc công ty "Viễn Đại", nhà chế tạo máy điều hòa không khí loại lớn ở Trường Sa, tỉnh Hồ Nam. Ông này đã không những đặt mua hai chiếc phản lực cơ Falcon 50 mà còn đặt mua luôn 9 chiếc máy bay trực thăng.

Thành phố Thượng Hải cũng đã cấp giấy phép cho các chủ xí nghiệp địa phương mua máy bay gia dụng. Nhà doanh nghiệp Thượng Hải đầu tiên họ Lý đã chính thức

mua máy bay trực thăng Robinson R44. Theo "Điều lệ quản lý máy bay thông dụng" của chính quyền Trung Quốc, loại máy bay này phải bay thấp không quá 600 mét từ mặt đất, phải làm thủ tục trước một tuần để thông báo tuyến đường bay. Những quy chế này thường chậm với thời đại, so với sự phát triển của tư bản Trung Quốc. Công ty hàng không thông dụng Bạch Vân đã cấp bằng tốt nghiệp cho 200 phi công vừa học xong khóa huấn luyện phi hành, người trẻ nhất 14 tuổi, già nhất 60 tuổi.

Cùng với tốc độ phát triển kinh tế, dịch vụ du lịch cũng đang phát đạt. Năm 2003, số người Trung Quốc đi du lịch ở nước ngoài (xa) trên 10 triệu. Tổng số người du lịch trong và ngoài nước (gần) vào ba mùa nghỉ tập trung: Tết âm lịch, Ngày lao động quốc tế, mùa Quốc khánh tháng 10, cũng lên đến khoảng 100 triệu người.

Theo số liệu của thành phố Thượng Hải, riêng trong mùa Quốc Khánh 2003 (tháng 10), mỗi ngày số người viếng thăm Tháp truyền hình Minh Châu Trời Đông là 32.000 người; sở thú Thượng Hải: 14.000 người. Còn phố Nam Kinh Lộ nổi tiếng của Thượng Hải, trung bình mỗi ngày có 6 triệu lượt người ghé qua (giai đoạn từ 1 đến 3-10-2003). Các cửa tiệm của Thượng Hải đều tăng thu nhập 10% so với cùng thời kỳ năm trước.

Với bối cảnh mức tiêu thụ tăng cao như thế, công ty Disney quyết định xây thêm Disneyland thứ hai của Trung Quốc ở Thượng Hải vào năm 2010. Disneyland số một được xây tại Hồng Kông và sẽ khai trương vào năm 2006.

Sự phát triển của các địa phương cũng là dịp để những nhà tư bản địa phương cạnh tranh với nhau bằng cách kết hợp với tư bản nước ngoài mở rộng thêm cho mình những chân trời mới.

Những giới hạn xã hội của tư bản Trung Quốc

Năm 2003, Trung Quốc bị trúng dịch và trúng bão. Địa phương nào cũng bị mưa bão dữ dội và lụt lội khắp nơi. Tỉnh Sơn Tây có 430.000 nhà bị nước cuốn trôi. Tỉnh Quảng Đông có 54.000 nhà bị nước cuốn trôi hay bị bão phá sập, tổn thất kinh tế vượt trên 280 triệu USD. Riêng ở Tân Cương lại còn xảy ra động đất lớn.

Tóm lại, trong năm 2003, tổng số thâm hụt ngân sách quốc gia của Trung Quốc đầu năm 2004 lên đến 340 tỷ USD, trong đó 40 tỷ USD do dịch SARS gây ra, 22 tỷ USD do bổ sung thêm tiền công xây dựng đường ống dẫn khí đốt "Tây khí Đông du", 20 tỷ USD do canh tân và cải tiến kỹ thuật hiện đại của hỏa tiễn và tàu ngầm nguyên tử...

Điều này giải thích tại sao trong suốt năm 2003 và đầu 2004 này chính quyền Trung Quốc đã làm ngơ hoặc chỉ đi thăm tượng trưng hai tỉnh Quý Châu và Hồ Nam những nạn nhân của bão lụt và thiên tai như động đất, v.v.

Trong lúc Bắc Kinh bị dư luận thế giới phê phán nghiêm khắc vì đã không lấy những quyết định kịp thời để đối phó với dịch bệnh SARS (từ tháng 3 đến tháng 7-2003), các trận bão, mưa giông, nước ngập đã liên tục tấn công vùng Quảng Tây (3-5-2003), rồi An Huy, Giang Tô, Hà Nam, Hà Bắc, Quý Châu, Tứ Xuyên, Hồ Nam... Nhìn con

số thiệt hại do Hội Hồng Thập Tự Quốc Tế công bố ngày 22-7-2003 đủ thấy sự trầm trọng của vấn đề : 16 trên 28 tỉnh và vùng tự trị bị thiên tai ảnh hưởng trực tiếp đến 100 triệu người, trong đó 3,5 triệu người phải di tị nạn sang nơi khác, 4 triệu hécta ngũ cốc bị nước tràn ngập. Đến cuối tháng 8-2003 thiên tai vẫn còn hoành hành tại Sơn Tây, gây tổn hại kinh tế của vùng này lên đến 360 triệu USD.

Các tỉnh phía Tây Trung Quốc như Tân Cương, Cam Túc, Tứ Xuyên, Vân Nam thì chịu ảnh hưởng tuyết lạnh từ các núi cao như rặng Thiên Sơn (từ 4 đến 5.000 mét) bị đóng băng mùa đông năm trước. Đến mùa xuân 2004 tuyết tan làm các vùng khô cằn như sa mạc chung quanh bị lụt lớn. Thực ra một chính quyền có lương tâm và biết chăm lo cho dân có thể đã có đối sách ngăn chặn hoặc đối phó trước khi thiên tai xảy ra, nghĩa là từ thời điểm tuyết rơi đầu thu-đông của năm trước, nhưng các chính quyền trung ương, địa phương và các cơ quan công quyền khác đã không làm gì. Đúng là "nhân tai" quan liêu !

Khi phải chấp nhận thực tế của thiên tai, chính quyền Trung Quốc đã chỉ đề ra kế hoạch di dân khoảng 7 triệu người. Đâu phải thiên tai chỉ xảy ra một lần, mỗi năm đều có những thiên tai tương tự, nhưng những người lãnh đạo đảng cộng sản có những ưu tư khác, ngăn chặn thiên tai không mang lợi lộc gì cho gia đình họ. Cuối cùng nhà cầm quyền Trung Quốc chọn một biện pháp giản dị là đưa 500.000 người từ các vùng khốn khó "không có triển vọng phát triển kinh tế" sang nơi khác lập nghiệp, trong khi số người thực sự bần khổ tại Trung Quốc là 28 triệu người.

Thực ra điều này có liên quan đến mục tiêu tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc. Tại sao phải hạ chỉ tiêu phát triển kinh tế từ 9% năm 2003 xuống 7% năm 2004 cho đúng thực tế ? Vì hai lý do : phải bù lỗ con số cán cân thâm hụt vì thiên tai liên tiếp từ năm trước và để các cán bộ địa phương báo cáo cho đúng con số (không như năm 2003, để "mừng" chủ tịch mới Hồ Cẩm Đào và thủ tướng mới Ôn Gia Bảo, mỗi địa phương tự động tăng thêm 1% để báo lên tỉnh và tỉnh tự động tăng thêm 1% để báo cáo lên trung ương con số thành tích thật sự).

Một câu hỏi khác được đặt ra là tại sao thành phần tư sản mới ở Trung Quốc (có trên 60 triệu người giàu có) đã không giúp gì cho dân nghèo (theo kiểu các tập đoàn tư bản Carnegie, Ford của Mỹ hay các tập đoàn tư bản của Nhật Bản) ?

Muốn trả lời câu hỏi này phải biết những đặc tính cũng như yếu điểm tạo thành giai cấp tư bản mới ở Trung Quốc. Thứ nhất là thích sản xuất đại trà, thứ hai là thích dựa vào bè phái, thứ ba là ích kỷ (chỉ muốn hưởng lợi trước, sống chết mặc bay, tiền thầy bỏ túi, thừa cơ dịch nạn làm thuốc giả kiếm tiền). Có ai thấy người Trung Quốc nào tham gia những hội đoàn thiện nguyện, những ONG quốc tế đâu ?

Ai cũng thừa nhận ở Trung Quốc chủ nghĩa cộng sản giáo điều thời Mao Trạch Đông đã hầu như biến mất khỏi đầu óc của giới trẻ. Trong thời đại mở cửa, cái có thể nói làm dân Trung Quốc giống nhau hiện nay là sự sùng bái chủ nghĩa kim tiền. Mỗi nhà tư bản có một giá trị quan rời rạc và hỗn độn đưa đến phát triển không đồng loạt.

Từ xưa ở Trung Quốc chủ nghĩa cá nhân và gia đình dòng họ vốn đã mạnh, nhưng vì dân đông sự tranh giành chỗ đứng trở nên khó khăn nên tâm tình con người dễ sinh ra ích kỷ. Tư tưởng "dân, nước cùng giàu" (Adam Smith, *Quốc phú luận*) hoặc "nước giàu dân mạnh" (Fukuzawa, *Khuyến học luận*) hầu như không hợp với người Trung Quốc. Tư tưởng "tam dân" (dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc) của Tôn Dật Tiên từ khi bị gậy gánh giữa đường đã không có gì thay thế. Sự khủng bố cá nhân và tập thể thời cách mạng văn hóa chỉ làm tăng thêm chủ nghĩa ích kỷ "miễn sao có lợi cho mình là được rồi, đất nước ra sao cũng kệ đất nước". Hiện nay số người thăm viếng Miếu Khổng Tử không đông bằng Miếu Quan Công, vì Quan Công mặt đỏ tượng trưng cho thần tài, tiền bạc, có lợi cho đời sống vật chất hơn.

Thế lực của dòng họ Giang

Tuy chủ nghĩa tư bản hiện đại được mở màn ở Quảng Đông nhân chuyến "Nam du dân thoại" của Đặng Tiểu Bình tại Thẩm Quyến năm 1992 : "*Dù có địa phương giàu sớm trước đi nữa, sau đó cả nước cũng giàu là điều hay. Hãy tăng gia hơn nữa tốc độ cải cách kinh tế*". Nhóm tư bản tạo sự đổi đất thay trời ở Trung Quốc là tại Thượng Hải, do Giang Trạch Dân cầm đầu với các phụ tá Chu Dung Cơ, Ngô Bang Quốc, Hoàng Cúc đã nhân cơ hội tiến vào trung ương sau vụ biến động Thiên An Môn 1989, đẩy lùi dần thế lực của các "tài phiệt quốc doanh Bắc Kinh" được sự đỡ đầu của "phe thủ cựu" là Lý Phụng, Trần Hỷ Đồng.

Vốn người mưu mô quỷ quyệt, để duy trì quyền lực lâu dài của mình, Giang Trạch Dân đã kết hợp được hai thế lực "phiệt Thượng Hải" và "quân Sơn Đông". Hai người được họ Giang trọng dụng là tổng tham mưu trưởng Quân Đội Nhân Dân Trương Văn Viên và bộ trưởng quốc phòng Trì Hào Điền đều xuất thân từ Sơn Đông. Khi đã vững về lực chính trị và sức quân sự, không còn gì có thể cản trở sự thao túng của dòng họ Giang trên chính trường và thị trường Trung Quốc.

Giang Trạch Dân đã may mắn củng cố quyền lực từ giữa thập niên 1990 nhờ các quốc gia phương Tây quên dần biến cố Thiên An Môn để tìm cơ hội đầu tư vào Trung Quốc. Giới đầu tư nước ngoài bỏ qua những kỹ nghệ truyền thống như dệt vải, trồng trà, bán than để chỉ tập trung vào những dịch vụ mới như tin học, điện tử truyền thông, ngân hàng, tài chánh. Năm vững ước muốn này, họ Giang đã cho các con nắm độc quyền các công ty dịch vụ tiên tiến này, lấy kỹ thuật tin học (IT) làm trung tâm. Cho đến thời điểm này, gia đình và phe nhóm ông Giang Trạch Dân đã thành công và vẫn tiếp tục nắm giữ độc quyền những công ty dịch vụ đầy lợi lộc này.

Khu Megalopolis ở Thượng Hải, nơi tập trung ngày càng đông đảo các xí nghiệp về máy tính điện tử, kỹ nghệ tin học, bán đạo thể, điện thoại cầm tay..., chính là đầu não thực sự của vương triều Giang Trạch Dân. Một dải đất dài của kỹ nghệ IT từ Giang Tô, Thượng Hải, Triết Giang là nơi hùng cứ của "bang Thượng Hải mới", độc quyền về

ngành tin học trên cả nước.

Nhưng thực tế đã không trơn tru như vậy. Tư bản Đài Loan cũng muốn gia nhập vào để kiếm ăn nhưng gặp sự chống trả của phe họ Giang. Chính quyền Bắc Kinh, qua sức ép của Giang Trạch Dân, ra lệnh cho thành phố Thượng Hải hạ lệnh cho giới hữu trách khu Megapolis không cho phép nhà tài phiệt nổi tiếng của Đài Loan là ông Hứa Vân Long đầu tư tiếp vào đây mặc dù ông này đã đầu tư rất lớn vào Thượng Hải, ngang với mức đầu tư vào Hồng Kông từ trước. Lý do ngoài mặt là ông Hứa là "tư bản xanh lục" ủng hộ Đảng Dân Chủ Tiến Bộ của đương kim tổng thống Trần Thủy Biển, người muốn biến Đài Loan thành một quốc gia độc lập. Nhưng lý do thực sự trong nội bộ là ông Hứa và các nhà tư bản Đài Loan khác đang tiếp xúc, hợp tác với nhóm tài phiệt máy tính điện tử ở Trung Quan Thôn, Bắc Kinh, vùng "Silicon Valley của Trung Quốc", qua các tập đoàn Liên Tưởng, Chính Phương, Thần Châu sản xuất các hiệu máy computer nổi tiếng của Trung Quốc như Liên Tưởng, Trường Thành, Chính Phương, Lãng Triều được bày bán tràn ngập ở các tiệm bách hóa lớn vùng Đông Á cạnh Compaq, Dell, Sony, IBM... để cạnh tranh với "bang Thượng Hải" của phe họ Giang.

Những nhà tư bản máy tính ở Bắc Kinh, vốn xuất thân từ các viện nghiên cứu lớn, các trường đại học hạng nhất của Trung Quốc sau vụ Thiên An Môn, đã khéo léo tránh né các vấn đề chính trị mà họ Giang đưa ra nên chưa có phản ứng gì việc này. Nhưng "nhóm Bắc Kinh" có ảnh hưởng lớn trên *Nhân Dân nhật báo*, Cục truyền hình trung ương, tổ hợp Đại học Bắc Kinh Chính Phương. Họ đang âm thầm chuẩn bị thế trận để đương đầu với "bang Thượng Hải". Ông cựu chủ tịch tập đoàn Liên Tưởng là Liễu Truyền Chí và một số xí nghiệp gia tên tuổi của Trung Quốc đã ra tuyên ngôn lên án vụ bắt "trái phép" ông Tôn Đại Ngộ, sau khi chi đoàn cộng sản địa phương giả mời ông ăn trưa rồi bắt giam vì dám phê phán chính sách cho vay tiền tệ đối với nông dân. Ông Tôn là người đứng đầu xí nghiệp sản xuất nông cụ Liên Hiệp Công Nông lớn nhất ở Hà Bắc. Sự kiện này gây ra một phong trào bất mãn trong số những nhà lãnh đạo chính trị mới của Trung Quốc, nhóm này sẽ đưa ra một số dự án luật làm đồn bẫy chính trị thúc đẩy các nhóm tư bản mới có thể có tiếng nói trên chính trường. Thủ tướng Ôn Gia Bảo tuyên bố "không cấm đoán việc ngân hàng cho nông gia, các nhà kinh doanh mượn tiền thế chân bằng ruộng đất". Cuộc tranh giành thế thượng phong của các tập đoàn tư sản mới ở Trung Quốc sẽ là một đề tài khác. Cũng nên biết quy luật lịch sử của giới cầm quyền Trung Quốc là "không mất thì giờ làm việc thừa" khi phe mình chưa có lợi.

Sự phân tranh giữa hai nền văn minh

Lịch sử người Hán bắt nguồn từ hai nền văn minh Hoàng Hà phía Bắc và Trường Giang phía Nam.

Người Hán xuất thân từ lưu vực sông Hoàng Hà thuộc nền văn minh du mục, di chuyển các đàn gia súc bò, heo,

ngựa, dê từ vùng đồng cỏ này qua vùng đồng cỏ khác để sinh sống. Chính vì thế đặc trưng của người Hán thời trước là đời đô liên tiếp, từ thượng lưu sông Hoàng Hà đến trung lưu, hạ lưu, sang đời Nam Tống đời đến Nam Kinh. Đến thời nhà Nguyên và nhà Minh để đô mới dời về Cấm Thành, Bắc Kinh. Người Hán cũng như người Mông Cổ đều là những dân tộc kỵ mã, chăn nuôi gia súc là chính. Chỉ khi hoàn cảnh thiên nhiên bị biến đổi họ mới tìm sang những vùng đồng cỏ khác để sinh sống. Sự vô trách nhiệm của người Hán đối với môi sinh rất là báo động: nơi họ đi qua cỏ tranh cũng chẳng mọc được, rừng rậm cũng biến thành nơi ô trọc. Khi đồng cỏ biến thành sa mạc, không chịu nổi đói lạnh, người Hán đi dần về phía Nam, tấn công kho thóc của các dân tộc nông nghiệp sinh sống dọc bờ sông Trường Giang như người Khách Trú, Tráng, Bách Việt, v.v.

Theo thuyết mới nhất về khảo cổ học, các dân tộc sinh sống dọc Trường Giang từ 4.000-5.000 năm trước đã bị người Hán tiêu diệt, hoặc phải chạy về phương Nam.

Khi mảnh đất sinh sống đã bị khô cằn, người Hán không ngần ngại đi tìm nơi khác, những vùng đất mầu mỡ hơn để lập nghiệp. Đối với người Hán, quê cha đất tổ chưa bao giờ là một yếu tố ràng buộc tuyệt đối. Trong việc xây đập Tam Lũng Hiệp hiện nay, Bắc Kinh di dời hơn một trăm triệu người sang nơi khác, nhận chìm dưới nước một diện tích rộng lớn xem như chuyện thường. Số di dân này không những không được bảo đảm điều kiện lao động và hoàn cảnh sinh sống tốt đẹp, mà còn bị cán bộ cộng sản địa phương bóc lột tới cùng. Mỗi ngày hàng trăm, hàng ngàn người bị xua đẩy từ các vùng "kế hoạch lớn" (kinh tế mới) đổ xô về Bắc Kinh, nhiều người đã tự thiêu ở Quảng trường Thiên An Môn để phản đối sự ức chế của các chính quyền địa phương. Hiện nay đang ngấm ngấm thành lập những hội "nông dân và thị dân bị bách hại".

Cũng nên biết mức sống của hơn 100 triệu "lưu dân" này tại Bắc Kinh, Thượng Hải, Quảng Đông thấp hơn người phu mỏ làm việc trái luật (5 nguyên một ngày), người phu xe kéo (2 nguyên một ngày), họ là những bần nông, mỗi ngày mỗi người được một lát bánh mì. Sự hiện diện của giai tầng bần khổ ngày đông đảo này là một đe dọa cho chính quyền và xã hội thành thị tại Trung Quốc đang được trung lưu hóa. Đây là một vấn đề xã hội lớn cần phải giải quyết ngay.

Bất cứ cách làm và phát triển của tư bản mới của Trung Quốc không phải là giải pháp có thể áp dụng được cho các nước muốn thoát khỏi "vòng kim cô" của đảng cộng sản kiểu cũ để hòa nhập vào sự phát triển của thế giới. Nó không theo một qui luật kinh tế nào cả. Nó bùng lên thật nhanh và cũng sẽ tàn tạ thật nhanh nếu không có một phép lạ nào để vượt thoát. Trước mắt người Trung Quốc sẽ di tản ra nước ngoài càng đông và chính quyền Trung Quốc sẽ bằng mọi cách chiếm hữu thêm những tài nguyên mà mình thiếu thốn để nuôi dưỡng một dân tộc và bộ máy hành chánh khổng lồ. Gây ra chiến tranh để giải quyết nguồn nhân lực dư thừa sau 2010 ? Chưa ai dám nghĩ tới.

Nguyễn Minh (Tokyo, tháng 7-2004)

CUỘC ĐẤU ĐÁ NGÀY THÊM GAY GẮT

Bài Tin

* Im lặng là thú nhận * Thêm 6 kiến nghị nảy lửa * Nhóm tội phạm * Những kẻ bênh che tội phạm * Cà cuống chết...còn cay * Lời nhắc của các chiến sĩ dân chủ *

Dư luận trong và ngoài nước ngày càng chú ý, bàn tán về vụ án siêu nghiêm trọng giữa cung đình Hà Nội. Người ta gọi vụ án này là "vụ Tổng cục 2" hay là "TC2", hoặc "vụ T4", theo bí danh của một nhân vật tình báo "ma", tưởng tượng ra do TC2 đặt được trong cơ quan tình báo Mỹ CIA ; cũng có người ở trong nước gọi đây là "cuộc vật lộn, cuộc sống máu giữa hai đại tướng"...

Vì sao Hà Nội vẫn ngậm tăm ?

Mấy tháng nay trước sự bàn tán sâu rộng về vụ án, về lá thư ngày 3-1-2004 của đại tướng Võ Nguyên Giáp và lá thư dài ngày 17-6-2004 của thượng tướng Nam Khánh, Hà Nội ngậm tăm. Báo *Nhân Dân* im, đài phát thanh và truyền hình Hà Nội im, người phát ngôn bộ ngoại giao im ; các phiên họp quốc hội tháng 5 và 6 cũng im re, coi như không có chuyện gì cả ! Hoàn toàn khác lạ với ở mọi nước bình thường. Vì sao kỳ vậy ?

Nền văn hóa - chính trị của cung đình Hà Nội là nền văn hóa của bí mật, nền văn hóa sùng bái bí mật ; sự thật luôn bị che giấu, cắt xén, bóp méo ; dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của bộ chính trị đảng cộng sản, thông tin được sàng lọc, chế biến, phân phối cho từng đối tượng theo lối phân cấp. Do đó suốt 13 năm nay, các cuộc đấu đá thâm hiểm, ly kỳ tại chóp bu quyền lực ở Hà Nội vẫn bị che giấu kỹ, coi đó là những điều tối mật của quốc gia, nghiêm cấm lưu truyền trong xã hội.

Trước kia, ách kềm kẹp thân thể và tinh thần người dân còn chặt chẽ và có hiệu quả do dân trí còn thấp, sự thật bị phơi bày rành rành, bộ máy thông tin của đảng vẫn lớn tiếng "cả vú lấp miệng em", leo lên bác bỏ mọi sự thật, còn kết tội người nói lên sự thật là tung tin đồn nhảm, là tay sai bọn đế quốc, phản động, là gián điệp... Chỉ mới đây thôi họ đã vu cáo các chiến sĩ dân chủ kiên cường Lê Chí Quang, Phạm Hồng Sơn, Trần Khuê, Phạm Quế Dương... là gián điệp, nhưng rồi họ đã phải từ bỏ kiểu chụp mũ phi lý ấy. Nay họ không còn dám dờ ra những ngón võ cũ. Tình thế đã thay đổi bất lợi cho nhà cầm quyền độc đoán. Làm sao bác bỏ nổi các lá thư dài, đầy dẫn chứng và lý lẽ chặt chẽ của chính những công thần của chế độ ? Chối phăng đó là tài liệu giả, ngụy tạo ? Càng chết ! Họ đành chỉ còn biết im lặng, ngậm tăm, như không có gì xảy ra.

Câm lặng vào thời điểm này là thú nhận. Thêm nữa, câm lặng là đi ngược lại với lời hứa : "mọi việc dân biết, dân bàn, dân kiểm tra" ; là đi ngược lại lời cam kết với trong, ngoài nước : công khai, dân chủ, minh bạch trong thông tin ; câm lặng còn là phạm pháp, phạm luật về nghĩa

vụ của chính quyền phải trả lời đầy đủ mọi đơn khiếu nại của công dân. Những công dân vốn là đại tướng, thượng tướng, trung tướng..., là ủy viên bộ chính trị, ủy viên trung ương đảng, là cựu chiến binh đầy chiến tích... gửi kiến nghị theo đúng thủ tục quy định, mà vẫn không có ai thèm trả lời thì cái chính quyền và cái đảng cầm quyền này còn ra cái thể thống gì ? Họ sợ dân mà lại coi khinh dân đến độ nào ! Nói đó rồi lấp liếm đó, là cái chính quyền gì ?

Ở bất cứ một nước dân chủ nào, khi một vụ án tương tự xảy ra là ngay ngày hôm sau, các báo chí đưa tin và nhận định, là các cấp chính quyền phải mở mồm giải thích rõ ràng, là cả xã hội bàn tán, trao đổi ý kiến, thảo luận cho ra lẽ, cho kỳ đến khi vụ án được giải quyết theo đúng quy định nghiêm cách của luật pháp.

Trong xã hội Việt Nam vào thời điểm hiện tại, khi giới cầm quyền đã bộc lộ tất cả những tệ hại, thói nát và lạc hậu bắt nguồn từ chế độ độc quyền đảng trị ngay trong thời kỳ gọi là "đổi mới" và "hòa nhập với thế giới", thái độ câm lặng của kẻ cầm quyền càng là hạ sách, tự phơi bày thế yếu, kích thích cuộc tiến công của thế lực đòi công khai và công lý trong vụ án siêu nghiêm trọng này.

Thêm 6 bản kiến nghị nảy lửa

Đầu tháng 7 vừa qua, đại tá Hùng Cường, một nhân vật rất có uy tín ở bộ tổng tham mưu Hà Nội, bạn bè thường gọi là Hùng Sứt, một cựu chiến binh ngay thẳng, bạn chí cốt của chỉ huy biệt động Tạ Đình Đề, "thay mặt các sĩ quan cấp tá" (nghĩa là vài nghìn vị) gửi cho lãnh đạo đảng cộng sản thư ngỏ tố cáo đích danh tướng Lê Đức Anh đã chui vào đảng ra sao, đã lũng đoạn và phá hoại quân đội qua cái công cụ TC2 với quyền lực không giới hạn như thế nào. Ông đặc biệt kể rõ tội của tướng Anh khi là tư lệnh quân tình nguyện (thực ra là quân chiếm đóng) Việt Nam ở Cambốt đã gây ra vụ Xiêm Riệp cuối năm 1983, bắt bớ, tra tấn, bức tử nhiều cán bộ Khmer, rồi sau đó đổ vấy cho cấp dưới (trung tá Mạc Lâm bị lột chức, tham mưu trưởng Hồ Quang Hóa bị hạ cấp từ thiếu tướng xuống thượng tá, mất chức ủy viên trung ương đảng, đuổi về nước).

Đầu tháng 8-2004, đại tá Như Thiết từng là cục phó tác chiến bộ tổng tham mưu, hiện là lãnh đạo Hội cựu chiến binh Hà Nội, lại gửi kiến nghị khẩn cấp yêu cầu canh phòng nghiêm nhà ở của kẻ bị cáo - tội phạm Lê Đức Anh và những kẻ bị tình nghi tòng phạm, không để chúng tẩu tán tài liệu, tang chứng và trốn thoát ; ông đặc biệt báo tin Trần Đức Lương (chủ tịch nước) vừa họp với tay chân của Lê Đức Anh để bàn chuyện đối phó ; ông yêu cầu Viện

kiểm sát tối cao làm nhiệm vụ và thành lập Tòa đại hình để xét xử không chậm trễ vụ án cực kỳ nghiêm trọng này.

Ngày 25-7-2004, "một số lão thành cách mạng" gửi lá thư chung cho tổng bí thư, bộ chính trị, ban kiểm tra trung ương đảng, yêu cầu phải xem xét nghiêm chỉnh lá thư của đại tướng Giáp và thượng tướng Nam Khánh, nhấn mạnh đến việc khởi tố không chậm trễ những kẻ bị cáo, đòi hỏi ngành tư pháp phải bắt tay ngay vào nhiệm vụ, theo đúng bộ luật hình sự, không một ai có thể đứng ngoài hay đứng trên pháp luật quốc gia.

Ngày 5-8-2004, một kiến nghị dài 5 trang của sĩ quan cao cấp đã về nghỉ hưu của cả Quân đội Nhân dân và Công an Nhân dân cùng nhất trí kiến nghị với trung ương đảng, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc, Hội cựu chiến binh Việt Nam phải đề cao trách nhiệm giải quyết vụ án đã tồn đọng quá lâu, theo tinh thần của nền tư pháp đã được cải cách, không thể do dự, trì hoãn thêm.

Ngày 10-8-2004, cựu chiến binh nổi tiếng Vũ Minh Ngọc lại gửi lá "Thất phẩm sớ" thứ hai (lá thất phẩm sớ thứ nhất đề ngày 19-5-2004), tố cáo tội phá hoại nền an ninh quốc gia của nhóm tội phạm Lê Đức Anh, yêu cầu phải truy tố và xét xử công khai những tên tội phạm chớp bu, theo đúng phép nước; đó là Lê Đức Anh, tên chủ mưu nguy hiểm nhất, từ một tên cai đồn điền gian ác của thực dân Pháp chui vào bộ máy của chế độ để lộng hành và phá hoại; là hai tên cầm đầu TC2 là Vũ Chính và Nguyễn Chí Vịnh... Chỉ khi nào thẳng tay trừng trị bọn gian thần như Chu Văn An từng đòi hỏi trong *Thất phẩm sớ* của ông thì đất nước mới ổn định, lòng dân mới yên. Trong Thất phẩm sớ thứ hai này, Vũ Minh Ngọc đặc biệt chất vấn ông Vũ Đức Khiển, chủ nhiệm ủy ban pháp luật của Quốc hội và yêu cầu ủy ban pháp luật phải trình ra Quốc hội vụ án nghiêm trọng này ngay trong phiên họp tới.

Các chiến sĩ dân chủ Hà Nội thông báo: Hà Nội hè này sôi nổi truyền tin, bàn tán về vụ án ly kỳ, hấp dẫn còn hơn chương Kim Dung, hơn phim tình báo Mỹ. Các tài liệu quanh vụ án được truyền tay, đọc ngấu ngiến như tiểu thuyết trinh thám, chỉ có phải dè chừng sự soi mói của mấy chú công an phường.

Đúng vào 19 tháng 8-2004, từ Hà Nội truyền đi bài viết của Nguyễn Thanh Giang, một trí thức dân chủ hàng đầu, phân tích nguyên nhân từ đâu mà xảy ra vụ án ly kỳ, cuộc tranh chấp sinh tử ở chớp bu quyền lực đảng cộng sản; từ tranh chấp cá nhân đến xung đột phe phái, rồi do nhu nhược bất động mà thành ung nhọt, đang trở thành ung thư của chế độ; ông chỉ rõ vụ án tạo nên một số quan hệ không bình thường, có thể nói là căng thẳng trong quan hệ Việt Nam - Cambốt qua vụ Xiêm Riệp từ năm 1983 đến nay chưa giải quyết rõ ràng; trong quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ, rõ ràng TC2 của Bộ quốc phòng Việt Nam đã bịa đặt ra vô vàn tin tức để dựng đứng rằng một cơ quan hệ trọng của chính phủ Mỹ là CIA đã thọc sâu bàn tay lũng đoạn vào nội tình Việt Nam trong một thời gian dài, tạo nên hình ảnh rất xấu về chính quyền Mỹ. Đã đến lúc những người lãnh đạo tỉnh ngộ, quả đoán, đưa vụ án ra trước công luận và luật pháp, che dấu và bưng bít chỉ càng làm cho tình hình đi đến

thảm họa.

Dịch danh tội phạm

Một đặc điểm của các thư, kiến nghị, tố cáo mới nói trên là lời lẽ mạnh bạo, yêu cầu rõ ràng, dứt khoát, chỉ đích danh những kẻ bị cáo và tội danh. Người ta không còn gọi đại tướng, hay chủ tịch, hay đồng chí Lê Đức Anh nữa, mà là "tên Lê Đức Anh", "viên cai Anh", "thầy Xú (surveillant) Chột" (vì chột một mắt trái) của đồn điền cao su Phú Riềng; các đồng đội của Vũ Chính, Nguyễn Chí Vịnh cũng không còn gọi trung tướng Vũ Chính hay đồng chí Nguyễn Chí Vịnh nữa mà là bọn Vũ Chính, Nguyễn Chí Vịnh... Các thư, kiến nghị cũng vạch mặt Đặng Đình Loan và gọi là tên tay sai, tên lưu manh văn hóa... Đi xa hơn nữa, có thư còn gọi những người trên đây là "bọn phản động", "lũ phá hoại", "kẻ phạm trọng tội phản quốc"... Việc hạ uy thế các nhân vật trên đây trước quân đội, đảng viên, xã hội là rất có ý nghĩa, có tác dụng thúc đẩy việc truy tố họ trước pháp luật theo những thủ tục pháp lý hiện hành.

Đó là vì khi chỉ kiểm điểm nội bộ, kiểm thảo cá nhân, đấu tranh tư tưởng trong đảng cộng sản, trong chi bộ đảng, trong cấp ủy đảng thì đối tượng vẫn giữ nguyên mọi danh hiệu, vẫn là đồng chí, là tướng, là sĩ quan, vẫn tự do đi lại, quan hệ, vẫn giữ được uy tín, uy thế dù cho có bị sút mẻ ít nhiều. Chỉ khi nào bị truy tố, có lệnh khởi tố của viện kiểm sát quân sự hay viện kiểm sát nhân dân, bị tạm giữ thì đối tượng mới thật sự bị pháp luật răn đe và kiểm chế. Chỉ khi đó bị cáo mới buộc phải khai báo đầy đủ. Theo tin từ Hà Nội, hiện ban điều tra liên ngành do bộ chính trị khóa 8 thành lập đã sưu tầm được đến hàng trăm tập hồ sơ, hàng vạn trang tư liệu, điều tra, thẩm tra, chứng cứ, qua hàng mấy trăm nhân vật, nhưng còn thiếu hẳn những khẩu cung trực tiếp và những đối chất quan trọng nhất. Vụ án chỉ có thể khởi sự khi nó được khởi tố.

Số gọi là "bị cáo" trong vụ án này không nhiều. Thật ra chỉ là một "nhóm" nhỏ, quan trọng nhất là Lê Đức Anh, từng giữ chức cực lớn, đại tướng, bộ trưởng quốc phòng, ủy viên bộ chính trị, chủ tịch nước; sau đó là Vũ Chính và Nguyễn Chí Vịnh, hai viên tướng đã thôi chức vụ; và Đặng Đình Loan cán bộ cấp chuyên viên 8 (ngang thứ trưởng); bốn người này có quan hệ với nhau về nhiều mặt: Anh, Vịnh và Loan là người đồng hương, cùng ở tỉnh Thừa Thiên-Huế; Chính là bố vợ của Vịnh; Anh nhận là bố nuôi của Vịnh... Ở các nước xã hội chủ nghĩa cũ đều có nhiều vụ án lớn mà bị cáo là các vị ở chớp bu quyền lực; như Béria ở Liên Xô, Lâm Bưu và lũ bốn tên ở Trung Quốc, đại tướng Kim Sang Bông ở Triều Tiên, đại tướng Arnaldo Ochoa ở Cuba... đều bị kết án tử hình vì tội phản cách mạng.

Nếu vụ án được khởi tố, trong quá trình điều tra xét xử, chắc chắn sẽ bị cáo liên quan, số tông phạm sẽ xuất hiện, vì với thời gian dài, với cương vị quyền lực, họ có nhiều kẻ cộng tác xa gần. Ví như Sáu Sứ và Năm Châu (Hồ Văn Châu), được họ từng dùng như tay sai để cài bẫy vu cáo

tướng Giáp và tướng Trà, biệt tăm từ hơn 10 năm, không biết còn sống hay đã chết.

Còn nhân chứng của vụ án thì chắc chắn không ít. Chỉ riêng những quan chức bị TC2 tung tin rải rác đây đó, là "đi đêm, thậm thụt" với kẻ thù cũ, làm tay sai, có quan hệ đáng ngờ với CIA... thì có đến hơn 20 vị.

Theo đơn tố cáo, những người tán đồng, tiếp sức, hay ra sức bênh che, chạy tội cho tội phạm, làm cản trở luật pháp cũng phải được xét xử nghiêm theo pháp luật. Cho đến nay, có thể kể ra đó là : Phạm Văn Trà, người tâm phúc của Lê Đức Anh, người trực tiếp nắm và điều hành TC2 ; Nguyễn Khoa Điềm, cầm đầu bộ máy kềm kẹp tư tưởng toàn xã hội (ban tư tưởng và văn hóa trung ương), đã thực hiện chỉ thị của Anh bắt buộc giáo sư Vũ Khiêu xóa bỏ hai câu về chiến thắng Điện Biên Phủ trong bài "Chúc Văn" đọc tại Đền Hùng, đồng thời trực tiếp khuyến khích mọi mặt cho Đặng Đình Loan viết cuốn tiểu thuyết lịch sử 4 tập *Đường Thời Đại* ; Trần Đình Hoan, người đã cung cấp cho Anh và Đỗ Mười những tài liệu "mật" trong hồ sơ lý lịch của Lê Khả Phiêu về quan hệ bừa bãi với phụ nữ tay sai nước ngoài (!) nhằm hạ bệ Phiêu trong đại hội 9 ; Đỗ Mười, nhân vật từng thực hiện ý định của Lê Duẩn và Lê Đức Thọ đưa Lê Đức Anh lên những cương vị cao nhất, người tán thành các sắc lệnh và nghị định lập nên TC2 với quyền hạn vô biên, người một mực chủ trương bóp nẹt vụ án bất chấp các thư, khiếu nại, yêu cầu của ngày càng đông đảo tướng lĩnh, sĩ quan, đảng viên kỳ cựu và dư luận xã hội đòi khởi tố vụ án. Cần chú ý là bốn người bị tố cáo là bênh che, chạy tội cho tội phạm thì ba người là trong bộ chính trị hiện tại, chưa kể ông Trần Đức Lương cũng bị hai đơn tố cáo là muốn bóp nẹt vụ án.

Chính vì có đến 5 trong số 14 ủy viên bộ chính trị (không kể Lê Minh Hương đã chết) muốn bóp nẹt vụ án, nên chủ trương hiện nay của bộ chính trị là: giải quyết trong nội bộ và ở trên cao nhất vụ xung đột này - nghĩa là chỉ trong nội bộ bộ chính trị - và giải quyết êm thấm giữa hai đại tướng trên cơ sở cảnh cáo nghiêm khắc ông Lê Đức Anh và sẽ giải thể TC2. Theo chúng tôi được biết, ông Nông Đức Mạnh và cả ông Đỗ Mười đã đến gặp tướng Giáp nhằm thuyết phục ông Giáp chấp nhận chủ trương đó của bộ chính trị, "để duy trì sự ổn định chính trị của chế độ, để kế thừa và bổn phận không thể lợi dụng, để giữ uy tín cho đảng, vì quyền lợi cao nhất của đất nước"... Ông Giáp đã điềm đạm nhưng kiên quyết bác bỏ yêu cầu ấy, nhấn mạnh rằng bộ chính trị đã thành lập ban điều tra liên ngành từ đại hội 8, năm 1996, thì nay cần kết luận và xử lý bằng văn bản rõ ràng rồi báo cáo ra ban chấp hành trung ương, vì ban chấp hành trung ương là cơ quan lãnh đạo cao nhất giữa hai kỳ đại hội. Chính sau đó mới có lá thư dài quyết liệt phơi bày nhiều sự thật động trời ngày 17-6-2004 của thượng tướng Nam Khánh, và tiếp liền đó là 6 thư và đơn nẩy lửa yêu cầu mở Tòa án Đại hình, gọi tướng Anh là tên phản quốc, nghiêm khắc răn đe những kẻ bênh che tội phạm, còn kẻ dích danh họ là những ai.

Hiện nay bộ chính trị rất lúng túng. Có thể nói hiện nay tình hình nằm trong tay 9 ủy viên bộ chính trị còn lại. Các

cựu chiến binh kỳ cựu bênh vực lẽ phải và công lý, các chiến sĩ dân chủ kiên cường đang chung sức với đông đảo sĩ quan ủng hộ tướng Giáp để cố gắng tác động đến từng người trong 9 vị nói trên. Anh chị em đang cố sức thuyết phục ông Nguyễn Minh Triết, bí thư thành ủy Sài Gòn, người từng nói : tôi ưa nghe những lời phê bình, cả những lời "nghịch nhĩ" (khó nghe), "trái luồng" ; ông Phan Diễn, thường trực bộ chính trị từng có ý kiến kiên quyết trong vụ Năm Cam ; ông Trương Quang Được, phó chủ tịch quốc hội, từng đưa ra chính kiến tiến bộ về luật xuất bản và kinh doanh của tư nhân ; ông Nguyễn Tấn Dũng, phó thủ tướng thường trực, từng tỏ ý muốn cải thiện quan hệ với Mỹ và Liên Hiệp Châu Âu... Quan trọng nhất hiện nay là ông Nông Đức Mạnh, vốn ít tự tin, dễ ba phải, người hiện có vai trò quyết định, nhưng lại thiếu hẳn những cố vấn có tài năng và bản lĩnh để góp ý kiến cho tổng bí thư. Cầu mong con người dân tộc thiểu số ở ông, suy nghĩ giản đơn, phân biệt đen ra đen, trắng ra trắng, tâm lý chất phác, dễ nhận ra đúng, sai, thiện ác rạch ròi, sẽ có một phút bừng tỉnh, tự tin và quả đoán, làm nên một chuyển biến chính trị mà đất nước sẽ mãi mãi ghi nhớ ! Trong chế độ cộng sản, tổng bí thư quả đoán theo một chủ trương thì rất dễ dàng lôi kéo theo mình những người còn lương lự, đắn đo.

Hoặc dù cho tổng bí thư chưa đạt đa số vững chắc trong bộ chính trị (hiện 14 người), ông có thể đưa ra trước một cuộc họp ban chấp hành trung ương đảng để yêu cầu trung ương thảo luận và ra quyết định.

Những địa chỉ cụ thể cần tác động để vụ án được khởi tố

Mới đây từ Hà Nội loan truyền tin hơn 20 sĩ quan cao cấp từng gửi kiến nghị ủng hộ tướng Giáp đã bị bắt giam (!) ; đồng thời tối 30-8, ông Lê Đức Anh xuất hiện trong buổi lễ long trọng ở Hà Nội tuyên dương một số "anh hùng thời đổi mới". Anh em dân chủ ở Hà Nội cải chính tin thứ nhất, coi đó là tin vịt, là đòn gió nhằm ngăn chặn những cuộc phản công mới, tiếp theo những cuộc "ra quân" nổi bật của tướng Nam Khánh, các đại tá Hùng Cường, Như Thiết, nhà địa vật lý Nguyễn Thanh Giang... Việc xuất hiện của ông Anh là có thật ; nó chỉ chứng tỏ "cả cuống chết đến đít còn cay", một sự liều mạng trong cơn nguy khốn, nhằm ổn định dư luận đang xôn xao. Sự lỳ lợm của kẻ cầm quyền ngang ngược là không có giới hạn, cho đến khi tình hình ngả ngũ. Đây chỉ là sự thách thức và khiêu khích thô thiển.

Các thế lực đòi đưa vụ án ra ánh sáng đang tìm thêm một hướng tiến công nữa, đó là thúc đẩy nhiều nhân vật có chức năng thấy rõ trách nhiệm và vào cuộc. Đó là viện trưởng Viện kiểm sát tối cao Hà Mạnh Trí, chánh án Tòa án tối cao Nguyễn Văn Hiện, bộ trưởng tư pháp Ưông Chu Lưu, trưởng ban kiểm tra trung ương đảng Vũ Quốc Hùng, tổng thanh tra nhà nước Tạ Hữu Thanh, chủ nhiệm ban tư pháp của Quốc hội Vũ Đức Khiển...

Lời nhắn từ trong nước

Các chiến sĩ dân chủ trong nước nhấn ra cộng đồng ta ở khắp thế giới : hãy tiếp sức mạnh mẽ cho việc đòi hỏi khởi tố vụ án. Đây là thời cơ hiếm để có một chuyển biến chính trị theo hướng đòi công lý và thi hành luật pháp. Lực lượng rắp tâm bóp nghẹt vụ án rất sợ các tài liệu lọt ra ngoài nước, họ truy lùng ngày đêm, nhưng đã thất bại. Hàng loạt thư, kiến nghị, tin tức liên quan lọt ra ngoài làm họ rất lo sợ. Chúng ta đã giành thắng lợi bước đầu. Dư luận xã hội trong nước là nhân tố quyết định nhất.

Ở hải ngoại xin hãy tăng âm, nhân bản, gửi trở lại về trong nước, bao nhiêu cũng chưa đủ để chọc thủng bức màn che dấu sự thật ; xin hãy tận dụng phát thanh, báo chí, thư từ, in thành cuốn sách nhỏ, qua điện thoại, người về thăm gia đình, quê hương... mà loan truyền, trao đổi, gây tranh luận, bàn tán... Xin hãy dịch, in ra nhiều ngoại ngữ để báo chí, công luận các nước biết rõ về vụ án ; khi có dịp tiếp xúc với các quan chức Hà Nội đi công tác hay các nhân viên sứ quán, Việt Nam thông tấn xã, phóng viên báo chí, du học sinh Việt Nam... Xin hãy nói chuyện về vụ án, cung cấp tài liệu cho họ, tìm hiểu xem họ nghĩ ra sao..

Các bạn trong nước mong rằng bà con ta ở ngoài nước xin chớ coi vụ án này chỉ là tranh chấp nội bộ đảng cộng sản, ta đứng ngoài, ta vô can ; mọi người hãy quan tâm vào cuộc theo phương thức khác nhau, góp phần thúc đẩy cuộc đấu tranh chung cho dân chủ, nhân quyền và phát triển đất nước. Cuộc đấu tranh cần thời gian, cần bền bỉ, ở trong nước sẽ rõ lên nhân hợp quốc hội vào tháng tới, nhân hợp trung ương đảng cộng sản lần thứ 11 (khóa 9) vào cuối năm và sang năm 2005, trong quá trình chuẩn bị cho đại hội 10.

Bùi Tín (Paris 1-9-2004)

Nguyệt san **THÔNG LUẬN**

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số
Giá bán tại châu Âu : **35 EUR/năm**

Đặt mua báo dài hạn hoặc góp ý, xin liên lạc :

Tại Pháp : Thông Luận, 7 allée Bouleau Carreau, 77600 Bussy Saint Georges. Ngân phiếu xin đề : *Vietnam Fraternité*.

Tại Đức : Nguyễn Thanh Lương, Habsburgerallee 104, 60385 Frankfurt am Main. Xin chuyển vào trương mục của ngân hàng Frankfurt Volksbank e G : *Thanh Luong Nguyen*, Konto nr: 0077708294 - Bankleitzahl: 50190000.

Tại Hòa Lan : Trần Bá Thành, Braamlanden 76, 7542 CJ Enschede. Xin chuyển vào trương mục : Giro nr. 6234112 của *Stichting mensenrechten voor VietNam* (Hội Bảo Trợ Nhân Quyền Việt Nam).

Tại Anh : Đoàn Xuân Kiên, 74 Swaffield Road, London SW18 3AE. Giá báo một năm là 25 £. Ngân phiếu xin đề : *Vietnamese Centre* (báo Thông Luận).

Tại Hoa Kỳ : Thong Luan, P.O.Box 51682, San Jose, CA 95151. Giá một năm báo là 45 USD. Ngân phiếu xin đề : *Nguyen Ngoc Oanh* (báo Thông Luận).

Tại Úc : Sơn Dương, 3/118 Rosmore Avenue, Punchbowl - NSW 2196. Giá báo một năm là 65 AUD. Ngân phiếu xin đề : *Thu S. Duong* (báo Thông Luận).

GIỚI THIỆU BÁO MỚI

Nguyệt san **"Diễn Đàn Giáo Dân"**

15103 Moran Street, Westminster, CA 92638

Tel. (714) 894 2826

Email: toasoan@diendangiaodan.com

www.diendangiaodan.com

Giữa năm 2001, thêm một nguyệt san mới xuất hiện trên làng báo công giáo hải ngoại :

"Diễn Đàn Giáo Dân"

Đúng như tên gọi, đây là một diễn đàn hoàn toàn do những giáo dân đảm nhiệm. Nhìn vào ban biên tập và những tác giả góp tiếng (cả trong lẫn ngoài nước, cả giáo sĩ lẫn giáo dân, cả trong lẫn ngoài công giáo) thì quả thực đây là tờ quy tụ được đội ngũ cây viết đông đảo và tâm huyết nhất hiện nay.

Tiến bộ kĩ thuật và thông tin liên mạng ngày nay thường là một cản trở cho sự thành công của các báo chí thông tin xuất bản định kì. Nhưng xem ra *Diễn Đàn Giáo Dân* là một trường hợp biệt lệ : 25 số báo đã ra là 25 đợt tiến công mở rộng vòng độc giả.

Đâu là yếu tố đưa *Diễn Đàn Giáo Dân* không ngừng đi lên và mở rộng ?

Trước hết là do nó thể hiện được những thao thức của người tín hữu đối với giáo hội, qua những luận bàn thẳng thắn, không úp mở và không vo tròn những sự kiện, cho dù những sự kiện đó gây nhức nhối và đôi khi đau buồn. Với mục tiêu tối hậu là làm sao góp phần phục vụ giáo hội và cuộc sống đạo của người tín hữu một cách tích cực.

Thứ đến là ý thức dẫn thân của những người chủ trương báo và những người viết. Họ vừa là tín hữu tôn giáo chia sẻ ưu tư của giáo hội mình, vừa là người công dân bản khoản trước tương lai của đất nước và dân tộc Việt Nam. Với ý thức dẫn thân và trách nhiệm đó, họ đã can đảm nói thay cho những đồng bào, đồng đạo không có tiếng nói trên quê hương, trong nỗ lực tranh đấu cho tự do, nhân quyền và nhân phẩm Việt Nam.

Diễn Đàn Giáo Dân phát hành tại Hoa Kỳ và phổ biến trên toàn thế giới. Tại Âu châu, độc giả có thể liên lạc và đặt mua qua :

Phan Đức Thông
Schillstr. 13

D-86167 Augsburg
Germany

Tel. 0821-593522

Email : anhkhoea@t-online.de

Giá báo tại Âu châu một năm (12 số) : 65 Euro,
xin chuyển vào trương mục

Diendan Giao Dan
Konto Nr. 240 107 995
BLZ. 720 500 00
Stadtsparkasse Augsburg

TIẾNG VANG LỚN TẠI BA LAN

Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đã tổ chức thành công đại hội 2004 tại Warsaw, thủ đô Ba Lan, trong ba ngày 26, 27 và 28 tháng 7, 2004. Đây cũng là đại hội đầu tiên của tổ chức chính trị này từ năm 2000. Đại hội đã quy tụ hơn 50 đại biểu đến từ nhiều quốc gia : Ba Lan, Tiệp, Đức, Pháp, Anh, Hòa Lan, Bỉ, Canada và Hoa Kỳ. Ngoài ra còn khoảng 20 thân hữu tham dự với tư cách khách mời.

Đại hội đã được sự yểm trợ nồng hậu của giới chính trị và báo chí Ba Lan. Nhiều nhân vật có uy tín trong chính trường Ba Lan đã có mặt trong buổi lễ khai mạc đại hội và bày tỏ sự ủng hộ, như ông Romaszewski, thượng nghị sĩ, chủ tịch ủy ban nhân quyền Thượng viện Ba Lan, một người đấu tranh rất tích cực cho dân chủ và nhân quyền từ hơn 15 năm qua và đã từng gây sóng gió tại Cuba, Chechnya, Trung Quốc ; ông Drozdek, viện trưởng Viện Nghiên Cứu Chính Trị Xã Hội Paderewski ; ông Olgenbrand, tổng thư ký viện Paderewski và ông Krzyszton, chủ tịch phân viện Viễn Đông của viện Paderewski ; ông Razenboski là phối trí viên của người Ba Lan hải ngoại yểm trợ cuộc tranh đấu của công đoàn Đoàn Kết (Solidarnosc), tổ chức đánh đổ chế độ cộng sản tại Ba Lan năm 1989, và hiện là nhân vật chính trị tích cực của khuynh hướng dân chủ Thiên Chúa Giáo ; bà Maria Kruczkowska, trưởng ban châu Á của báo *Gazeta Wyborcza*, tờ báo do công đoàn Đoàn Kết thành lập và hiện là tờ báo lớn nhất tại Ba Lan ; và linh mục Edward Osieki, người đã tận tình bệnh vực người Việt tại Ba Lan trong nhiều năm qua và đang thành lập Hội liên đới người Việt tại Ba Lan.

Cũng nên biết viện Paderewski, tên một vị nguyên thủ quốc gia rất được kính trọng trong thập niên 1940 và được người Ba Lan coi như một anh hùng dân tộc, là cơ quan nghiên cứu chính trị xã hội cung cấp ý kiến cho chính phủ Ba Lan. Sự hiện diện của cả ba người lãnh đạo viện chứng tỏ trí thức Ba Lan đánh giá cao lập trường và các lý luận của đối lập dân chủ Việt Nam.

Ngày hôm sau, một số chính khách Ba Lan, do ông Plazynski, cựu chủ tịch quốc hội, đã tới thăm và trao đổi với các đại biểu. Tuy tất cả những nhân vật đến tham dự và phát biểu tại đại hội đều là những nhân vật độc lập hoặc thuộc phe đối lập cánh hữu, chính quyền Ba Lan, do đảng Dân Chủ Xã Hội xuất phát từ phe cởi mở trong Đảng Cộng Sản Ba Lan trước đây, đã dành cho đại hội này mọi dễ dãi và đã thỏa mãn nhanh chóng những yêu cầu của ban tổ chức.

Ông Nguyễn Gia Kiểng đọc diễn văn khai mạc, cảm ơn chính quyền Ba Lan và các vị khách quý. Theo ông Kiểng, việc Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên chọn thủ đô Ba Lan làm địa điểm tổ chức đại hội đầu tiên trong thế kỷ 21 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Ông nói : *"Dân tộc Ba Lan anh hùng đã làm cả thế giới phải ngừng kính phục khi chống lại một cách*

dùng cảm đạo quân xâm lược nhiều lần mạnh hơn của Hitler trong thế chiến II và, quan trọng hơn nữa, đã bắn phát súng lệnh mở đầu cuộc nổi dậy giải phóng các dân tộc không may mắc vào ách cộng sản. Trong thế kỷ 20 trái tim của nhân loại đã hai lần đập tại Ba Lan. Warsaw đã là biểu tượng của sự bất khuất, Gdansk đã là ánh sáng hy vọng của tự do... Hôm nay chúng tôi rất hân hạnh được tiếp những người đã đóng vai trò lãnh đạo cuộc cách mạng Solidarnosc, những người đã viết lên những trang sử rất vẻ vang không riêng của Ba Lan mà của cả nhân loại".

Chúc mừng các đại biểu về tham

dự đại hội, ông Kiểng nói : *"Các bạn đại diện cho các thành viên của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên, những con người phi thường đã chọn lựa thay đổi thay vì chịu đựng lịch sử, đã quyết tâm làm tác nhân thay vì nạn nhân của lịch sử. Chúng ta sẽ viết lên một trang sử mới về vang cho Việt Nam".*

Ông Kiểng đưa ra một lý do khác để tổ chức đại hội tại Ba Lan. Đó là gần như toàn bộ ban tổ chức đại hội là những người xuất phát từ chế độ cộng sản. [Ông Trần Ngọc Thành, trưởng ban tổ chức, từng là đảng viên cộng sản giữ nhiều chức vụ quan trọng trong chính quyền cộng sản. Cô Tôn Văn Anh, thông dịch viên tiếng Ba Lan của đại hội, là cháu nội ông Tôn Quang Phiệt, một trong những sáng lập viên của đảng cộng sản từng giữ chức vụ phó chủ tịch quốc hội]. Điều này, theo ông Kiểng, chứng tỏ rằng Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đã vượt được làn ranh quốc-cộng và qui tụ được những người dân chủ từ mọi quá khứ.

Ông Romaszewski đã bày tỏ sự ủng hộ nồng nhiệt đối với Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên. Ông đánh giá cao sự kiên trì tranh đấu cho dân chủ và nhân quyền trong một thế giới mà cuộc chạy đua chính là lợi nhuận và nỗi ám ảnh chung là khủng bố. Ông đã kích thái độ dễ dãi của một số nước phát triển đối với các chế độ độc tài toàn trị

như Việt Nam, Trung Quốc, Cuba, Bắc Triều Tiên, Iran. Ông nhấn mạnh rằng cuộc chiến tranh chống khủng bố chỉ có ý nghĩa nếu được đặt trên nền tảng dân chủ và nhân quyền.

Các ông Drozdek và Olgenbrand, chủ tịch và tổng thư ký viện Paderewski, hai lý thuyết gia của khuynh hướng dân chủ Thiên Chúa Giáo đồng thời cũng là cán bộ rất đặc lực của công đoàn Đoàn Kết ngay từ những ngày đầu, đều đã phát biểu một cách rất chân tình. Hai ông nói rằng công đoàn Đoàn Kết đã rất thiếu chuẩn bị để quản trị đất nước, mọi cố gắng chỉ nhằm lật đổ chính quyền cộng sản, đến khi nắm được chính quyền thì không biết làm gì nên đã rất bối rối và vấp vấp. Các ông nói rằng Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên có một dự án chính trị rất đầy đủ, chứng tỏ một sự trưởng thành chưa từng có ở một tổ chức chính trị đối lập trong một nước cộng sản.

Ông Drozdek nói rằng cuộc đấu tranh dân chủ nào cũng



rất khó khăn bởi vì những người dân chủ vừa ít phương tiện lại vừa không thể sử dụng những biện pháp bất chính của các tập đoàn độc tài. Tuy nhiên cuối cùng cái gì phải đến sẽ đến vì dân chủ là xu hướng không thể chống lại được của thế giới. Ông dùng hình ảnh con chim đậu trên một cành cây để nói rằng các chế độ cộng sản rất lắm khi nghĩ mình mạnh, không khác gì con chim nghĩ rằng mình quan trọng hơn cành cây. Nhưng rồi khi chim bay đi cành cây vẫn còn đó. Ông cho rằng Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đã rất sáng suốt khi chọn con đường đấu tranh bất bạo động trong tinh thần hòa giải dân tộc bởi vì không có chọn lựa đúng đắn nào khác. Ông nói : *"Tôi nói với các bạn một điều rất quan trọng, các bạn sẽ thành công trong việc đánh đổ chế độ cộng sản, các bạn phải suy nghĩ ngay từ bây giờ những gì sẽ làm sau đó"*.

Phát biểu trong ngày hôm sau, cũng là ngày mà đại hội thảo luận về hiện tình đất nước và những đòi hỏi của giai đoạn trước mắt, ông Plazynski, nhân vật ưu tú hàng đầu của khuynh hướng dân chủ Thiên Chúa Giáo Ba Lan và là một trong những người có triển vọng trở thành thủ tướng Ba Lan sau cuộc bầu cử sắp tới, nói rằng chế độ cộng sản chắc chắn sẽ bị xóa bỏ tại Việt Nam, đối lập dân chủ Việt Nam dù đang trải qua một giai đoạn khó khăn vì kinh tế thế giới chưa được lành mạnh và mọi chú ý được dành cho cuộc chiến chống khủng bố nhưng dân chủ sẽ thắng, các bạn không bao giờ được quên điều này. Ông cũng lấy làm tiếc rằng vì Ba Lan còn đang bối rối trước một tỷ lệ thất nghiệp 20% nên không thể yểm trợ tích cực hơn cho các cuộc đấu tranh cho dân chủ trên thế giới và đặc biệt là tại Việt Nam, nhưng Ba Lan lúc nào cũng là đồng minh tận tình của các lực lượng dân chủ. Ông nói những người dân chủ trên thế giới đều là anh em vì cùng theo đuổi một lý tưởng chung là làm cho thế giới văn minh hơn, tự do hơn và đẹp hơn. Ông nói thêm : *"Các bạn đã rất sáng suốt khi chọn lập trường đa nguyên, bất bạo động và hòa giải dân tộc. Nếu các bạn chọn con đường thù hận và bạo lực thì các bạn chắc chắn sẽ thất bại vì đó là sở trường của các chế độ cộng sản"*.

Trong đáp từ, ông Nguyễn Gia Kiểng nói rằng những người lãnh đạo Solidarnosc không chỉ là những ân nhân của dân tộc Ba Lan mà còn là ân nhân của cả nhân loại vì họ đã thức tỉnh và đem lại niềm tin cho mọi dân tộc sống dưới các chế độ độc tài. Họ đã chứng minh rằng lẽ phải và sự bao dung đủ sức để đánh bại ngay cả chế độ độc tài tinh vi nhất là độc tài cộng sản. Solidarnosc không phải chỉ là một trang sử của Ba Lan mà còn là khúc quanh hy vọng của cả thế giới.

Ông Bùi Tín đã tiếp lời ông Kiểng, trình bày sự phân hóa cao độ của chế độ cộng sản Việt Nam. Ông nói rằng đây là lần thứ bảy ông tới thăm Ba Lan, những lần trước với tư cách một viên chức cao cấp cộng sản, nhưng chưa bao giờ ông hoan bằng lần này. Chế độ cộng sản đã đi vào giai đoạn cuối cùng của quá trình tan rã, nhân dân Việt Nam sẽ giành được dân chủ và sẽ không bao giờ quên sự yểm trợ của Ba Lan đối với cuộc vận động dân chủ.

Trong ba ngày làm việc, các đại biểu Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đã thảo luận về bối cảnh thế giới, hiện tình đất nước, các thử thách và hy vọng của giai đoạn mới và phương

hướng phát triển của tổ chức. Họ cũng kiểm điểm lại nội qui mới sau ba năm áp dụng và thảo luận về những nét chính của văn hóa tổ chức mà Tập Hợp đang phát huy để chuẩn bị đội ngũ cho giai đoạn quyết định sắp tới.

Giới truyền thông Ba Lan đã dành cho đại hội một sự chú ý đặc biệt. Các tờ báo lớn đều có tường thuật, đặc biệt là tờ *Gazeta Wyborcza*. Đài truyền hình Ba Lan cũng đã đưa tin với đầy đủ hình ảnh lễ khai mạc đại hội trong nhiều chương trình tới 26-7-2004, sau đó là một phóng sự dài về sinh hoạt tại đại hội và bài này đã được phát lại nhiều lần.

Đại hội kết thúc bằng một cuộc tiếp xúc thân mật với cộng đồng người Việt tại Ba Lan tối ngày 28-7-2004. Ông Bùi Tín đã thay mặt Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên trình bày với đồng bào hiện tình đất nước. Ông phân tích tỉ mỉ sự rạn nứt của Đảng Cộng Sản Việt Nam, thể hiện qua những xung đột dữ dội ở cấp cao, được trình bày trong thư gửi ban lãnh đạo của thượng tướng Nguyễn Nam Khánh. Ông Bùi Tín cũng lên án gay gắt hành động nhượng đất và biển cho Trung Quốc sau một phân tích cặn kẽ về tình trạng biên giới và vịnh Bắc Bộ.

Bên lề đại hội này, các ông Bùi Tín, Nguyễn Gia Kiểng, Phạm Ngọc Lân và bà Quấn Mỹ Lan đã có nhiều trao đổi với giới chức Ba Lan. Họ đã lập lại nhiều lần yêu cầu nhà cầm quyền Ba Lan đối

xử một cách bao dung hơn với người Việt tại Ba Lan mà đa số chưa có giấy tờ hợp lệ. Giới chức Ba Lan đã lắng nghe với sự trân trọng và đồng tình.

Nói tóm, Đại hội Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên 2004 tại Warsaw thành công về mọi mặt, ngoài mức độ chờ đợi.

Nhắc lại, Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên được thành lập tại Pháp cuối năm 1982 với một lập trường chính trị rất độc đáo vào thời điểm đó : đấu tranh để thiết lập một thể chế dân chủ đa nguyên, trong tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc, bằng những phương thức bất bạo động. Bắt đầu từ một nhóm khoảng mười người, tất cả đều thuộc miền Nam cũ, nhóm này đã dần dần lan ra các nước khác và xâm nhập vào cả Việt Nam. Năm 1988 họ cho xuất bản nguyệt san *Thông Luận* gây rất nhiều tranh cãi sôi nổi. Bắt đầu từ năm 2000 họ mang tên chính thức là Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên. Tổ chức này được đặc biệt chú ý với nhiều cảm tình tốt sau khi các nhân vật thuộc nhóm Đà Lạt như Hà Sĩ Phu, Mai Thái, Lĩnh, Bảo Cự, Bùi Minh Quốc và các thành viên Nhóm Dân Chủ, phần lớn ở Hà Nội, như Nguyễn Thanh Giang, Phạm Quế Dương, Trần Khuê, Vũ Cao Quận, Phạm Hồng Sơn, Lê Chí Quang, Nguyễn Vũ Bình, lần lượt bị bắt giam và bị ghép tội có liên lạc với Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên.

Đại hội Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên 2004 đã gây bất bình cho chính quyền Hà Nội. Ngay khi đại hội mở ra, một truyền đơn mà mọi người nghĩ là xuất phát từ tòa đại sứ Việt Nam tại Warsaw, được phổ biến rêu rao là ông Nguyễn Gia Kiểng đến Ba Lan để làm tiền và khuyên đồng bào đừng ủng hộ đại hội để tránh tai họa. Vài ngày sau khi đại hội bế mạc, Hà Nội đã cử ông Hồng Vinh, ủy viên trung ương đảng, phó trưởng ban tư tưởng văn hóa, sang Ba Lan trong cố gắng để nắm lại tình thế.

Nguyễn Văn Huy tường thuật



Phát biểu của ông Bùi Tín

LÀM TÁC NHÂN THAY VÌ NẠN NHÂN CỦA LỊCH SỬ

Kính chào quý vị quan khách,
Kính chào các thân hữu,
Thưa các chí hữu,

Tôi xin hân hạnh thay mặt Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên cảm ơn các vị khách quý và các thân hữu đã cho chúng tôi vinh dự được tiếp đón trong đại hội mùa hè 2004 này.

Xin chào các chí hữu và gia đình. Chúng ta là một tổ chức trải rộng khắp thế giới. Những dịp gặp nhau như hôm nay thật là quý hiếm. Các chí hữu ở Việt Nam đã không thể có mặt, tình cảm của đại hội này dĩ nhiên đặc biệt hướng về họ. Nhiều chí hữu khác ở xa vì hoàn cảnh cũng đã phải vắng mặt hôm nay nhưng tôi chắc chắn là lúc này tâm tư của họ cũng dành cho đại hội này. Họ hiện diện trong tình cảm của chúng ta và chúng ta thay mặt cho họ.

Cuộc gặp mặt hôm nay mang nhiều ý nghĩa đặc biệt. Trước hết nó diễn ra tại thủ đô Ba Lan, dân tộc anh hùng cách đây 60 năm đã buộc cả thế giới phải ngừng kính phục khi nổi dậy chống trả lại quân lực trăm lần mạnh hơn của Hitler trong thế chiến 2 và, quan trọng hơn nữa, cách đây 14 năm đã bắn phát súng lệnh mở đầu cuộc vùng dậy giải phóng các dân tộc không may mắc vào ách cộng sản, một thảm kịch còn lớn hơn cả Quốc Xã Đức. Có thể nói trong thế kỷ 20 trái tim của nhân loại đã đập ở Ba Lan. Warszawa năm 1944 đã là biểu tượng của phẩm giá con người, Gdansk năm 1980 đã là ánh sáng hy vọng của tự do. Ba Lan hiện nay cũng là đất nước đang cứu mang một số đồng đảo anh em dân chủ Việt Nam phải tạm thời xa quê hương để vận động chấm dứt một trong những chế độ cộng sản cuối cùng còn sót lại.

Hôm nay chúng ta có may mắn lớn được tiếp đón một số nhân vật đã từng lãnh đạo cuộc cách mạng Solidarnosc, những người đã viết lên những trang sử rất vẻ vang của Ba Lan và của cả nhân loại.

Xin kính chào các ông Plazynski, Romaszewski, Drozdek, Olgenbrand, Razenboski, Krzyszton, những chính khách lỗi lạc của Ba Lan và những người bạn của phong trào dân chủ Việt Nam.

Xin kính chào cha Osiecki, ân nhân của cộng đồng người Việt tại Ba Lan,

Xin kính chào bà Kruczkowska, chuyên gia về Việt Nam và người bạn trung thành của Việt Nam.

Xin cảm ơn lời chúc mừng đại hội của tổng thống Walesa, người anh hùng của cuộc cách mạng Solidarnosc.

Xin quý vị nhận lòng ngưỡng mộ và biết ơn của chúng tôi

Xin hoan nghênh và cảm tạ các thân hữu có mặt tại đây hôm nay. Quý vị và các bạn đã yểm trợ Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên một cách đều đặn và nhiệt thành, bằng tinh thần và vật chất trong nhiều năm qua. Cuộc họp mặt hôm nay là của quý vị và các bạn.

Đại hội này khai mạc trong niềm vui. Vui vì đây là dịp để các chí hữu ở rất xa nhau có dịp gặp nhau tay bắt mặt mừng. Có nhiều chí hữu lần đầu tiên được thấy mặt nhau. Nhưng niềm vui lớn nhất đã đến từ trong nước. Trong vài ngày nữa Phạm Quế Dương và Trần Khuê sẽ được trả tự do. Những áp lực ngày càng lớn từ dư luận thế giới, từ nhân dân trong nước và từ ngay chính những người tốt trong nội bộ đảng và nhà nước cộng sản đã buộc ban lãnh đạo đảng cộng sản phải nhượng bộ. Trong những ngày sắp tới họ sẽ còn phải trả tự do cho Nguyễn Đan Quế, Nguyễn Văn Lý và nhiều tù nhân chính trị khác. Họ cũng sẽ phải giảm bớt sự sách nhiễu thô bạo hàng ngày mà những người dân chủ đã phải chịu đựng trong 30 năm qua. Chúng ta hân hoan vì trước sự hung bạo anh em trong nước đã chứng tỏ thái độ kiên nhẫn của những người có chính nghĩa. Tôi cũng xin báo tin mừng là tổ chức Ân Xá Quốc Tế đã chọn Nguyễn Vũ Bình làm thiệp chúc cho mùa Giáng Sinh năm nay. Xin các chí hữu và các anh chị em một tràng pháo tay cho các anh em dân chủ trong nước.

Chúng ta có quyền chia vui với nhau giữa các chí hữu và thân hữu Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên vì cùng với nhiều hội đoàn và nhiều người dân chủ khác chúng ta đã góp phần đắc lực động viên dư luận yểm trợ anh em dân chủ mắc nạn. Trong hơn hai năm qua, từ khi đảng cộng sản tung ra đợt đàn áp thô bạo đối với những người dân chủ, chúng ta đã sống những giờ phút rất đỗi vất vả khi các bạn chúng ta kế tiếp nhau bị bắt giam. Đã có những lập luận có ác ý vu buộc chúng ta coi thường những đau khổ xảy đến cho anh em trong nước và gia đình họ. Đã có cả những đánh phá của chính quyền cộng sản và tay sai nhằm làm suy yếu Tập Hợp. Một số người được coi là dân chủ đã chao đảo vì đợt đàn áp này, cảm giác bất lực đã bộc lộ qua một số phát biểu. Nhưng Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đã giữ vững tinh thần và niềm tin ở thắng lợi của cuộc vận động dân chủ. Anh em trong nước và gia đình họ đã giữ trọn vẹn niềm tin ở chúng ta. Không có cuộc đấu tranh nào tránh khỏi những tổn thất. Nhưng cuối cùng ban lãnh đạo cộng sản đã phải nhượng bộ như chúng ta dự đoán. Họ không có chọn lựa nào khác bởi vì sự thô bạo không còn sử dụng được nữa. Các phương tiện giao thông và truyền thông ngày càng mạnh và hoàn chỉnh đã khiến thế giới trở thành gần gũi như một mái nhà chung của nhân loại anh em. Không còn bức tường ngăn cách và bưng bít nào, dù là tường đá hay tường lửa có thể đứng vững được nữa. Việt Nam dù muốn hay không cũng phải hội nhập với thế giới và trên thực tế đang hội nhập với thế giới. Xã hội dân sự Việt Nam trong ba thập niên qua cũng đã không ngừng tự cải tiến, ngày càng độc lập hơn, mạnh mẽ hơn và thách thức hơn đối với chế độ cộng sản; những người dân chủ và tiến bộ xuất hiện ngày càng đông đảo ngay trong nội bộ đảng và nhà nước cộng sản; sự thô bạo đã mất hiệu lực man rợ của nó và trở thành lỗi bịch. Mặt khác, nội bộ đảng

cộng sản đang chia rẽ trầm trọng như chưa bao giờ thấy, nhóm thủ cựu của Lê Đức Anh từng khống chế đảng trong nhiều thập niên qua, vừa cản trở mọi đổi mới về dân chủ vừa duy trì kỷ luật để đảng và chế độ có thể tồn tại đang tan rã và có nhiều triển vọng sắp bị đánh gục. Sự kiện này sẽ mở ra một giai đoạn rất mới đầy sôi động mà các lực lượng dân chủ có thể vận dụng.

Trong hai năm khó khăn vừa qua, chúng ta luôn luôn vững tin rằng đợt đàn áp của đảng cộng sản sẽ thất bại. Thực tế vừa chứng tỏ rằng chúng ta không sai lầm. Trong tài liệu đặc biệt về đợt đàn áp này chúng ta đã nhận định rằng đây là một cuộc đụng độ bất buộc phải có giữa một đảng cộng sản ngoan cố và một phong trào dân chủ đã phát triển tới mức độ phải ra công khai với sự nhập cuộc của tuổi trẻ, thành phần chủ lực của đất nước. Chúng ta đã nhận định rằng kết quả của cuộc đụng độ này sẽ quyết định hướng đi tương lai của đất nước. Các diễn biến đang chứng minh rằng chúng ta đã nhận định đúng.

Chúng ta chưa thể hài lòng. Nguyễn Vũ Bình, Phạm Hồng Sơn và nhiều người dân chủ khác vẫn còn trong vòng lao lý. Chúng ta còn phải tranh đấu để tất cả các anh em đó được trả tự do để đóng góp cho cuộc vận động dân chủ.

Đất nước Ba Lan này và thành phố Warszawa này nhắc nhở chúng ta một bài học lịch sử đầy ý nghĩa. Ở đây, trước thảm kịch do chủ nghĩa nazi rồi chủ nghĩa cộng sản, một dân tộc anh hùng đã phản ứng một cách dũng cảm và đã chịu nhiều thiệt hại nhưng sau cùng đã thắng vẻ vang.

Trước một thực tại không vừa ý con người có thể cam chịu, bỏ chạy hay trốn tránh trong mộng mị. Nhưng con người cũng có một chọn lựa khác là hành động để thay đổi, để biến mơ ước thành sự thực, để làm ra thay vì chịu đựng lịch sử. Chúng ta là những con người đã chọn làm tác nhân thay vì nạn nhân của lịch sử. Chính vì thế mà chúng ta đã nhìn thấy được sự cần thiết của tổ chức và đã tìm đến với nhau trong Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên.

Không nhiều thì ít thực tại nào cũng có lý do của nó. Chế độ cộng sản không phải chỉ do ngoại bang áp đặt, đã có rất nhiều người Việt Nam đóng góp xương máu xây dựng ra nó, nó chủ yếu là một sản phẩm của văn hóa Việt Nam. Nó đã kéo dài trong nhiều thập niên mặc dù đa số nhân dân Việt Nam không muốn nữa. Như vậy phải hiểu rằng những cố gắng cá nhân không đủ để thay đổi nó. Muốn buộc nó chấp nhận thay đổi phải có sức mạnh của tổ chức. Từ muôn đời chính nhờ kết hợp với nhau mà con người đã phát huy được trí tuệ, đã tồn tại được, đã làm chủ được thiên nhiên và tiến tới. Một khối người dù đông đảo đến đâu mà không thành tổ chức cũng bất lực. Trở ngại chính, nếu không muốn nói là duy nhất của cuộc vận động dân chủ là chủ nghĩa luân lách, mỗi người cố gắng giải quyết những vấn đề cá nhân bằng những giải pháp cá

nhân, mỗi người cố gắng để khôn hơn người khác, mỗi người chống tất cả và tất cả chống mỗi người, cuối cùng tất cả đều thua.



Sở dĩ vấn đề tổ chức cứ liên tục không giải quyết được, với kết quả là sau ba thập niên dưới chế độ cộng sản chúng ta vẫn chưa hình thành được một lực lượng dân chủ có tầm vóc, là vì chúng ta không nhận diện được bản chất và những khó khăn của vấn đề.

Trước hết là khó khăn từ di sản văn hóa của chúng ta. Việc người Việt Nam thiếu khả năng sinh hoạt tổ chức không còn là một bí mật đối với bất cứ ai, nhưng ngoài ra còn có khó khăn riêng của một kết hợp chính trị. Tham gia một tổ chức chính trị khó hơn nhiều lần so với tham gia một hội ái hữu, một hội từ thiện hay một câu lạc bộ văn hóa.

Tham gia hoạt động chính trị là một quyết định lớn, quyết định làm ra lịch sử thay vì chịu đựng lịch sử. Quyết định này đến vào một thời điểm rất đặc biệt đối với mỗi cá nhân khi con người, do một sự vượt thoát phi thường, chợt nhìn thấy một khả năng thay thế cái hiện có bằng cái phải có, hay nói khác đi, một khả năng biến mơ ước thành sự thực.

Quyết định này đòi hỏi một tình cảm quảng đại đủ để khiến con người muốn tìm một giải pháp để dẫn đồng bào mình ra khỏi bế tắc thay vì tìm một lối thoát cho riêng mình. Nếu không thì người ta vẫn có thể chọn lựa luân lách thay vì tranh đấu.

Quyết định này cũng đòi hỏi một sự sáng suốt để thấy rằng tổ chức là điều kiện không có không được để thay đổi lịch sử, nếu không thì người ta vẫn có thể hài lòng với những đóng góp trong tư cách một chuyên gia hay một nhân sĩ. Sự sáng suốt này tuy dễ có vì bất cứ ai cũng có thể nhìn thấy sự cần thiết của tổ chức, nhưng cái khó mà đa số không vượt qua được là một sự dứt khoát dũng cảm để chấp nhận những khó khăn và hệ lụy khi tham gia vào một tổ chức. Cái khó mà một đa số lớn hơn nữa không vượt qua được cũng là một sức mạnh nội tâm để có thể hy sinh tự do cá nhân, tư kiến và lòng tự ái để tự chế và chấp nhận một kỷ luật nội bộ mà tổ chức nào cũng phải có. Những đức tính này chỉ có một số người rất hiếm hoi có được và trong số ít này những người đủ bản lĩnh để không bỏ cuộc lại càng ít.

Như vậy tạo dựng một tổ chức chính trị đích thực là một điều rất khó, bởi vì một tổ chức chính trị đích thực phải là sự gặp gỡ của những con người rất khác thường, đủ lớn để có tham vọng cho mình và cho đất nước, đủ trí tuệ để nhìn thấy một giải pháp biến ước mong thành sự thực, đủ quảng đại để mưu tìm một giải pháp cho cả xã hội thay vì cho riêng mình, đủ sáng suốt để nhìn thấy sự cần thiết của tổ chức và nhất là đủ dũng cảm để lấy quyết định dẫn thân và kiên trì để đi đến thắng lợi. Hơn nữa, những người này cũng phải đồng ý với nhau về một dự án chính trị cho

THÔNG CÁO BÁO CHÍ của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên

Đại hội 2004 của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đã diễn ra trong ba ngày 26, 27 và 28 tháng 7 năm 2004 tại Warszawa, thủ đô Ba Lan, với những đại biểu đến từ nhiều quốc gia.

Đại hội đã hân hạnh được đón tiếp nhiều vị khách quý Ba Lan đại diện cho giới trí thức, truyền thông và giới hoạt động chính trị đã hoặc đang giữ những vai trò quan trọng trong chính quyền, đặc biệt là các ông Maciej Plazynski, cựu chủ tịch quốc hội, ông Michal Drozdek, viện trưởng Viện Nghiên cứu Chính trị Xã hội Paderewski, ông Robert Krzyszton, nhà hoạt động của Phong trào Công Đoàn Đoàn Kết, chủ tịch phân viện Viễn Đông thuộc Viện Nghiên cứu Chính trị Xã hội Paderewski, và thượng nghị sĩ Ramaszewski, chủ tịch Ủy ban Nhân Quyền của Thượng viện.

Thay mặt Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên, ông Nguyễn Gia Kiểng đã bày tỏ lòng ngưỡng mộ và biết ơn đối với dân tộc Ba Lan anh hùng đã viết ra những trang sử rất vẻ vang không những cho Ba Lan mà còn cho cả thế giới khi đã dũng cảm chống lại chủ nghĩa quốc xã trong chiến tranh thế giới lần thứ hai, và nhất là khi phát động cuộc nổi dậy đào thải chủ nghĩa cộng sản năm 1990. Không những thế, Ba Lan còn là đất nước đã tiếp nhận một số đồng bào người tỵ nạn Việt Nam vì hoàn cảnh phải sống xa quê hương.

Nhiều vị khách đã phát biểu bày tỏ sự ủng hộ nồng nhiệt đến với nhân dân Việt Nam và cuộc vận động dân chủ cho Việt Nam.

Trong ba ngày làm việc, các đại biểu đã thảo luận rất ráo về bối cảnh thế giới, tình hình đất nước, về các định hướng và hoạt động của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên trong giai đoạn sắp tới.

Đại hội đánh giá tình hình chính trị Việt Nam đang biến chuyển rất thuận lợi cho cuộc vận động dân chủ. Đảng Cộng Sản Việt Nam, vì ngoan cố muốn duy trì chế độ độc tài bạo ngược, bất chấp nguyện vọng của toàn

dân trong một thế giới mà xu thế áp đảo là dân chủ và nhân quyền, đã tích lũy mâu thuẫn ở mức độ nguy kịch, đang phân hóa trầm trọng và chao đảo mạnh. Trước áp lực của dư luận thế giới, của các chính phủ dân chủ, của các tổ chức nhân quyền và của nhân dân Việt Nam, ban lãnh đạo đảng cộng sản đã phải nhượng bộ, trả tự do cho nhiều người dân chủ bị bắt giữ. Họ đang lúng túng cố chấm dứt một cách ít thiệt hại nhất cuộc đàn áp chính trị thô bạo, được đánh giá là cần thiết cho sự sống còn của chế độ, đã được tung ra từ đầu năm 2002.

Đại hội bày tỏ niềm vui vì các chiến sĩ dân chủ trong nước đã hoặc sắp sửa được trả tự do, và niềm hân hoan về thái độ của họ trong những ngày tháng gian lao. Đại hội dành những tình cảm nồng hậu nhất cho họ.

Đại hội đã đạt được đồng thuận lớn sau ba ngày thảo luận tự do trong tinh thần không có ý kiến nào cấm nêu ra, không có đề tài nào cấm bàn đến. Cuộc vận động dân chủ đang đứng trước một giai đoạn đầy triển vọng và Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đã lớn hơn, mạnh hơn và lạc quan hơn sau đại hội này.

Đại diện Ban lãnh đạo Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đã tiếp xúc với một số dân biểu tại văn phòng chủ tịch quốc hội Ba Lan để trao đổi nhiều vấn đề liên hệ giữa hai dân tộc và các biện pháp giúp đỡ đồng bào Việt Nam tại Ba Lan.

Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên xin cảm tạ chính quyền Ba Lan đã dành mọi thuận lợi cho đại hội, cảm tạ sự ủng hộ nhân dân Việt Nam và cuộc vận động dân chủ cho Việt Nam. Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên bày tỏ lòng tin tưởng là hai dân tộc Ba Lan và Việt Nam sẽ hợp tác rất tốt đẹp trong tương lai.

Đại hội kết thúc bằng một cuộc tiếp xúc thân mật với cộng đồng người Việt tại Ba Lan, một cộng đồng đã từ lâu dành cho Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên tình cảm nồng hậu, đặc biệt trong thời gian đại hội.

Làm tại Warszawa, ngày 28-7-2004

 đất nước và những phương thức để thực hiện dự án đó.

Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên là điểm gặp gỡ của những con người như thế. Tập hợp đã ra đời và liên tục phát triển trong hơn 20 năm qua. Chúng ta là kết hợp chính trị Việt Nam duy nhất đã ra đời với một tư tưởng chính trị và một dự án chính trị và cũng là tổ chức duy nhất không ngừng đầu tư trí tuệ để cải tiến cơ sở tư tưởng. Chúng ta là tổ chức chính trị duy nhất hiện nay tiếp tục phát triển, chúng ta sẽ còn phát triển mạnh mẽ hơn nữa trong những ngày sắp tới nhờ một ý thức rõ rệt hơn, quả quyết hơn về tổ chức.

Hôm nay chúng ta gặp nhau ở đây để kiểm điểm về giai đoạn đã qua và trao đổi ý kiến về giai đoạn đầy thử thách nhưng cũng đầy triển vọng trước mắt. Hơn lúc nào hết

chúng ta rất cần sáng kiến và cần nâng cao bản lĩnh cá nhân cũng như tập thể cho ngang tầm với đòi hỏi của đất nước. Chính vì thế mà đại hội này đã được tổ chức theo một công thức cho phép dành trọn vẹn thời giờ gặp nhau quý báu để trao đổi ý kiến và thắt chặt tình chí hữu. Tập Hợp chắc chắn sẽ lớn hơn và mạnh hơn sau đại hội này.

Một lần nữa, xin hoan nghênh các vị khách quý và các thân hữu.

Xin chào các chí hữu, những con người quả cảm đã chọn làm tác nhân của lịch sử

Chúng ta cùng nâng ly chúc sức khỏe các quan khách, chúc tình hữu nghị của hai dân tộc Ba Lan và Việt Nam, và chúc đại hội thành công mỹ mãn.

Nguyễn Gia Kiểng (26-7-2004)

Ngày Việt Nam tại Ba Lan

"VUI CHƠI CÙNG NHỮNG NGƯỜI CỘNG SẢN - CÁI TẮT ĐAU CHO VIỆT NAM"

Đó là tựa đề bài báo của nữ ký giả Aleksandra Paulska - đăng trên nhật báo *Zycie*, phát hành tại Ba Lan, ngày 30-8-2004 - viết về "Ngày Việt Nam" tại Warszawa.

Hay tin ban tổ chức "Ngày Việt Nam" mời đội bóng của các nghệ sĩ Ba Lan thuộc Quỹ Art. Sport Fundacja (ASF) đấu giao hữu với đội tuyển bóng đá cộng đồng người Việt Nam tại Ba Lan, nữ ký giả báo *Zycie* đã đến làm phóng sự. Đến nơi cô mới vỡ lẽ là ngày này đã được Đại sứ quán Việt Nam lợi dụng để kỷ niệm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2-9 để cao chế độ độc tài độc đảng, vì ban tổ chức không ai khác hơn là Đại sứ quán Việt Nam tại Warszawa do ông Nguyễn Hoàng, tham tán ngoại giao, làm trưởng ban. Xin dịch lại sau đây một phần nội dung của bài viết :

"Các nghệ sĩ khẳng định rằng họ không hề biết gì về mục đích chính trị của buổi vui chơi.

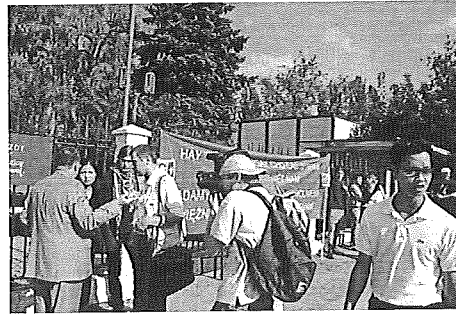
- Người ta nói với chúng tôi rằng trận đấu tổ chức để quyên góp tiền cho những trẻ em tàn tật - cô Monika Pazura phó chủ tịch ASF, vợ của diễn viên Cezary, cho biết.

- Ngay trước khi trận đấu bắt đầu chúng tôi mới biết được mục đích là để kỷ niệm ngày lễ mà ý nghĩa của nó chúng tôi không biết. Chúng tôi quyết định tham dự trận đấu để không phụ lòng các cổ động viên và những người hâm mộ - chủ tịch Quỹ, Ryszard Adamus giải thích" (Nhật báo *Zycie*, số ra ngày thứ hai, 30-08-2004).

Chính để ngăn ngừa âm mưu tuyên truyền, mị dân như vậy, đồng thời cũng để các chính khách, báo chí và người Ba Lan biết thêm về tình trạng nhân quyền tại Việt Nam, phân bộ Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đã cùng với các nhà hoạt động dân chủ và phân bộ Ân Xá Quốc Tế (Amnesty International) tại Warszawa tổ chức một cuộc biểu tình ngay trước cổng sân vận động Polonia, nơi diễn ra «trận giao hữu» mà đại sứ quán Việt Nam nâng cấp, đặt cho một tên mỹ miều là... "Ngày Việt Nam tại Ba Lan" !

Khẩu hiệu "Hãy trả tự do ngay cho các tù nhân chính trị Việt Nam" cả bằng tiếng Việt lẫn tiếng Ba Lan được giương cao và đã lôi kéo sự chú ý của đông đảo bà con người Việt, nhất là của báo chí và dân chúng thủ đô Warszawa, vốn chỉ biết đến cộng đồng người Việt như là những người buôn bán và làm nhà hàng ăn nhanh, rẻ tiền. Những người tham gia biểu tình còn phát tán nhiều tài liệu bằng tiếng Ba Lan và tiếng Việt về tình hình dân chủ và tôn trọng nhân quyền tại Việt Nam.

Cô Tôn Văn Anh, tổng biên tập tạp chí *Cầu Vồng*, đã phỏng vấn tại chỗ các nhà hoạt động dân chủ Việt Nam, các thành viên thuộc tổ chức Ân Xá Quốc Tế tại thủ đô Warszawa. Đặc biệt là cuộc phỏng vấn của cô với dân biểu



Ba Lan, Piotr Gadzinowski, cựu đảng viên đảng cộng sản, nay là một đảng cánh tả, đã biến thành một cuộc tranh luận gay gắt về dân chủ và nhân quyền (xem

hình). Nhiều người Ba Lan đã dừng lại để tham gia và bên h vực cho nhà báo Việt Nam trẻ này. Các phóng viên nhiếp ảnh Ba Lan bấm máy liên tiếp.

Đặc biệt là một phóng viên của báo *Đàn Chim Việt*, đang thu hình cũng tạm gác vai máy ảnh, cũng trực tiếp tham gia tranh luận. Anh ta lớn tiếng kết luận "Thưa ông dân biểu, ông thật là hờn hĩnh!".

Cũng nên biết sở dĩ Đại sứ quán Việt Nam tại Ba Lan cố gắng tổ chức rầm rộ ngày này là vì muốn gây dựng lại uy tín đã mất sau Đại hội Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên tổ chức tại Warsaw hồi cuối tháng 7-2004.

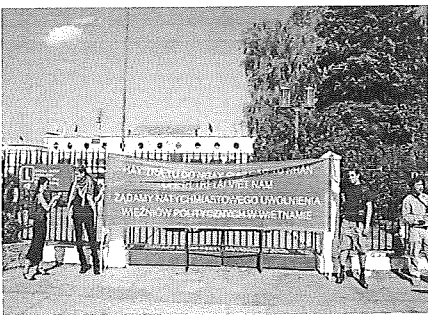
Khi được hỏi quan điểm của mình về Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên - do báo *Quê Việt*, phát hành tại thủ đô Ba Lan, số 60, tháng 8-2004, thực hiện - "người phát ngôn" đại sứ quán Việt Nam, một chức vụ hình như vừa được tạo ra chỉ để phục vụ cho "bài phỏng vấn" quan trọng này, cũng chỉ lặp đi lặp lại những gì mà những người đồng nghiệp của họ tại bộ ngoại giao trước đó đã từng phát biểu, nghĩa là vẫn sử dụng ngôn ngữ "lưỡi gươm" để trả bài :

"Cũng như một số tổ chức phản động ở nước ngoài như "Chính phủ Việt Nam tự do" của Nguyễn Hữu Chánh hay "Quy người Thượng" của Ksor Kok, "Tập Hợp Dân chủ Đa nguyên" chỉ là nỗ lực của một số kẻ thù địch với Việt Nam, cố tình không chịu thừa nhận chính sách hòa hợp dân tộc cũng như những thành tựu trên mọi lĩnh vực của Nhà nước Việt Nam, lợi dụng chiêu bài dân chủ, nhân quyền để tiếp tục những hành động đi ngược lại lợi ích của nhân dân và đất nước".

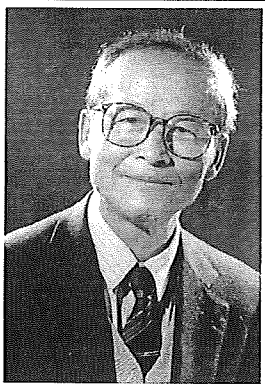
"Lợi ích của nhân dân" ? Nhà nước cộng sản đã quan tâm mức nào đến đời sống của những người dân nghèo khó ở Việt Nam ? Một con số không khổng lồ ! Những người nghèo khổ đã chất chịu từng đồng, vay mượn tiền để dứt lốt những quan chức nhà nước, vượt sông, vượt suối, vượt rừng trái phép sang Ba Lan với hi vọng tìm một cuộc sống tươi sáng hơn. Tại đây tiếng nói của họ, thông qua tờ báo cộng đồng *Quê Việt*, cũng bị lợi dụng thì ắt biết quyền lực và ảnh hưởng của đảng cộng sản đối với cộng đồng tại đây lớn tới mức nào !

Nhập gia tùy tục, có những phương pháp trả lời phỏng vấn và tuyên truyền ở Việt Nam là rất bình thường, nhưng tại một quốc gia dân chủ và tự do báo chí như Ba Lan, nó lại trở thành lối bịch và nhố nhăng.

Văn Úc (Warszawa, 01-09-2004)



Phiên tòa xử Phạm Quế Dương Một thắng lợi đòi hỏi nhiều cảnh giác



Phạm Quế Dương

Hôm nay, 14-7-2004, tòa án nhân dân Hà Nội đã xử đại tá Phạm Quế Dương 19 tháng tù về tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ. Đây là một bản án mà hầu hết những người theo dõi tình hình chính trị Việt Nam đều chờ đợi, nhất là sau phiên tòa xử nhà nghiên cứu Trần Khuê tuần trước.

Cũng như trong vụ xử Trần Khuê, các thẩm phán đã có thái độ nhả nhận và trọng thị. Phạm Quế Dương không

bị cắt lời và đã được dành đầy đủ thời giờ để phát biểu. Luật sư Nguyễn Thắng Cảnh đã bào chữa một cách tận tình và xuất sắc. Tòa đã chấp nhận để Phạm Quế Dương được ngồi để đối đáp thay vì phải đứng trước vành móng ngựa. Tòa đã không hề đề cập đến các hoạt động chính trị của Phạm Quế Dương mà chỉ tập trung những câu hỏi vào những chi tiết nhỏ, thí dụ như một việc mà Phạm Quế Dương có ý định làm nhưng đã không làm là kiện chính quyền cộng sản ra trước tòa án quốc tế vì đã cưỡng chiếm ngôi đình thờ tổ tiên dòng họ Phạm.

Đại diện Viện Kiểm Sát Nhân Dân đã chỉ buộc tội cho có lệ và đã không có phản ứng khi Phạm Quế Dương thách thức tranh luận công khai trên đài truyền hình. Tòa tuyên án sau khi Phạm Quế Dương và luật sư Nguyễn Thắng Cảnh chấm dứt biện hộ.

Phạm Quế Dương đã tuyên bố: *"Tôi đã tranh đấu trong gần một nửa thế kỷ cho độc lập, tự do và sự vẹn toàn của lãnh thổ, đã nhiều lần bị thương tích, tôi không thể im lặng khi tự do và dân chủ bị chà đạp, khi đất đai, hải đảo và vùng biển bị nhượng cho nước ngoài vì sự im lặng đó là phản bội lý tưởng của tôi"*.

Đồng thời với bản án 19 tháng tù, tương đương với thời gian Phạm Quế Dương đã bị giam giữ, kể từ ngày 28-12-2002, tòa cũng quyết định hoàn trả cho bà Phạm Quế Dương số tiền 2001 USD bà mang trên người lúc bị bắt cùng với chồng.

Người ta có thể ghi nhận một tiến bộ nơi các thẩm phán : bị bắt buộc phải tham dự vào một trò hề công lý họ đã gián tiếp bày tỏ sự liên đới với bị cáo bằng thái độ hòa nhã. Tiến bộ này dù vẫn còn khiêm nhượng cũng đáng được khuyến khích.

Việc nhà cầm quyền cộng sản xử hai ông Phạm Quế Dương và Trần Khuê, đồng phát ngôn viên của Hội Chống Tham Nhũng và Nhóm Dân Chủ, ở cùng một thời điểm với cùng một bản án chứng tỏ rằng đây chính là vụ án Nhóm Dân Chủ. Như vậy việc tòa không chất vấn hai

ông về các hoạt động chính trị mang một ý nghĩa lớn : chính quyền cộng sản đã mặc nhiên nhìn nhận cuộc vận động dân chủ là chính đáng.

Trong 18 tháng qua, đảng cộng sản đã phải nhiều lần thoái bộ trong cách đối xử với Phạm Quế Dương và Trần Khuê, đã phải đổi tội danh gián điệp lúc ban đầu, thành gián điệp trong trường hợp không nghiêm trọng, sau cùng là "lợi dụng các quyền tự do dân chủ", một tội danh khôi hài vì nếu có tự do và dân chủ thì đã không có các phiên tòa này.



Trần Khuê

Chúng ta kính chào sự dũng cảm của anh em dân chủ trong nước. Chúng ta mừng cho Phạm Quế Dương và Trần Khuê sắp được đoàn tụ với gia đình và tiếp tục đóng góp cho cuộc vận động dân chủ.

Chúng ta cũng có thể hãnh diện vì cuộc vận động bảo vệ anh em dân chủ mắc nạn trong thời gian qua. Mọi tổ chức và mọi người dân chủ đã cố gắng một cách đồng bộ và có phối hợp. Sự liên kết chặt chẽ này đã là một thông điệp mạnh và đã có tác dụng động viên lớn đối với dư luận thế giới, các tổ chức bảo vệ nhân quyền, các chính phủ dân chủ và ngay cả những người có lương tâm trong nội bộ đảng và nhà nước cộng sản, nhờ đó đã tạo ra áp lực tổng hợp buộc Đảng Cộng Sản Việt Nam phải xuống thang trong sự thô bạo.

Tuy vậy chúng ta chưa thể hài lòng. Phạm Hồng Sơn, Nguyễn Vũ Bình, Nguyễn Văn Lý, Nguyễn Đình Huy và nhiều người dân chủ khác vẫn còn bị giam cầm, Nguyễn Đan Quế sắp bị giải tòa. Chúng ta chỉ có thể hài lòng khi chính sách đàn áp thực sự chấm dứt và mọi người dân chủ tìm lại được tự do. Đây mới chỉ là một thắng lợi giai đoạn, một khích lệ để gia tăng cố gắng.

Chúng ta còn càng phải cảnh giác cao độ vì ba vụ án Trần Dũng Tiến, Trần Khuê và Phạm Quế Dương có thể là báo hiệu của một phương thức đàn áp mới, theo đó chính quyền cộng sản sẽ bắt giam một cách tùy tiện những người khác chính kiến và khi phải trả tự do cho họ trước áp lực của dư luận thì đem ra tòa và xử những án tù tương đương với thời gian đã giam giữ để hợp thức hóa việc bắt giam trái phép. Chúng ta sẽ không để cho đảng cộng sản làm như vậy. Đảng cộng sản phải hiểu rằng từ nay không thể có một chính sách đàn áp an toàn nào cả. Họ chỉ có một chọn lựa, đó là đối thoại để tìm một giải pháp dân chủ hóa hợp tình hợp lý cho đất nước.

Thay mặt Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên,
Nguyễn Văn Hiệp

Một khai quật vô cùng to lớn

Tìm lại được di tích cổ thành Thăng Long

Đầu năm nay, trong khi dọn nền để xây dựng trụ sở quốc hội mới tại Hà Nội, các công nhân đã bất ngờ làm một khám phá lịch sử to lớn nhất từ xưa đến nay : di tích cổ thành Thăng Long. Điều may mắn hơn nữa là khu di tích này vừa rất rộng vừa rất phong phú. Diện tích của khu di tích cổ thành ước lượng trên 40.000 m². Hiện chỉ mới khai quật một nửa và đã tìm thấy hơn 5 triệu hiện vật quý giá, ngoài những dấu tích xây dựng còn rất đồ sộ. Trong những hiện vật tìm được có nhiều đồ gốm của Trung Quốc, Nhật Bản và Hồi giáo. Điều này chứng tỏ rằng từ những ngày rất xa xưa Việt Nam đã có quan hệ giao thương với nhiều nước cả Đông Á lẫn Tây Á.

Một hội nghị gần 200 chuyên gia đã được triệu tập tại Hà Nội trong hai ngày 19 và 20-8-2004 để đánh giá di tích này. Các chuyên gia Việt Nam cũng như nước ngoài đều đồng thanh khẳng định giá trị to lớn của di tích.

Điểm đặc sắc là với di tích ấy, Việt Nam trở thành một trong những nước có thủ đô lâu đời nhất thế giới. Những di tích hoàng thành của Trung Quốc chỉ có 850 năm và Nhật 750 năm, trong khi tuổi của cổ thành Thăng Long được đánh giá vào khoảng 1.300 năm.

Di tích nhắc lại lịch sử Việt Nam qua các thời đại vì gồm nhiều lớp phủ lên nhau, trải qua các giai đoạn Bắc thuộc, rồi Lý, Trần, Lê, Nguyễn.

Tưởng cũng nên nhắc lại một vài sự kiện lịch sử. Hà Nội trước hết được biết đến với tên La Thành, rồi Đại la. Kể từ thời nhà Lý, Đại La trở thành kinh đô nước ta. Lý Thái Tổ (Lý Công Uẩn) đổi tên thành Thăng Long. Tên Hà Nội dù đã xuất hiện trước chỉ mới được chính thức sử dụng dưới thời nhà Nguyễn và nhất là từ thời Pháp thuộc.

Cho tới giữa thế kỷ thứ 9, Hà Nội mang tên La Thành với chủ quyền không rõ rệt. Lúc đó nước ta thuộc Trung Quốc nhưng ảnh hưởng văn minh Trung Quốc, và văn hóa Khổng giáo, chỉ rõ rệt về phía Đông, trong đồng bằng sông Hồng và vùng bờ biển. La Thành là điểm gặp gỡ giữa văn hóa Ấn Độ từ ngã Vân Nam đến và văn hóa Khổng giáo từ Quảng Đông. Vân Nam còn là một quốc gia độc lập với Trung Quốc cho tới thế kỷ 13 mới bị thôn tính và sáp nhập vào Trung Quốc. Có thể là sự hiện diện của văn hóa Ấn Độ - Vân Nam trong khu vực La Thành mạnh mẽ hơn văn hóa Khổng giáo. Năm 860, quân đội Vân Nam (lúc đó là nước Nam Chiếu, hay Nam Triệu) đánh chiếm gần như toàn bộ Giao Châu. Cuộc chiến khốc liệt kéo dài ba năm, La Thành đổi chủ nhiều lần, nhưng tới năm 863, Nam Chiếu chiếm được không những La Thành mà luôn cả toàn bộ Giao Châu. Nhà Đường sai một danh tướng là Cao Biền đem quân đánh lại. Cao Biền đã đánh bại quân Nam Chiếu, chiếm lại La Thành năm 866, rồi đuổi quân Nam Chiếu về tới tận biên giới Việt - Trung hiện nay. Giao Châu lại thuộc về Trung Quốc.

Để phòng ngừa quân Nam Chiếu phản công, Cao Biền

cho khởi công xây dựng lại La Thành, rộng rãi và chắc chắn hơn trước và đổi tên là Đại La Thành. Sử chép Đại La có tường thành vững chắc mà bề rộng xấp xỉ 2.000 thước với diện tích ước lượng của khu di tích vừa tìm được.

Cao Biền không những là một tướng giỏi mà còn là một nhà cai trị giỏi. Ông đi khắp nơi, mở đường giao thông nhất là đường sông, phá nhiều thác ghềnh cho thuyền bè qua lại. Ông cũng sắp xếp lại việc hành chính, đặt chế độ chính trị vững chắc cho Giao Châu, đặc biệt là lập ra các sắc thuế. Về sau nhiều người Giao Châu cho rằng vì Cao Biền mà họ phải nộp thuế. Tóm lại, Cao Biền không những đã đuổi quân Nam Chiếu mà còn còn áp đặt được vĩnh viễn văn hóa Khổng giáo tại Việt Nam. Thành Đại La được khởi sự xây cất và Việt Nam đứng hẳn vào văn minh Trung Quốc. Nếu Cao Biền thua, Nam Chiếu tiếp tục giữ được Giao Châu thì lịch sử Việt Nam sẽ khác hẳn. Cũng nên biết là vào lúc đó, Hồi giáo đã trở thành một tôn giáo mạnh tại Vân Nam.

Cho đến nay các sử gia vẫn ngạc nhiên về sự bành trướng quá nhanh của Hồi giáo. Xuất phát từ Trung Đông vào cuối thế kỷ thứ 7, Hồi giáo đã mau chóng truyền sang phía Đông. Vào thế kỷ thứ 9 đã có những thánh đường Hồi giáo tại tỉnh Quảng Đông và đảo Hải Nam. Những hiện vật Hồi giáo tìm được tại cổ thành Hà Nội rất phù hợp với những gì đã được biết qua lịch sử.

Khai quật được một di tích lịch sử lớn như cổ thành là một biến cố vô cùng lớn. Trước hết chúng ta đã tìm được một di sản quý báu không chỉ cho Việt Nam mà cho cả nhân loại. Chúng ta cũng sẽ hiểu biết về mình hơn sau khi nghiên cứu di sản này. Những bức tượng xưa, những bình sứ cũ đều biết nói, nếu chúng ta biết cách hỏi chúng thì chúng sẽ cho chúng ta biết chúng ta là ai, đã hình thành như thế nào và qua những đoạn đường nào.

Thật là vui mừng và xúc động. Nhưng chính quyền Hà Nội đã tỏ ra hoàn toàn vô ý thức. Họ có vẻ phiến lòng hơn là hân hoan trước khám phá này. Cho tới nay họ vẫn chưa tuyên bố dứt khoát là sẽ không tiếp tục xây trụ sở quốc hội tại địa điểm này nữa. Việc khám phá ra cổ thành đối với họ đã chỉ là một bối rối. Đã chỉ có những nhà khoa học lên tiếng. Và ngay cả những tiếng nói cất lên để bênh vực kho tàng lịch sử vô giá này đôi khi cũng lạc điệu. Có những câu tuyên bố rất vớ vẩn như : *"Đây là kinh thành của những triều đại phong kiến, nhưng..."*, hoặc *"Thời đại Hồ Chí Minh anh hùng đã làm được nhiều việc thần thánh... vậy mà lại không đủ tâm và tài để bảo tồn một khu di tích lịch sử hay sao"*, v.v.

Trong niềm vui to lớn ấy cũng có một lo âu lớn không kém : bây giờ đã được khai quật, nếu không được giữ gìn thận trọng khu di tích rất có thể sẽ bị mưa nắng hủy hoại.

Chúng ta vừa có một thử thách mới : bảo vệ bằng mọi giá di tích lịch sử lớn nhất của đất nước.

Nghiêm Văn Thạch (Paris)



Tiền cổ Đại Việt

4. Sự quan tâm của người Pháp đối với văn hóa Việt Nam

Lê Văn Hào

Người Việt và người Pháp, Việt Nam và nước Pháp đã có những mối quan hệ lịch sử - văn hóa lâu đời. Từ cuối thế kỷ 16, nhiều giáo sĩ và thương nhân người Âu đã đến Đàng Trong và Đàng Ngoài vương quốc Đại Việt. Họ không chỉ làm công việc truyền đạo hay buôn bán, họ còn làm cố vấn cho chúa Nguyễn, chúa Trịnh với tư cách là bác sĩ, kỹ sư, nhà toán học, nhà thiên văn học, nhà thực vật học, nhà xã hội học...

João da Cruz giúp chúa Nguyễn thành lập xưởng đúc súng thần công, mở các trường pháo binh, kỵ binh, tượng binh. Võ vương sử dụng bác sĩ riêng là Jean Koffler, tác giả của *Historica Cochinchinae Descriptio* (Mô tả xứ Đàng Trong qua lịch sử) và các cố vấn khoa học là nhà toán học Xavier de Monteiron, nhà vạn vật học Jean de Loureiro, tác giả *Flora Cochinchinensis* (Thực vật chí xứ Đàng Trong), v.v. Những tác phẩm của Cristoforo Borri, de Rhodes, Chapman, P. Poivre, S. Baron... đều là những tài liệu quý báu về đất nước, con người, văn hóa Đại Việt thời Trịnh-Nguyễn.

Sự có mặt của các giáo sĩ và thương nhân Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Ý, Pháp thời ấy đã đánh dấu một bước ngoặt của lịch sử Việt Nam: đó là sự tiếp xúc đầu tiên với văn hóa, văn minh, khoa học, kỹ thuật, kinh tế, thương mại và tôn giáo phương Tây.

Để truyền đạo dễ dàng hơn, các giáo sĩ phương Tây đã hợp tác với người Việt để sáng chế ra chữ quốc ngữ. Sự ra đời và hoàn thiện dần của chữ quốc ngữ trong các thế kỷ 17, 18 và 19 là thành quả tốt đẹp nhất của sự gặp gỡ giữa văn hóa văn minh Việt Nam với phương Tây, trong đó có sự đóng góp to lớn của người Pháp.

Chữ quốc ngữ, một sáng tạo và tiếp biến văn hóa đẹp đẽ trong lịch sử

Từ cuối thế kỷ 16 - đầu thế kỷ 17, nhiều giáo sĩ châu Âu đã có mặt ở nước ta để truyền đạo Công giáo. Họ ra sức học tiếng Việt và nghĩ cách ghi âm nó bằng chữ cái la-tinh thay cho chữ Nôm quá khó khăn phức tạp đối với họ. Có công lớn nhất trong việc sáng tạo ra chữ quốc ngữ là các giáo sĩ Bồ Đào Nha như Antonio Barbosa, Gaspar do Amaral và nhất là Francisco de Pina, tác giả ưu tú của một loạt công trình tiên phong: *Chuyên luận về từ vựng và cách thanh tiếng An Nam*, *Ngữ pháp tiếng An Nam*, *Tập chuyện cổ tích An Nam*, *Tuyển tập các bài viết hay ở Đàng Trong*.

Sau khi ông De Pina mất, giáo sĩ Pháp Alexandre de Rhodes đã kế thừa công trình của các thầy mình và đã vinh danh các thầy như sau: [...] "Ngoài những điều tôi học được về tiếng An Nam nhờ chính người bản xứ trong suốt gần 20 năm tôi lưu trú tại xứ Đàng Trong và Đàng Ngoài thì ngay từ đầu tôi đã học với cha Francisco de Pina là thầy dạy tiếng, người thứ nhất trong chúng tôi rất am tường tiếng An

Nam và cũng là người thứ nhất bắt đầu giảng đạo bằng phương ngữ đó mà không dùng thông ngôn. Tôi cũng đã sử dụng những công trình của nhiều cha khác cùng Dòng Tên, nhất là cha Gaspar do Amaral và cha Antonio Barbosa, cả hai cha đã biên soạn mỗi ông một cuốn tự điển, ông trước bắt đầu bằng tiếng An Nam, ông sau bằng tiếng Bồ Đào Nha nhưng cả hai ông đều mất sớm. Sử dụng công khó của hai cha tôi đã thêm tiếng La-tinh [...]" (1).

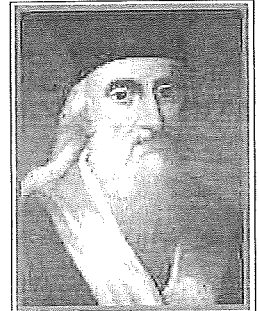
Qua đoạn văn trên đây chúng ta thấy giáo sĩ De Rhodes (1591-1660) là người có may mắn lợi dụng được công lao của nhiều giáo sĩ tiền bối và sự giúp đỡ hợp tác của người Việt để hoàn thiện thêm một bước sự sáng tạo chữ quốc ngữ trong nửa đầu thế kỷ 17.

Ngày nay chúng ta có cả một kho tàng ngôn ngữ học và từ điển học từ *Chỉ Nam ngọc âm giải nghĩa* của bà Pháp Tĩnh ở thế kỷ 17 với 3.394 từ, từ điển của Petrus Ký (1884) với 20.000 từ, từ điển của Paulus Của (1895-1896) với 25.000 từ, từ điển của Đào Duy Anh, Đào Đăng Vỹ, Lê Văn Đức, Lê Ngọc Trụ, Đào Văn Tập... cho đến *Đại Từ điển tiếng Việt* do Nguyễn Như Ý chủ biên (1999) với hơn 120.000 mục từ thì chúng ta không nên quên ơn người Pháp đã có những đóng góp to lớn vào kho tàng đó: kể từ *Từ điển Việt-Bồ-La* của Alexandre de Rhodes (1651) với 8.000 chữ, hai *Từ điển Việt-La Tinh*, *La Tinh-Việt* của Pigneau de Béhaigine và Taberd (1772, 1838), từ điển của Legrand de la Liraye (1868) với 15.000 từ, từ điển của Génibrel (1898) với 30.000 từ, từ điển của Gustave Hue (1937) với 35.000 từ cho đến từ điển của Eugène Gouin (1957) với 50.000 từ (2).

Cũng nên biết là suốt trong hơn 250 năm một công cụ sáng tạo và phổ biến văn hóa đầy hiệu quả như chữ quốc ngữ lại chỉ được duy trì và bảo toàn trong nội bộ cộng đồng Công giáo mà thôi. Oái oăm hơn nữa chữ quốc ngữ, do sự áp đặt có tính toán của người Pháp, đã dần dần phát triển mạnh ở thời kỳ thuộc địa từ cuối thế kỷ 19 và trở thành chữ viết chính thức ở Việt Nam sau khi các khoa thi chữ Hán bị bỏ từ thập niên 1910.

90 năm (1865-1954) phát triển của báo chí, văn học nghệ thuật Việt Nam cận hiện đại do ảnh hưởng văn hóa Pháp

Đúng như nhận xét của hai nhà Việt Nam học Maurice Durand và Nguyễn Trần Huân, một trong những biến cố văn hóa lớn, một trong những hiện tượng xã hội - lịch sử lớn đã xảy ra tại Đông Nam Á là sự xuất hiện của chữ quốc



Alexandre de Rhodes

ngữ như là phương tiện truyền bá văn hóa tại Việt Nam. Từ bỏ chữ Hán và chữ Nôm, Việt Nam đã thực hiện được nhờ sự phổ biến của chữ quốc ngữ, một "bước nhảy vọt thực sự", do sự thúc giục của phương Tây, để sáng tạo văn hóa trong nhiều lãnh vực : báo chí, phóng sự, nghiên cứu, phê bình, thơ mới, tiểu thuyết hiện thực... (3) bên cạnh kịch nói, tân nhạc, văn chương chính luận, song song với sự ra đời của những hình thức nghệ thuật mới như hội họa, điêu khắc, mỹ nghệ...

Sự kiện đáng chú ý đầu tiên của giao lưu và tiếp biến văn hóa Việt Nam - phương Tây là sự ra đời và phát triển mạnh mẽ của nền báo chí Việt Nam hoàn toàn mới từ 1865 đến giữa thế kỷ 20.

Sau *Gia Định báo*, tờ báo đầu tiên ra đời năm 1865 tại Sài Gòn, báo chí Việt Nam xuất hiện phong phú, sôi nổi chưa từng thấy từ Nam ra Bắc vào Trung với những *Nông cổ mín đàm*, *Đại Việt tân báo*, *Đăng cổ tùng báo*, *Lục tỉnh tân văn*, *Trung Bắc tân văn*, *Phụ nữ tân văn*, *Đông Dương tạp chí*, *Nam Phong tạp chí*, *Đại Việt tạp chí*, *Thực nghiệp dân báo*, *Hữu thanh tạp chí*, *An Nam tạp chí*, *Tiếng Dân*, *Phụ nữ thời đàm*, *Văn học tạp chí*, *Phong hóa*, *Ngày nay*, *Khoa học phổ thông*, *Thanh Nghị*, *Tri Tân*... gắn liền với tên tuổi của những nhà báo, nhà văn, học giả "Tây học" xuất sắc : Trương Vĩnh Ký, Huỳnh Tịnh Của, Trương Minh Ký, Hồ Biểu Chánh, Nguyễn Văn Vĩnh, Phan Kế Bính, Phạm Quỳnh, Nguyễn Bá Học, Phạm Duy Tốn, Nguyễn Trọng Thuật, Trần Trọng Kim, Nguyễn Văn Tố, Tản Đà, Huỳnh Thúc Kháng, Đào Duy Anh, Vũ Ngọc Phan, Nguyễn Văn Ngọc... (4).

Đánh giá *Đông Dương tạp chí* (1913-1919), *Từ điển Bách Khoa Việt Nam* (tập I, Hà Nội, 1955) thừa nhận *Đông Dương tạp chí* đã "góp phần đáng kể vào việc trau dồi ngôn ngữ văn xuôi tiếng Việt đương thời". Nguyễn Văn Vĩnh, chủ nhiệm tạp chí và một số dịch giả khác đã dịch ra tiếng Việt nhiều tác phẩm văn học xuất sắc của Pháp : *Thơ ngụ ngôn* La Fontaine, kịch của Corneille, Molière, Racine, tiểu thuyết của Hugo, Balzac...

Đánh giá *Nam Phong*, *Từ điển Bách Khoa Việt Nam* (tập III, Hà Nội, 2003) viết : "Tạp chí đã mở rộng khai thác các đề tài lịch sử, xã hội và văn hóa - văn minh của Việt Nam và thế giới [...]. Trong xu thế đề cao tinh thần "bảo tồn cổ học", "dung hòa Đông Tây", tạp chí đã có vị trí nhất định và có cống hiến trong đời sống văn hóa và báo chí Việt Nam giai đoạn đầu thế kỷ 20". Nhờ tạp chí *Nam Phong* mà nhiều nhà tư tưởng, nhà văn, nhà thơ Pháp đã đến với trí thức, thanh niên, sinh viên Việt Nam trong nửa đầu thế kỷ 20.

Khi Tự Lực Văn Đoàn ra tờ báo *Phong Hóa* để phê phán những hủ tục, tệ nạn xã hội, nét hư tật xấu của chế độ thuộc địa ở thành thị và nông thôn qua những hình tượng Bang Bạnh, Lý Toét, Xả Xệ thì Văn Đoàn đã tìm thấy một nguồn cảm hứng, một mẫu mực báo chí châm biếm trào

phúng ở tờ *Le Canard Enchaîné* nổi tiếng của Pháp (5).

Thơ mới và tiểu thuyết hiện đại Việt Nam trong những năm 1932-1945

Năm 1932 xuất hiện bài thơ đầu tiên của phong trào Thơ mới : *Tình già* của Phan Khôi. Liền sau đó là sự nở rộ của những tài năng mà trong chưa đầy hai thập kỷ đã đổi mới và đưa nền thi ca Việt Nam đến những kiệt tác trong lịch sử văn học Việt Nam : Thế Lữ, Hàn Mặc Tử, Xuân Diệu, Nguyễn Bính, Huy Cận, Tế Hanh, Vũ Đình Liên và nhiều tài thơ khác (6).

Nhiều nhà nghiên cứu lịch sử văn học đã nhấn mạnh

tầm quan trọng của phong trào Thơ mới : *Thơ mới đã làm một cuộc tổng hợp lớn những ảnh hưởng của phương Tây và phương Đông để xây dựng nền thi ca hiện đại Việt Nam*.

Từ 1932 đến 1945, Thơ mới đã chịu ảnh hưởng của một trăm năm thơ Pháp từ trường phái Lãng mạn đầu thế kỷ 20 (Chateaubriand, Lamartine, Vigny, Hugo) đến nhóm Le Parnasse (Théophile Gautier, Leconte de Lisle) qua Baudelaire đến trường phái Tượng trưng cuối thế kỷ 19 (Verlaine, Rimbaud, Mallarmé, có thể kể thêm nhà thơ Bỉ Maeterlinck).

Người đầu tiên chịu ảnh hưởng thơ Pháp là Thế Lữ trong *Mấy Vần Thơ* vừa có hơi hướng của thơ ca lãng mạn của những

Lamartine, Hugo vừa có ảnh hưởng của tản văn Chateaubriand, Théophile Gautier. Trong thơ Huy Thông vừa có hơi thở của Hugo vừa có màu sắc của Leconte de Lisle, José-Maria de Hérédia. Từ 1936 về sau, các nhà thơ mới Việt Nam chịu nhiều ảnh hưởng thơ Baudelaire, Verlaine, Rimbaud. Lập luận về sự hòa hợp giữa các cảm xúc, về sự tương ứng giữa hương thơm, màu sắc và âm thanh đã in dấu rất rõ lên những bài thơ tuyệt tác của những Xuân Diệu, Huy Cận, Đoàn Phú Tứ, Bích Khê, Hàn Mặc Tử... Lê Đình Kỵ gọi "*Thơ mới là cả một cuộc cách mạng trong thơ ca*". Đỗ Đức Hiểu đã viết về "*Thơ mới, cuộc nổi loạn của ngôn từ thơ*", Phan Cự Đệ gọi Thơ mới là "*một bước tiến mới của thi ca trên con đường hiện đại hóa*". Và Hoài Thanh, Hoài Chân, tác giả *Thi Nhân Việt Nam*, sau khi gọi 15 năm Thơ mới là "*một thời đại trong thi ca*", đã có một nhận định khái quát táo bạo mà đúng đắn : "*Sự gặp gỡ phương Tây là cuộc biến thiên lớn nhất trong lịch sử Việt Nam từ mấy mươi thế kỷ*" (7).

Nhưng ảnh hưởng lớn nhất của sự phổ biến chữ quốc ngữ và của văn học Pháp đối với văn hóa Việt Nam là sự ra đời của một nền văn xuôi cận hiện đại Việt Nam từ cuối thế kỷ 19 đến giữa thế kỷ 20.

Chữ quốc ngữ thông dụng và phổ biến sớm ở Nam kỳ đã đưa đến sự xuất hiện của những tiểu thuyết đầu tiên trong lịch sử văn học Việt Nam : từ *Truyện thầy Lazarô Phiền* của Nguyễn Trọng Quản (Sài Gòn, 1887) đến Ai



Một tác phẩm của V. Tardieu "Gia đình một ông quan" (1922)

làm được (1912), *Chúa tàu Kim Qui* (1925) của Hồ Biểu Chánh, v.v. (8).

Phải đợi đến 1925 tại Hà Nội mới xuất hiện *Quả dưa đỏ* của Nguyễn Trọng Thuật và *Tổ Tâm* của Hoàng Ngọc Phách. *Tổ Tâm* làm sôi nổi dư luận đương thời và mở đầu phong trào lãng mạn trong văn học Việt Nam hiện đại. Chuyện tình của *Tổ Tâm* và *Đạm Thủy* nêu lên vấn đề tự do yêu đương, chống lại sự sắp đặt của cha mẹ theo lễ giáo cũ, sự lên tiếng của chủ nghĩa cá nhân trong tình cảm, tình yêu phản ánh ảnh hưởng tư tưởng, đạo lý phương Tây.

Nhiều tác phẩm văn học Pháp (của Bernardin de Saint-Pierre, Prévost, Victor Hugo, Alain-René Lesage, Alexandre Dumas...) được Nguyễn Văn Vĩnh và nhiều người dịch khác cho ra đời đã có ảnh hưởng mạnh mẽ đến các nhà tiểu thuyết Việt Nam từ Hồ Biểu Chánh, Lê Văn Trương... đến các nhà văn trong và ngoài Tự Lực Văn Đoàn : Nhất Linh, Khái Hưng, Vũ Trọng Phụng, Thạch Lam, Văn Cao, Nguyên Hồng, Nguyễn Công Hoan, Ngô Tất Tố, Nguyễn Tuân...

Nhiều tác phẩm kịch nghệ Pháp các thế kỷ 17, 18, 19 (của các tên tuổi lớn từ Molière, Corneille, Racine đến Victor Hugo, Marivaux) đến với Việt Nam nhờ Phạm Quỳnh và nhiều người dịch khác cũng là nguồn cảm hứng dồi dào của nền kịch nói non trẻ mới mẻ của Việt Nam với những kịch tác gia Vũ Đình Long, Vi Huyền Đắc...

Các nhà văn trên dưới 30, 40 tuổi của hai thập kỷ 1930-1940 này đã tạo nên cả một thời kỳ phong phú trong cuộc sống tinh thần của nước Việt Nam hiện đại mà không ai có thể phủ nhận phần đóng góp của phương tiện truyền bá văn hóa kỳ diệu là chữ quốc ngữ và của giao lưu tiếp biến văn hóa giữa Việt Nam, Pháp và phương Tây.

Trường Mỹ Thuật Đông Dương, cái nôi của nền mỹ thuật Việt Nam hiện đại

Có thể nói không ngoa rằng nghệ thuật tạo hình hiện đại Việt Nam mới bắt đầu có từ ngày thành lập *Trường Mỹ Thuật Đông Dương* năm 1925. Trước đó hầu như Việt Nam chưa có một họa sĩ chuyên nghiệp nào (trừ những người vẽ chân dung truyền thần để kiếm sống) và cũng chưa có một nhà điêu khắc nào sáng tác tượng thể tục, mặc dầu nền điêu khắc truyền thống Việt Nam đã có một bề dày lịch sử nhiều trăm năm và những thành tựu tuyệt vời (tượng Phật) nhưng mới chỉ tập trung ở chùa chiền, lăng tẩm và chưa dứt ra khỏi tôn giáo.

Trường Mỹ Thuật Đông Dương chỉ thọ được 20 năm (1925-1945) nhưng đã đào tạo ra rất nhiều nhân tài trong ngành hội họa. Victor Tardieu, hiệu trưởng đầu tiên, có tầm nhìn rộng lớn và đề ra được chiến lược đào tạo sáng suốt : "*Phải giúp đỡ các nghệ sĩ và nghệ nhân Việt Nam tìm*

lại cho được ý nghĩa sâu xa, nguồn cảm hứng cơ bản từ chính truyền thống của họ".

Dưới sự hướng dẫn của Tardieu, Inguimberty và một vài vị thầy người Việt xuất sắc khác như họa sĩ Nam Sơn, những họa sĩ trẻ đầy tài năng đầu tiên đã đồng hóa được thứ ngôn ngữ nghệ thuật mới ấy.

Nhờ *Trường Mỹ Thuật Đông Dương* mà nghệ thuật Việt Nam hiện đại tiến thêm một bước mới nhờ hai sáng tạo : *tranh lụa* và *tranh sơn mài*. Người sáng tạo ra lối vẽ *tranh lụa hoàn toàn Việt Nam* khác với kỹ thuật tranh lụa đã có từ lâu đời ở Trung Hoa, Nhật Bản, Triều Tiên và đưa nó lên đỉnh cao là sinh viên họa sĩ Nguyễn Phan Chánh trở

thành mẫu mực cho thế hệ Nguyễn Tường Lân, Lê Phổ, Trần Văn Cẩn, Lê Văn Đệ, Mai Trung Thứ... sau này.

Sáng tạo thứ hai của hội họa Việt Nam thời kỳ này là *sơn mài*. Với sự động viên khuyến khích của Inguimberty, chất liệu truyền thống chung của vùng Đông Á dùng làm đẹp các sản phẩm trang trí và mỹ nghệ này đã biến thành chất liệu độc đáo phục vụ *tranh nghệ thuật* nhờ tài năng của sinh viên họa sĩ Nguyễn Gia Trí, sau này trở thành bậc thầy dẫn đầu thế hệ những Trần Quang Trân, Lê Phổ, Phạm Hân, Nguyễn Khang...

Với một chất liệu hoàn toàn xa lạ là *sơn dầu*, các họa sĩ trẻ ở *Trường Mỹ Thuật Đông Dương* cũng đã bày tỏ khả năng tiếp thu có sáng tạo. Người thành công nhất là sinh viên họa sĩ Tô Ngọc Vân với những tranh vẽ phụ nữ gây ấn

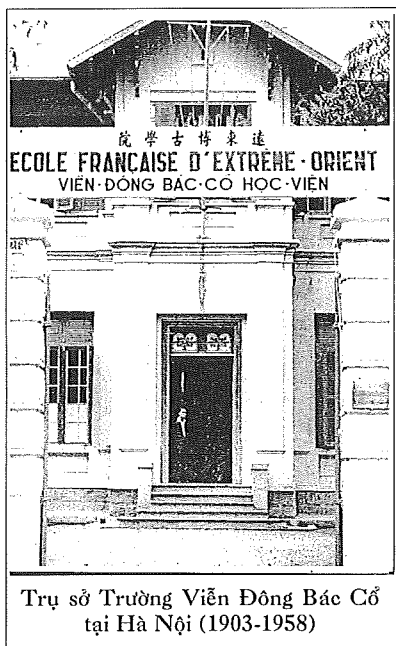
tượng mạnh mẽ. Chưa có họa sĩ nào thể hiện được cái chất nồng nàn, đầm thắm và thơ mộng của các cô gái Việt Nam hơn chàng sinh viên này.

Sau 20 năm hoạt động các thầy người Pháp và người Việt của *Trường Mỹ Thuật Đông Dương* đã đào tạo cho hội họa hiện đại Việt Nam hai thế hệ họa sĩ : thế hệ những năm 1930 (Nguyễn Gia Trí, Tô Ngọc Vân, Nguyễn Phan Chánh, Trần Văn Cẩn) và thế hệ những năm 1940 (Bùi Xuân Phái, Nguyễn Tư Nghiêm, Nguyễn Sáng, Dương Bích Liên) làm cho hội họa Việt Nam được thế giới chú ý và ái mộ (9).

Trường Viễn Đông Bác Cổ Pháp và 100 năm Việt Nam học Pháp dành cho Việt Nam

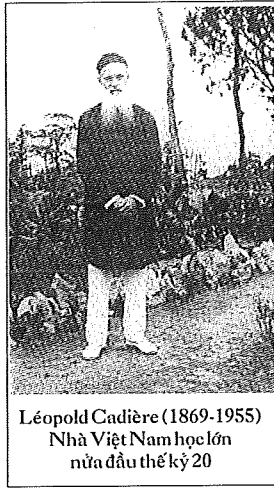
Ra đời ngày 20-1-1900, *Trường Viễn Đông Bác Cổ Pháp* (EFEO-Ecole Française d'Extrême-Orient) là một trong những cơ sở nghiên cứu Đông phương học lớn nhất thế giới chuyên nghiên cứu về Đông Á và Nam Á. Từ 1900 đến 1954, trụ sở của Trường đặt tại Sài Gòn, sau đó chuyển ra Hà Nội, đến 1958 trụ sở của Trường chuyển về Paris.

Trường đã dành một vị trí quan trọng cho Việt Nam học bên cạnh Trung Quốc học, Ấn Độ học, Nhật Bản học... trong các xuất bản phẩm của mình, trong tập san nổi tiếng



Bulletin de l'Ecole Française d'Extrême-Orient (BEFEO) cũng như trong sự lựa chọn và bố trí một số học giả Việt Nam làm việc và đóng góp.

Nhờ những công trình lớn tổng kết một thế kỷ nghiên cứu châu Á và Việt Nam do Trường đã thực hiện : *90 năm nghiên cứu về văn hóa và lịch sử Việt Nam* (Nhà xuất bản Khoa học Xã hội - EFEO, Hà Nội, 1995), *Viễn Đông Bắc Cổ Pháp tại Việt Nam : 1900-2000, Nhìn lại một thế kỷ nghiên cứu khoa học* (Philippe Le



Léopold Cadière (1869-1955)
Nhà Việt Nam học lớn
nửa đầu thế kỷ 20

Failler biên soạn, Hà Nội, 2000), *Một thế kỷ vì châu Á, Trường Viễn Đông Bắc Cổ Pháp* (C. Clémentin-Ojha và P-Y. Manguin, nhà xuất bản Pacifique-EFEO, Paris, 2000), v.v., người ta thấy những đóng góp có thể nói là to lớn nhất của Pháp vào Việt Nam học từ thế hệ đầu thế kỷ 20 của những L. Cadière, E. Gaspardone, M. Durand... đến thế hệ mới đây nhất của những L. Vanderneersch, J-P. Drège, Ph. Papin... bên cạnh những đóng góp phải nói là quan trọng của các thành viên Việt Nam của Trường : những Trần Văn Giáp, Nguyễn Văn Huyền...

Những khái niệm như văn hóa Hòa Bình, văn hóa Bắc Sơn, văn hóa Đông Sơn, văn hóa Sa Huỳnh, văn hóa Óc Eo... đều đã xuất hiện trên tập san BEFEO từ trước 1954, và Trường Viễn Đông Bắc Cổ đã xuất bản thư mục Hán-Nôm quan trọng đầu tiên của E. Gaspardone, những nghiên cứu tôn giáo tín ngưỡng Việt Nam sâu sắc đầu tiên của L. Cadière, những bản vẽ ghi (relevés) đẹp đẽ đầu tiên về kiến trúc cổ Việt Nam của Ch. Batteur và L. Bezacier. Những trống đồng Việt cổ ghi dấu trình độ cao của nền văn minh sông Hồng cách nay hơn 25 thế kỷ lần đầu tiên được giới thiệu một cách trang trọng trên tập san BEFEO ; văn hào Nguyễn Du được vinh danh trong một công trình nghiên cứu lớn của Trường do giáo sư Maurice Durand chủ biên (1966), v.v. Trước một sự nghiệp Việt Nam học lớn lao như thế mà Pháp đã dành cho Việt Nam trong hơn 100 năm, các nhà nghiên cứu Việt Nam có tên tuổi, những Trần Quốc Vượng, Hà Văn Tấn... đã dành sự biết ơn và lời ca ngợi nồng hậu nhất cho Trường (10). Và mới đây nhất, trong tháng 8-2004 tại cuộc hội thảo quốc tế do UNESCO và Viện Khoa học Xã hội Việt Nam chủ trì, Trường Viễn Đông Bắc Cổ Pháp đã đưa ra dự án giúp Việt Nam nghiên cứu và bảo tồn khu di tích Hoàng Thành Thăng Long mới phát hiện tại Hà Nội, phía Việt Nam đã chấp thuận.

Việt Nam học ở Pháp cũng tiếp tục phát triển trong nhiều trường đại học lớn, trong Trung Tâm Quốc Gia Nghiên Cứu Khoa Học (CNRS), trong các học viện khoa học nhân văn lớn. Rất nhiều sách báo, tài liệu và hiện vật liên quan đến lịch sử và văn hóa Việt Nam đang được tàng trữ trong các thư viện lớn, viện bảo tàng tại Pháp.

Các Festivals Huế : những nỗ lực giao lưu văn hóa định kỳ giữa hai dân tộc

Từ nhiều năm qua, Bộ ngoại giao Pháp, Tòa đại sứ, Tòa tổng lãnh sự Pháp ở Hà Nội không ngừng tài trợ cho các *Trung Tâm Văn Hóa Pháp* hoạt động đều đặn tại các thành phố lớn ở Việt Nam. Nhiều giáo sư, nhà khoa học, nhà văn, nghệ sĩ Việt Nam được mời sang Pháp công tác, hàng ngàn học bổng được Pháp dành cho sinh viên, nghiên cứu sinh Việt Nam. Từ năm 2000, hai năm một lần, Việt Nam tổ chức một Liên hoan văn hóa quốc tế lớn : *Festivals Huế* 2000, 2002, 2004 và *Pháp luôn là nhà tài trợ lớn nhất cho các liên hoan định kỳ này*. Nhiều nghệ sĩ có tên tuổi của Pháp đã nhiệt tình nhập cuộc như Philippe Decouflé, Guy Alloucherie, Régine Chopinot, Laurent Garnier, Philippe Jamet, Pierrick Sorin, Xavier Rist, Marcia Fiani, Ea Sola...

Ở mỗi Festival Huế, các đoàn nghệ thuật của Pháp đã gặt hái thành công lớn bên cạnh các đoàn nghệ thuật đến từ các nước châu Á, châu Âu và châu Mỹ La-tinh... Những kỷ niệm đau buồn của thời thuộc địa, thời chiến tranh đã vĩnh viễn đi vào lãng quên. Giao lưu tiếp biến văn hóa Việt - Pháp đã và đang đâm thắm nở hoa : đóa hoa của tình hữu nghị và lòng chung thủy mà hai dân tộc văn hiến lâu đời dành cho nhau.

Lê Văn Hảo (Paris)

Chú thích :

- (1) Alexandre de Rhodes, *Từ điển Việt-Bồ-La* (bản dịch), nhà xuất bản Khoa học Xã hội, TP/HCM, 1991, tr.3.
- (2) Thái Văn Kiểm, *Contribution française à la codification de la langue, l'écriture et la lexicographie vietnamiennes* (*L'œuvre lexicographique des missionnaires et vietnamisants français et des lettrés vietnamiens*), Edition de l'Asie du Sud-Est, Paris, 1996, (2 tập), 700 trang.
- (3) Maurice Durand, Nguyễn Trần Huân, *Introduction à la littérature vietnamienne*, Maisonneuve et Larose, Paris, 1969, tr. 110.
- (4) Huỳnh Văn Tòng, *Lịch sử báo chí Việt Nam từ khởi thủy đến 1930*, Sài Gòn, 1973.
- (5) M. Durand, Nguyễn Trần Huân, *Introduction...*, sdd, tr. 139-146.
- (6) Vũ Thanh Việt, *Thơ mới lãng mạn - Những lời bình*, nxb Văn Hóa Thông Tin, Hà Nội, 2000, tr. 14-183.
- (7) Hoài Thanh, Hoài Chân, *Thi nhân Việt Nam*, nhà xuất bản Văn Học (tái bản), Hà Nội, 1997.
- (8) Trần Văn Giàu, Trần Bạch Đằng, Nguyễn Công Bình (chủ biên), *Địa chí văn hóa thành phố Hồ Chí Minh*, tập II : "Văn học", nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh, 1988, tr. 199-217.
- (9) Nhiều tác giả, *Việt Nam XXe siècle, Arts plastiques et visuels de 1925 à nos jours*, sách giới thiệu cuộc triển lãm cùng tên tổ chức tại Bỉ (Bruxelles), 9-10/31-12-1998 (tiếng Pháp và tiếng Việt), tr. 46-51.
- (10) Philippe Le Failler, *Viễn Đông Bắc Cổ Pháp : 1900-2000, Nhìn lại một thế kỷ nghiên cứu khoa học*, Hà Nội, 2000, tr. 9-20 : "Cái nhìn của một số nhà nghiên cứu Việt Nam".

SAO KHUÊ

"Một ngày phiên chợ, u tôi mua về đôi gà nhỏ. Hai con gà : một trống, một mái, đáng còn bé tí teo, như vừa mới lìa đàn. Suốt ngày chúng cứ rúc vào một góc sân và kêu chíp chíp bằng một giọng thăm thương, ai oán !".

Đó là một đoạn văn ngắn, trong tập truyện *O Chuột*, của Tô Hoài mà tôi đã được cô giáo đọc cho nghe - khi còn thơ ấu. Tôi tin rằng mình vừa ghi lại đúng nguyên văn, nếu không hoàn toàn đúng thì chắc cũng gần đúng (y) như thế. Sao tôi cứ thương mãi đôi gà nhỏ côi cút đó, và có cảm tình hoài với tác giả của đoạn văn dẫn thượng.

Tô Hoài (chắc chắn) sẽ rất sướng, khi biết có một người đọc đã nhớ nằm lòng - suốt đời - những điều mình viết. Và ông ấy sẽ bớt sướng, nếu biết thêm rằng tôi chưa bao giờ đọc thêm một dòng chữ nào khác nữa của Tô Hoài.

Tôi sinh trưởng ở miền Nam, nơi mà trẻ con không đeo khăn quàng đỏ, không thi đua lập chiến công, cũng không có kế hoạch (lớn - nhỏ) nào phải hoàn thành. Chúng tôi chỉ có việc học với chơi, và chơi mới là chuyện chính. Tôi mãi chơi quá nên không rảnh để đọc Tô Hoài, hoặc bất cứ ai.

Sau khi cuộc chiến Bắc - Nam chấm dứt, tôi có ghé vào những tiệm sách quốc doanh nhiều lần nhưng quên bẵng Tô Hoài. Như bao nhiêu người dân miền Nam khác - sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 - cuộc đời của tôi (bỗng dưng) hóa ra rất rảnh, rất rảnh và rất... đói !

Tác phẩm duy nhất mà tôi tâm đắc, vào thời điểm đó, là *Hồ Chí Minh Toàn Tập*. Đây là một cuốn sách rất dày, giấy in rất tốt, giá rất rẻ và rất được những bà hay những cô bán hàng rong ưa thích. Họ cần giấy để gói, hoặc để chùi, còn tôi thì cần một phần ăn nhiều hơn số tiền túi mình có thể mua. Do đó, dù có đói lắm thiết tôi cũng chả bao giờ xà ngay xuống mẹt xôi hay mẹt bánh. Tôi chịu khó đi (lòng vòng) mua sách, rồi mới mang đổi lấy thức ăn - cho đỡ khổ cái dạ dày !

Nói tình ngay, lỡ có thấy những tác phẩm của Tô Hoài - trong hoàn cảnh ấy - tôi chắc mình cũng ngó lơ. Mất tôi lúc nào cũng chỉ dáo dác, liếc nhìn ra biển, tìm một đường chui. Sau khi đã đi hết biển, khác với nhiều người, tôi quyết định đi luôn - cho nó chắc ăn. Lưu lạc mãi, có hôm, tôi tình cờ gặp lại Tô Hoài - trong một tác phẩm phê bình văn học, tựa là *Cây Bút, Đời Người*, của Vương Trí Nhàn, xuất bản năm 2002.

Bây giờ thì tôi đủ tuổi đời, đủ rảnh (và cũng đủ no) để có thể tìm đọc thêm chút đỉnh về một tác giả mà mình đã yêu thích - từ ngày còn bé. Và Tô Hoài nay đã thất tuần.

"Ngay từ năm 1940, khi bắt tay làm quen với giới sáng tác đương thời, thì đồng thời tác giả Để mền cũng bước vào hoạt động cách mạng. Lúc đầu ở thời kỳ Mặt trận Bình dân, ông hoạt động trong cơ sở Hội ái hữu thợ dệt Hà Đông. Sau đó lại được tổ chức Đảng ở Hà Nội bắt liên lạc để hình thành nên lực lượng Văn hóa cứu quốc.

Tiếp đó, từ sau 1945, những hoạt động xã hội của nhà văn ngày một đa dạng. Triển khai theo chiều rộng, có lúc ông trở thành cán bộ địa phương, có thời gian đi cải cách

ruộng đất, đi học trường Đảng, nhiều năm làm đối ngoại nhân dân, đồng thời vẫn giữ chân trưởng ban đại biểu dân phố (1956-1972) ở cơ quan văn nghệ trên Trung ương hay ở Hà Nội, hầu như từ năm 1946 tới nay, khóa nào ông cũng được bầu làm bí thư chi bộ, đảng bộ.

Mặt khác, ngay trong giới cầm bút, ông cũng luôn luôn có hoạt động xã hội của mình, khi là phó tổng thư ký Hội Nhà Văn, khi chủ tịch Hội Văn nghệ Hà Nội, từ đó để ra cơ man nào là đầu việc, là hợp hành, mà người ta gọi chung là công tác" (sdd, 264).

Tiểu sử Tô Hoài (như thế) có vẻ lung tung lang tang, ngổn ngang cả đồng chức vụ, nhưng không để lại một ấn tượng đậm nét nào về đời người và cây bút của ông. Tô Hoài như luôn bị nhấn chìm vào những đoàn đội hay đoàn thể (vớ vẩn) gì đó, "với cơ man nào là đầu việc". Toàn là những công việc chán ngán và nhạt nhẽo, tôi đoán thế.

Tôi lằm. Được thế thì đã phước.

Cuộc đời của Tô Hoài chán ngán (hắn) có thừa nhưng nhạt nhẽo thì chưa chắc, và đáng chất với tủ nhục (xem ra) không thiếu - nếu vẫn theo như ghi nhận của nhà phê bình văn học Vương Trí Nhàn :

".... bao nhiêu từng trải, như còn in dấu vào cách sống, cách chuyện trò của Tô Hoài hôm nay, bên cạnh cái nhũn nhặn lảng tránh, con người ấy thật cũng đã nhiều phen phải dằn mặt, phải chịu trận, nói chung là phải đối chọi với đời và nếu như có lúc phải đầu hàng thì đó cũng là bước đường cùng rồi, nín nhịn chẳng qua để tồn tại, và sau hết, để được viết. Ấy là cái điều không chỉ Tô Hoài biết mà nhiều người cũng biết... Đại khái có thể hình dung như cái cảnh đứa bé bị quỳ, thì cũng quỳ đấy, song mắt vẫn liếc về phía mọi người đùa bỡn. Xả gì chuyện này, quỳ cho xong nợ, tí nữa lại tha hồ tung tẩy" (sdd, 266).

Dù chỉ là một thường dân (chứ chả phải nhà văn hay nhà báo gì ráo), tôi cũng muốn ứa nước mắt xót xa cho "cây bút" và "đời người" của Tô Hoài - khi biết rằng (đôi lúc) ông vẫn phải quỳ như thế. Tôi còn e rằng Vương Trí Nhàn chỉ khéo miệng mà nói thế (để đỡ tủi cho nhau) chứ chuyện "đùa bỡn" và "tha hồ tung tẩy" làm sao tìm được trong "cây bút" và "đời người" (thăm thương) của Tô Hoài!

Đến như Nguyễn Tuân - dù vốn tính bất tuân - khi phải mặc đồng phục, trông cũng rúm ró và thảm hại chả kém gì cái hình ảnh Tô Hoài phải chịu quỳ :

"Từ sau 1945, với thiên lương và tình thần yêu nước sẵn có, Nguyễn Tuân lại nhanh chóng phục thiện, để đứng vào hàng ngũ Cách mạng. Con người chủ yếu ở ông, từ nay, là con người cán bộ, con người chiến sĩ, nghĩa là thành viên của một tập thể có kỷ luật, tập thể ấy phấn đấu cho một lý tưởng nhất định, nên mỗi thành viên trong đó phải làm tất cả để đóng góp cho sự nghiệp chung" (sdd, 215).

Cái được mệnh danh là "lý tưởng nhất định" và "sự nghiệp chung" đó là những thứ (thổ tả) gì vậy, hử Giời ?

Dù là gì đi nữa, sự "phục thiện" của Nguyễn Tuân cũng đã được đánh giá cao : "Người nặng căn như thế, mà đi theo cách mạng, chuyển cũng đã ghê đấy chứ" (sdd, 226).

Ghê khỉ gì ? Không "chuyển" mà được à ? Và chính Nguyễn Tuân biết rõ điều này hơn bất cứ ai : "Tao mà còn

sống được đến ngày nay để cầm bút là nhờ tao biết sợ chúng mày a" (Xuân Vũ, *Văn Nghệ Sĩ Miền Bắc Như Tôi Biết*, Westminster, Người Việt, 1991).

Mà sợ là phải... giá. Thời phải thế, thế thời phải thế. Tránh voi chả xấu mặt nào. Mà cỡ voi thì có gì đáng kể, nếu so với sức mạnh chuyên chính vô sản. Trêu vào chúng có mà bỏ mẹ ; không chừng, còn bỏ mạng luôn ấy chứ.

"*Sự dã man quỷ quyết mảnh lối và sự bất nhân của họ chưa hề thấy trong lịch sử của loài người*" (Nguyễn Mạnh Tường, *Kẻ Bị Vạ Tuyệt Thông*, Paris, Quê Mẹ, 1977). Sĩ khí đến như Nguyễn Mạnh Tường mà còn phải rấm rứt khóc thầm (bằng tiếng Pháp) thì xá gì cỡ Nguyễn Tuân.

Ở vào hoàn cảnh đó, mới hiểu và thông cảm cho sự cuống cuống của một người - vốn tính đồng bóng và yếu bóng vía - như Xuân Diệu :

"*Xuân Diệu sợ chúng tôi say sưa quá, bốc đồng quá từ vì đạo, rồi không giữ được ngòi bút của mình. Hơn ai hết, ông hiểu về những lưỡi gươm Damoclès thường xuyên treo trên đầu người làm văn nghệ. Khi nói chuyện này đột nhiên giọng ông đột nhiên nhỏ hẳn đi, khe khẽ thì thào. Rồi ông lắc đầu, ông le lưỡi, ý bảo rằng sợ lắm, mà cỡ các cậu thì càng phải nên biết sợ ngay thì vừa, nên nhớ là sau có hối cũng không kịp nữa*" (Vương Trí Nhàn, *sđd*, 295).

Xuân Diệu đã chết. Cái cung cách và thái độ "đột nhiên giọng nhỏ hẳn đi", "khe khẽ thì thào", "lắc đầu", "le lưỡi" cũng... chết luôn. Thế hệ của những người cầm bút kế tiếp, không có vẻ gì là hào hứng và sẵn sàng tiếp nhận sự khiếp đảm mà Xuân Diệu muốn truyền đạt cho họ.

Họ không mấy khi "say sưa quá" hay "bốc đồng quá", như Xuân Diệu lo ngại. Không ai "tử vì đạo", như Nguyễn Chí Thiện hay Phùng Cung. Cũng không ai chịu chơi tới cỡ "không làm nha" vì "mắc làm người", như kiểu Hữu Loan. Và hãi sợ thì cũng không luôn.

Những tác phẩm văn học đột ngột xuất hiện và được nhiệt liệt đón nhận, vào thời kỳ cỗi trói, không phải là những sáng tác qua đêm. Đó đều là những «nỗi đau» đã được ấp ủ và "chưng cất" - theo như cách nói của thi sĩ Dương Tường ("Người Chứng Cắt Nỗi Đau Thành Hy Vọng", <http://www.talawas.org/tranhluan/tl329.html>).

Đến khi những kẻ nắm quyền đối ý, muốn trói cả đám trở lại y như cũ, nhiều người đã không chịu đưa tay ra nữa. Trong cuộc *Hành Trình Cuối Đông* năm 1988, Bùi Minh Quốc và Tiêu Dao Bảo Cự đã thu thập được 118 chữ ký - của giới văn nghệ ở các địa phương - đòi được quyền tự do báo chí và xuất bản.

Không trói được tay thì họ xoay ra cột chân, biến một số tư thất thành lao thất, bằng nghị định 31/CP. Nó ngang nhiên cho phép quản chế hành chánh, không cần xét xử, những người có "hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm đến an ninh quốc gia, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự". Nạn nhân sẽ bị quản thúc, công an đến gác nhà, điện thoại bị cắt, ngăn cấm mọi sự tiếp xúc...

Cái xiềng 31/CP đã giam được Bùi Minh Quốc, Tiêu Dao Bảo Cự, Hà Sĩ Phu... nhưng không đút lọt chân ông Trần Khuê. Ông ấy, rõ ràng, quá khổ. Đã (hơi) quá khổ mà còn quá quắt nữa.

Trần Khuê đòi đổi tên Nước, tên Đảng, đòi hủy bỏ điều 4 hiến pháp, đòi Trường Chinh phải xin lỗi ông Kim Ngọc (bí thư tỉnh ủy Vĩnh Phú, tác giả của *Khoán 10*), đòi Tố Hữu phải xin lỗi những văn nghệ sĩ trong nhóm Nhân Văn, đòi Lê Đức Thọ phải xin lỗi những người trong "vụ án xét lại", đòi lập Hội Chống Tham Nhũng... Nói tóm lại là Trần Khuê không để yên cho bất-cứ-cái-gì và bất-cứ-ai, kể cả những nhân vật được coi là *intouchable* :

"*Chúng ta đề nghị Tổng cục thống kê và Bộ tài chính thử tính sổ xem 30 năm qua ta đã tiêu tốn vào lăng Người tổng số là bao nhiêu tiền của... Và thử xem riêng ngân sách dự chi cho năm 2000 xem có thể xây được bao nhiêu trường học cho một ngàn xã hẻo lánh còn vắng vẻ giáo dục ở miền cao. Có thể xây bao nhiêu căn nhà để nuôi trẻ mồ côi... Có thể xây bao căn nhà dưỡng lão cho người già lão cô đơn, không nơi nương tựa. Có thể xây bao nhiêu nhà thương làm phúc chữa bệnh cho người nghèo ...*" (Trần Khuê-Nguyễn Thị Thanh Xuân, *Đối Thoại Năm 2000*).

Đến cỡ như bác Hồ (dù đã mờ yên mả đẹp) mà còn bị hạch hỏi đủ điều như thế thì có ai khác mà được không bị... làm phiền. Mọi kẻ có chức quyền, từ tổng bí thư trở xuống - kể cả ông tổng bí thư Giang Trạch Dân của nước bạn Trung Hoa vĩ đại - đều bị mang ra hỏi tội và chửi mắng (xối xả) vì sự ngu dốt, cũng như tội gian tham - của từng người một ! Sự xuất hiện đột ngột và dũng cảm của ông Trần Khuê và bà Nguyễn Thị Thanh Xuân khiến tôi vô cùng cảm khái.

Như đã thưa, tôi sinh trưởng ở miền Nam. Trong thời gian đất nước chia cắt, tôi đã hụt mất phần văn học xã hội chủ nghĩa của nửa phần đất nước. Khi giang sơn thống nhất, "Nam - Bắc hòa lời ca", tôi "ca" không nổi nên (bền) bỏ chạy.

Ở nước ngoài, khi có dịp tìm hiểu về văn học cách mạng, tôi khám phá ra rằng văn nghệ sĩ và trí thức miền Bắc (phần lớn) đều xếp hàng, mặc đồng phục và chịu quì gối - trong thời chiến. Đến thời bình, họ vẫn tiếp tục sống với những cảnh đời hoàn toàn "*không như ý muốn*", với niềm an ủi rằng "*trải qua hai cuộc chiến tranh mình còn được sống được làm thơ, còn may mắn hơn khối người khác, thế là được rồi*" (Vương T.N., *sđd*, 209).

Vậy mà nói "được" sao, mấy cha ? Chớ bộ hai cuộc chiến tranh "giành độc lập" và "giải phóng đất nước" vừa rồi (với biết bao nhiêu là máu xương, tang thương, đổ vỡ) kể như là đồ bỏ hủ ? Sự thỏa hiệp dễ dãi đến độ thâm như thế, của cả một giới người, trước cường quyền và bạo lực, rõ ràng, là điều, vô cùng, tủi nhục.

Chính ông Trần Khuê đã "tạm chữa" được cái nhục đó. Nếu đã có một thời mà "*những lưỡi gươm Damoclès thường xuyên treo trên đầu người làm văn nghệ*" thì cũng đã có lúc ngòi bút sắc như gươm của Trần Khuê đã thường xuyên treo trên đầu của giới cầm quyền ở Việt Nam.

Và sự "nhịn nhục" của nhà đương cuộc Hà Nội trước thái độ cương trực của Trần Khuê, cũng như của Phạm Quế Dương, khiến tôi nhớ lại một câu thơ - đã đọc được đâu đó - của Văn Cao : "*Con ơi, gió đã chuyển*". Yes, it does.

Tưởng Năng Tiến (San José)

PHÙNG CUNG, thơ và người

Kính viếng Phùng Cung và Phùng Hà Phủ
Nam Dao

Năm 14 tuổi, tôi đọc *Con ngựa già của chúa Trịnh*. Đọc lên vì bản thảo nằm trong một cái tủ cha tôi khóa kỹ, thỉnh thoảng mở ra rồi thận trọng nhét vào một cái hồ sơ trên có đề chữ mật. Chữ này đầy mãnh lực, hấp dẫn đến nỗi quên ăn quên chơi ngay ở tuổi tôi đang lớn. Tôi đánh được chìa, mở tủ lấy hồ sơ, leo lên trần nhà. Ghé vào những khoảng sáng hắt qua kèo cột, tôi say sưa đọc, mồ hôi nhễ nhại trong cái hừng hực nóng của mùa hè Sài Gòn đổ lửa. Năm sau, cụ Hoàng Văn Chí in *Trăm hoa đua nở trên đất Bắc*. Tôi lại đọc lại, lần này đang hoàng độ. Nhưng tôi chưa thật hiểu thế nào là ẩn dụ, tuy bụng vẫn quần thắt đau cái nỗi đau của con ngựa chiến đứt ruột chạy vòng cuối, cái vòng khốn nạn của thứ định mệnh oái ăm.

*

Lần đầu tôi đọc Phùng Cung khi ông ta vừa 30 tuổi. Về Cải Cách Ruộng Đất, ông Võ Nguyên Giáp đã công khai nhận sai sót, và như một hình thức kỷ luật, ông Trường Chinh thôi chức tổng bí thư Đảng Lao Động. Vụ án Nhân Văn-Giai Phẩm đã yên ắng. Tuy thế, người ta vẫn xử lý nội bộ, định tội, bắt đi "thực tế", bỏ tù và vô hiệu hóa những người dám đòi lại quyền lãnh đạo văn chương-ngệ thuật về tay chính những kẻ làm văn chương-ngệ thuật mà không chịu uốn cong ngòi bút phục vụ những tiêu chí thuần chính trị, những khẩu hiệu vô hồn, những ý đồ được khôn khéo che đậy bằng thứ ngôn từ uốn éo như rắn hổ mang chui ra từ những chiếc lồng khi nghe tiếng kèn phù thủy. Năm sau, tình hình miền Nam sôi sục. Những người tập kết xốn xang tung hô khẩu hiệu giải phóng miền Nam, bộ xe-pháo Duẩn-Thọ phát cỡ, trong khi mâu thuẫn giữa Trung Quốc mao-ít và Liên Xô xét-lại đã hóa ra công khai. Với miền Nam, giải phóng thế nào đây? Chiến tranh cách mạng kiểu Bắc Kinh hay vận động chính trị trong bối cảnh chung sống hòa bình Mốt-cơ-va? Đột nhiên, cái gọi là "xét lại chống Đảng" được xì xào như một mối nguy cơ, và nhân đây đám thân Tàu tiếp tục cuộc "chỉnh đốn tổ chức" đã phải bỏ lưng chừng trong đợt sửa sai Cải Cách Ruộng Đất. Những mối thâm thù lại có cơ tác quái, và mọi thứ bạo lực từ những động cơ ngu muội tô hồng bằng bạo lực cách mạng được sử dụng nhằm thanh trừng nội bộ, xoán chiếm quyền lực mông muội. Tiểu tư sản-trí thức thành thị - cái anh tạch tạch sè - thỉnh thoảng thành đối tượng đấu tranh của giai cấp nông dân (được nâng cấp thành liên minh công-nông). Vào năm 1961, người ta bắt Phùng Cung khi chị Thoa - vợ anh - có hai đứa con còn cấp nách.

Tại sao?

*

Hơn bốn mươi năm sau khi đọc *Con ngựa già của chúa Trịnh*, đầu tôi vẫn cứ một câu tại sao? Phùng Cung xưa phụ

trách nhà in, không "chính trị" như Nguyễn Hữu Đang, uy tín như Phan Khôi, và cũng không là chiến tướng như những Trần Dân, Hoàng Cầm, Lê Đạt, Phùng Quán... Trừ Đang và Thụy An, tất cả đều đi "thực tế", một cách cải tạo không phải là gay gắt nhất. Sau "thực tế" thì về Hà Nội nhưng bị treo bút, cô lập. Khổ nhất là bị cô lập, không ai dám "dây với hủ", kể cả những người trong gia đình!

Năm 1999, tôi có dịp gặp một nhân chứng ruột thịt của Phùng Cung. Con anh, là Phùng Hà Phủ, đến thăm tôi vào dịp Giáng Sinh. Phủ kể: "*Thời Cải Cách Ruộng Đất, ông nội cháu lo vì có thể bị qui là địa chủ cường hào, và quả là sau ông bị đấu tố rồi đưa lên giam trên Thái Nguyên. Bố cháu lên thăm, nhưng đến nơi thì mộ ông cháu mới đắp, trên chỉ có một ngọn sắn lá đã héo để đánh dấu, đất còn ướt...*". Phủ châm thuốc lá, rít một hơi, thở dài: "*Thế mà trước đó bố cháu tin rằng có một bầy con đi kháng chiến thì sẽ chẳng đến nỗi nào!*". Nói qua quít để an ủi, tôi băng quơ: "*Chắc ông ấy hận lắm...*". Cờ thanh củi cho cháy bùng lên trong lò sưởi, Phủ khe khẽ lắc đầu. Lát sau, Phủ trầm ngâm: "*Bố cháu hận thì không, nhưng buồn thì có. Buồn đến độ bố cháu chẳng còn muốn gặp ai...*

Sau, bố cháu kể, oan thì có oan, sai thì có sai, nhưng thời đó chuyện ấy đầy rẫy, cải cách rồi sửa sai...". Nghe Phủ thì thào, tôi thốt nhiên chột dạ. Tôi nhớ đến lời những lãnh tụ nhần nhủ, cứ vừa làm vừa học, rút kinh nghiệm, hề thấy sai thì sửa. Trời ơi, nhưng sai mà gây ra án mạng, cướp sống những cuộc đời vui vào ba tấc đất oan khiên, mất rồi thì sửa làm sao? Nhưng sai mà phá tan nát cái cấu trúc cơ bản làng xã, kích thích lòng tham lam và hận thù khiến nhân nghĩa lộn lạo, thì sửa làm sao?

Sửa thế nào được khi những con rắn giáo ba đầu sáu tay lẫn vào ước mơ và dùng ngôn từ để ngóc đầu nhe răng phun nọc!

*

Phùng Cung chỉ buồn? Anh tiếp tục công tác trong cơ quan Hội Văn Nghệ. Đến khi *Nhân Văn* ra đời, anh đợi đến số 4, tháng 10, năm 1956 mới đưa in *Con ngựa già của Chúa Trịnh*.

"*Thế thì 5 năm sau, tức vào năm 1961, người ta lại bắt bố cháu đi tù? Và tù liền 12 năm? Tại sao?*".

Phủ không trả lời, chỉ thở dài. Nhưng sao tôi nghe đâu đây như có tiếng ngựa hí? Không, ở xứ này giờ đây là mùa Đông, ngoài trời lạnh -20 độ C, nước chỉ dăm phút là đóng đá. Gió rít lên, lửa trong lò sưởi chập chờn, tuyết bay bám vào cửa kính vẽ mờ hồ những đóa hoa trước lúc hóa băng.

Tại sao?

Lại tiếng ngựa, nó hí, vó đạp lộp cộp xuống mặt đất co cứng. Con Kim Bông chẳng? Chắc nó đang "cao đầu phóng

vĩ", cái thế con Thiên lý mã lệnh xông xáo trận mạc ven sông Gianh. Mà nào đâu sông Gianh, nay hòa bình lập lại rồi. Đây là Hà Nội, thủ đô của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa. Như vậy thì Kim Bông đang hàm ân thánh đế, ở mã đài, để bọn mã phu dẫm bầy đứa chửi bới tía lông. Rồi một ngày :

"...Khi mã phu buông tay ; lạ lùng lắm, nó thấy hai vật gì to bằng cái lá đa che ngang hai bên mắt, khiến nó có thể nhìn thẳng phía trước mà thôi. Rồi mã phu đẩy nó lùi lại, đứng vào giữa hai còng gỗ sơn son thếp vàng. Ừ lạ quá chừng, những cái gì mà đẹp thế này ? Ta sẽ làm gì đây ? Nó rùng mình, thấy hãnh diện như được sống một kiếp sống khác, sung sướng hơn trước.

Bỗng dưng hai còng gỗ dúi mạnh một cái, cổ nó bệt xuống, miệng nó gần chạm đất, nó vừa ngóc được thì dây cương đã ghì thẳng. Nó cất bước thấy nặng ; cái nặng quái gở, như bóp nghẹt lấy cổ, có lúc bênh bồng nhẹ đi một chút nhưng rồi gáy nó còng như lún xuống... Khi nghe tiếng bánh xe nghiền trên mặt đá, nó mới biết là nó đang kéo xe cho Chúa.

Nó gục đầu xuống cúi cúi kéo chiếc xe qua sân, hai mắt lơ lơ nhìn thẳng, mỗi một, chán ngán..." (Trích Con Ngựa già của Chúa Trịnh)

Phủ tiếp, giọng trầm hẳn xuống : "Bố cháu ra tù khi hai anh em cháu đầu mười một, mười hai. Một hôm, cả nhà cháu đi bộ trên lễ phố Trần Hưng Đạo, khúc gần Bà Triệu, thì có tiếng gọi : "Cung ơi, Cung". Mọi người quay lại. Bác Dân đứng lễ bên kia vẫy. Bố cháu chưa kịp phản ứng thì mẹ cháu giằng lấy tay, miệng van vãn : "Em lạy anh, đi thôi... Em và các con đã khổ lắm rồi... Đi thôi, anh ơi !". Ra tù, bố cháu cách ly với bạn bè, chỉ chuyện áo cơm cũng đã khổ sở. Đập đình, rồi làm bánh. Và khi có việc thì nể, mợc... Thế mà công an họ cứ đến "làm việc", khùng bố tinh thần đến độ mẹ cháu bảo thà là ở trong tù còn hơn..."

*

Tại sao ? Hay là...

"Nó gục đầu xuống cúi cúi kéo chiếc xe qua sân, hai mắt lơ lơ nhìn thẳng, mỗi một, chán ngán. Nhưng chẳng bao lâu, những chậu thóc trộn mật vừa ngọt vừa bùi, những bó lá trúc quân tử vừa thơm vừa dòn sậm sực đã cùng những buồn tẻ sâu muộn, cùng những ước mơ trôi qua ruột, tổng ra ngoài trả lại cho quá khứ. Con Thiên lý dần dần quen với chức vị. Nó thấy mình phải phò Chúa đến hơi thở cuối cùng mới xứng danh Thiên lý mã" (Trích Con Ngựa già của Chúa Trịnh).

Chức vị nào trong Hội ? Hội Nhà Văn hay Liên Hiệp Hội Văn Học Nghệ Thuật ? Ông Nguyễn Đình Thi ? Hay là ông Tố Hữu ? Hay cả hai. Hoặc lại ông Tô Hoài, con đẻ mền phiêu lưu nó phình to hơn chính người ông, như Phùng Cung đã từng nhắc lại sau này trong một truyện ngắn ? Tôi không biết. Và nay, có những người đã nằm xuống. Nghĩa tử là nghĩa tận. Tôi chép bài thơ Bụi sao rơi, rất Phùng Cung, gửi viếng họ :

Đèn bên sông

Hay bụi - sao rơi

Mà hiu hắt cơ hồ muốn tắt

Có phải bóng hình người

Đã khuất

Mộng công hầu chưa đạt

Nay lại lần về mượn cửa

tái sinh.

*

Cơn bão tuyết đêm qua đánh tan những đám mây khiến sáng dậy mặt trời nở ra rực rỡ. Dưới ánh nắng tươi vàng, hai chú cháu đi dạo trên những con đường tuyết phủ trắng, chưa một vết chân, chưa có gì thừa thãi, dấu một lời, dấu một hơi thở. Chúng tôi bước trong giấc mơ nguyên thủy, khi lời nói còn âm điệu tiếng chim ban sơ. Phủ ngừng chân, buột miệng : "Tiếc là bố cháu chưa gặp chú !". Chép miệng, tôi ngần ngừ : "Duyên phận cả". Phủ kể : "Bố cháu một hôm nắm tay cháu, cao hứng đọc thơ cho cháu nghe. Bố bảo họ Phùng nhà ta chẳng có gì, chỉ có cái này, tay đưa cháu một tập bản thảo, toàn chữ là chữ. Cháu còn ngơ ngác thì bố cháu đập tay lên vai, cười : "...Có cái này là có đóng góp cho đời... Con phải biết hãnh diện" !".

Tôi nói, Phủ nhớ, đọc một bài đi. Phủ rưng rưng :

Mồ hôi Mẹ

Tháng ngày dầm dẫm nhỏ giọt

Con nín giọt mồ hôi

Đứng dậy làm người

Tôi lặng đi, lần đầu nhớ một người chưa gặp.

Lát sau, nhìn Phủ, máu mủ của cái con người ấy, tôi thành thực : "Chú gặp bố cháu rồi đấy. Gặp ở cái thế Đứng. Đứng dậy làm người". Vừa dứt lời, tôi ứa nước mắt.

Vâng, dấu nước mắt là cái chẳng một ai dám tưởng mình có thừa !

*

Vào đầu thập niên 1980 tôi có hỏi nhưng không một ai biết gì ngoài Con Ngựa già của Chúa Trịnh. Như vậy, chẳng phải những Truyện Ngắn viết từ 1956 đến 1959 nhưng không phổ biến đã là cái đẩy Phùng Cung vào cảnh tù tội. Thế thì tại sao ? Nói đến chức vị thôi, làm sao có thể gây thâm thù đến độ đầy đọa nhau đến thế ? Bỗng đâu tiếng chân ngựa lại chậm rãi lộp cộp. Có phải vẫn Kim Bông, con ngựa Mã lệnh mang danh Thiên lý nay kéo xe...

"Từ ngày vào phủ Chúa, lần đầu nó được đi ra ngoài. Nó ao ước thăm cảnh cũ. Xe ra khỏi phủ Chúa, bon bon trên con đường đất rộng thênh thang. Nhìn thẳng phía trước, nó lấy làm lạ, nó kêu í í trong cổ như tự hỏi : "Làm sao con đường này ngày xưa rộng mà nay nhỏ bé như thế này !". Đi được một quãng nó nhìn lên phía trên, lại đứng tự hỏi : "Ồ hay, ngôi chùa kia, ngày xưa rõ ràng nằm bên cạnh một quả đồi lớn, mà bây giờ quả đồi lại nhỏ bằng con đường ta đi là nghĩa làm sao ?". Tất cả những cảnh vật trước mắt nó đều nhỏ lại, và thẳng tắp. Nó nhìn cánh đồng, cánh đồng cũng chỉ là một đường thẳng. Rồi cây cỏ, núi đồi cho đến màu xanh cũng chỉ thu lại là một đường thẳng. Nó không ngờ hai chiếc lá đa che hai bên mắt chỉ cho nó nhìn được một chiều" (Trích Con Ngựa già của Chúa Trịnh).

Anh Cung, chịu anh ! Quả đồi cũng thẳng, màu trời xanh cũng thẳng nốt, và tất cả đều nhỏ bé lại bằng con đường ta đi. Anh nói thế là chạm nọc rồi, và lại nói gần

năm mươi năm trước như một lời tiên tri, ở thời điểm có kẻ lu loa rất "khoa học" là có sức người sỏi đá cũng thành cơm !

Ồi cái thân trâu ngựa ! Kim Bông hỡi Kim Bông ! Con ngựa chiến đi kéo xe. "Trước hơi thở cuối cùng, nó lấy hết sức tàn, ngóc đầu lên cao, co co hai chân trước, thẳng thẳng hai chân sau, chùng như cố để giữ lấy cái thế cao đầu phóng vĩ". (Trích *Con ngựa già của húa Trịnh*).

Cái thế đó còn gọi là cái thế có kẻ ao ước làm một tên hát rong, *un chantre*, mà Tố Hữu kể cho Phùng Quán nghe vào lúc thất thế cuối đời. *Chantre*, là kiểu Văn Cao gọi Trịnh Công Sơn. Và đến nay tôi vẫn chưa hình dung ra nổi sự tương đồng giữa Sơn và nguyên ủy viên Bộ Chính Trị Đảng Cộng Sản Việt Nam Tố Hữu. Ô hay, tôi ơi, đừng tuyệt vọng !

*

Đến giữa những năm 1990 người ta mới biết có *Xem đêm*, và câu chuyện cảm động : Nguyễn Hữu Đang mang hết tiền dành dụm chất bóp cùng Phùng Quán tìm cách in thơ Phùng Cung. Phủ nói : "*Cháu có tâm nguyện in cho bố cháu một tuyển tập*". Dẫu có đọc, nhưng đọc chút ít, tôi khuyên : "*Thơ không cần nhiều, nhưng phải hay. Một đời thơ chỉ 5,10 bài là đủ*". Phải đến khi Phủ chuyển cho tôi, tôi mới biết dòng thơ Phùng Cung có cái chất long lanh của những hạt sương đậu trên cánh lá non xanh một sáng tinh mơ của vạn vật. Mời nhau cùng nghe :

*Lá súng lát mặt ao
đốm ngọc
Con sộp phàm vô hảo
Bóng hoa lay
Lá tre rụng
Nhuộm hoàng hôn đỏ gạch
Tiếng cuộc bèo da diết
Gọi Ngày Mai*

Đố con sộp là con gì ? Tôi mở *Từ Điển Tiếng Việt* do Trung Tâm Ngôn Ngữ ở Hà Nội in năm 1992, nguyên chủ tịch Hội Đồng Bộ Trưởng Phạm Văn Đồng có viết tay trân trọng giới thiệu, là quyển từ điển đầu tiên ở nước ta do một tập thể cán bộ ngôn ngữ học biên soạn trên cơ sở tư liệu tương đối đầy đủ. Tra xem sao :

"*Sộp* : Sang, tỏ ra nhiều tiền và hào phóng. Khách sộp, *Vớ được món sộp*".

Thế thì con sộp là cái quái gì ? Từ điển im như hến. Vậy xin mách : "sộp, danh từ, là một loại cá sống trong ao".

Còn "phàm". Dễ thôi. Con Mực phàm ăn vỏ hấu cục xương. Nhà thơ phàm danh vô hảo những con chữ trống trơn. Thế mà sao Nhà Nước ta không mời Phùng Cung vào làm từ điển nhỉ ?

Nhưng thôi, cho tôi quay về với thơ, không chơi trò chiết tự nữa. Đầu tiên, phải kể cái kho chữ Phùng Cung. Chữ thôn dã, nhưng anh nâng lên thành một vẻ đẹp hồn nhiên, chẳng khác cái duyên thầm không tô son điểm phấn, mà sao nét cười quanh vành nón cứ vấn vít lòng ai. Xin kể : *Đêm về khuya. Trăng ngả màu thiên lý. Tiếng gọi dò. Cánh chỉ sang sông. Hay là : Gió bạc cánh. Chưa hết vòng kim cổ. Làng cách làng. Từng quãng - phong dao. Hoặc : Chó*

sủa làng xa. Sủa hơn xóc ốc. Sáo diều ai hót - gió ven sông. Quay lại cấu trúc thơ, dẫu câu có cắt ra 3 hay 4 chữ, ta vẫn dễ dàng nhận ra gốc gác Đường thi. Nhưng trong thơ Phùng Cung, ngôn ngữ và hình ảnh thuần ca dao, nâng cái đẹp chân quê lên mức hết sức trang trọng với mặt ao đốm ngọc, hoàng hôn đỏ gạch. Và không chỉ có cái đẹp hình thức, nhà thơ đột nhiên để tiếng cuộc bèo da diết gọi Ngày Mai nói thay cho lòng mình, tức là chuyển đi cái nội dung mà thơ hay văn, bất kể hình thức nào, cũng cần có để sống còn với thời gian.

Anh Cung, tiếng cuộc trong thơ anh chắc cũng đau đau cái nỗi đau con quốc quốc của Bà Huyện Thanh Quan. Nhưng chỗ tụ lửa trong tâm hồn anh, tôi đồ, vẫn là Ngày Mai anh viết hoa. Và anh vẫn gọi. Da diết gọi.

Nhưng Ngày Mai ở đâu ? Và bao giờ, hỡi anh ?

*

Lần cuối về Hà Nội, tôi đến thăm anh Hoàng Cầm và báo tin Phùng Hà Phủ đã qua đời. Phủ đi làm về, ghé quán bia với bạn, bỗng ngất người đi hôn mê, đưa vào cấp cứu nhưng không qua được bàn tay tử thần. Rủ nhau xuống chia buồn với chị Thoa, nhưng mấy ngày sau anh Cầm lại bị ngã gãy xương chậu, nằm bẹp. Thế là chịu. Thôi thì cứ ngày ngày đến chia sẻ với anh Cầm, mong anh có được chút niềm vui trong những ngày nằm bệnh. Chuyện trò, anh lại kể. Con người Phùng Cung là một con người của những thái cực. Xưa, Trần Dần nhận biết anh ấy là loại tử vì đạo, im lặng thì có nhưng đầu hàng thì không. Một vai, anh ấy âm thầm gánh cái nặng của anh em, giọng "kiếm thảo" vẫn cứ ngoan cố lừng lờ, đúng là theo kiểu cao đầu phóng vĩ của một con ngựa chiến không chịu thành gia súc cho nhà Chúa. Khi anh ấy bị đưa đi quản thúc trên Bất Bạt, chị Thoa lên thăm nuôi, nhưng anh ấy nhất định không nhận chị Thoa là vợ, không cho nhìn mặt, trả lại tiếp tế và khẳng một mực là mình không còn liên hệ gì với thế giới bên ngoài. Lần đầu, chị khóc sụt sùi. Đành về, rồi ít lâu sau chị lại lên. Anh Cung vẫn thế. Quản giáo vặn, lý lịch anh khai là đã kết hôn, thế là khai man. Anh đáp, thời ấy Đảng không đồng ý cho tôi lấy vì cô ấy thuộc giai cấp phong kiến, mà tôi thì mê mẩn, mất lập trường giai cấp. Nay tôi tỉnh ngộ, nhận có chung sống ngày trước, nhưng từ bây giờ tôi xin chấp hành... Thế thì anh lợi dụng hủ hóa, thêm một tội, quản giáo gần giọng. Ừ thì thêm một tội. Thêm một chữ mười tội cũng chịu...Chị Thoa lại về, để tiếp tế lại chia chác cho anh em tù. Và chị cứ lên. Anh tiếp tục ruồng rẫy. Ba lần, bốn lần...

Tôi thở dài, có lẽ là anh Cung mong chị quên anh ấy đi, chứ đã mang cái án miêng là phản động, là chống Đảng, bôi bác lãnh đạo như anh ấy thì biết ngày nào ra ! Vả lại, chị Thoa khi ấy còn trẻ... Anh Cầm chép miêng, chắc vậy ! Nhưng chị Thoa vẫn cứ đều đặn lên thăm nuôi, cho đến một ngày, hơn hai năm sau, hai vợ chồng mới lại nhìn lại nhau... Và chị Thoa sống cảnh chia ly như vậy suốt 12 năm đằng đẳng !

Tại sao ? Tôi muốn hỏi lại, một lần cuối, tại sao ? Đọc *Xem đêm*, tôi nói với anh Cầm, tôi chưa hề thấy Phùng Cung mang thù hận vào thơ. Anh buồn và xót xa. Nhưng

anh vẫn nhân hậu. Anh vẫn trong trẻo. Thậm chí độ lượng. Anh Cầm giờ tay xoa mặt, mắt dờ dẩn nhìn vào khoảng không choãi về phía nơi quá khứ còn nung nấu. Tại sao ư? Đó là câu chuyện của những con ngựa cung đình. Chúng không thể để dăm con ngựa chiến tồn tại để phủ nhận chính chúng. Còn Vua Chúa, thói thường là họ yên tâm với những con ngựa đã thuần, leo lên lưng, ra roi, nắm bõm và chờ tiếng hí đã rập khuôn rập mẫu. "*Nhưng có hoạn nạn, anh Cầm cao giọng, thì Cung nó mới có thơ hay như vậy !*". Anh cười, thế là bội thu đấy. Anh tiếp tục cười, nhưng tôi nghe có gì như tiếng nấc ừng ực...

*

Lạy vua Từ Hải, lạy vãi Giác Duyên, lạy tiên Thúi Kiều, thực lòng tôi chưa bao giờ quan tâm đến cái thuyết Tài Mệnh tương đối, bảo Cung có tài nên trời xanh ghen với má hồng đánh ghen. Tôi cho rằng Phùng Cung trả giá chẳng phải vì anh thâm thù chuyện cha anh bị đầu tố mà hóa ra "chống phá Cách Mạng". Tôi tin Phùng Cung trả giá chỉ vì anh nín giọt mồ hôi Mẹ, đứng dậy Làm Người. Và ở cái tư thế làm người, anh không muốn nhìn một chiều kiểu con ngựa cung đình có hai chiếc lá chắn che mắt, chỉ thấy con đường ta đi nhỏ bé trước mặt, thẳng tắp cho đến độ màu xanh da trời cũng thẳng. Vì thế, anh không đành tâm để Vua Chúa cười lên lưng khiến anh làm con ngựa tôi đòi. Anh chẳng thể cuống cuống nhai danh vọng trộn với thóc và mật ngọt trước khi chạy những vòng đua nịnh hót. Và anh lại chẳng như Hữu Loan xuôi ra Thanh Hóa, như Nguyễn Hồng bỏ lên Bắc Giang, đi cho khuất mắt những con ngựa cung đình rập rình bồng lộc. Anh sờ sờ ở Hà Nội, nơi ngựa cung đình nhớn nhợ nhưng chưa an tâm. Đợi dịp, chúng xúm lại, hóa thân thành giống biết sửa biết cần và biết đẩy anh vào cái thân phận tội đồ.

Trong tù, anh chỉ còn thơ. Và trắng.

Trắng qua song sắt

Trắng thăm ngục

Bỗng ta chợt tỉnh

Sững sờ

Trên vai áo tù

Trắng vá lụa

Ngày xưa ơi !

Xa mãi đến bao giờ.

Ra tù sau 12 năm, giam ở Hỏa Lò, rồi Bất Bạt, Yên Bình, Phong Quang, anh còn gia đình. Và bè bạn. Và nhất là anh có một *Di cảo Thơ-Văn* dạn dề Phủ : "*Có cái này là có đóng góp cho đời... Con phải biết hãnh diện !*".

Không phải chỉ có Phủ hãnh diện, những ai theo gót anh cũng hãnh diện, anh Cung ạ ! Cuốn sách *Phùng Cung 11 Truyện Ngắn Tập thơ Trắng Ngục Thơ Xem đêm* được in và phát hành ở hải ngoại chẳng phải là cách tưởng niệm anh, một nhà văn ở cái nghĩa đúng nhất, hay sao.

Nam Dao (Saint Foy, Quebec)

Tìm đọc Thông Luận và nhiều tiết mục khác
trên internet :

[HTTP://WWW.THONGLUAN.ORG](http://www.thongluan.org)

GIỚI THIỆU SÁCH MỚI

Đã tái bản

TỔ QUỐC ĂN NĂN

của

Nguyễn Gia Kiểng

Có sửa chữa và bổ túc, thêm lời tựa cho lần in thứ hai.

Liên lạc :

Nguyễn Gia Kiểng - 11 Mail Le Corbusier,
77185 Lognes, France - Email : kqhh@aol.com

Giá bán (tác giả tặng chi phí bưu điện) :

- Tại châu Âu : 30 Euro, chi phiếu xin đề : **Nguyễn Gia Kiểng**, và gửi về địa chỉ như trên.

- Tại Hoa Kỳ : 35 USD, chi phiếu xin đề : **Nguyen Ngoc Oanh**, và gửi về địa chỉ : Thong Luan, P.O. Box 51682, San Jose, CA 95151, USA.

- Tại Úc : 50 AUD, chi phiếu xin đề : **Thu S. Duong**, và gửi về địa chỉ : Sơn Dương, 3/118 Rosmore Avenue, Punchbowl, NSW 2196, Australia.

Tổ Quốc Ăn Năn đã là cuốn sách chính luận gây thảo luận sôi nổi nhất trong ba năm qua ở cả trong lẫn ngoài nước.

[...] *Cuộc tái xét toàn bộ, bao gồm suốt dòng lịch sử Việt Nam. Đây là một lối tiếp cận mới, rất hiệu nghiệm, theo nghĩa "powerful" của giới khoa-kỹ Mỹ.*

Tôn Thất Thiện

[...] *Một cuộc phản biện to lớn và toàn diện.*

Trần Độ

[...] *Cuốn sách chính luận hay nhất từ xưa đến nay.*

Đặng Phúc Lai

[...] *Đó là một cuốn sách phải đọc. Khẩn cấp.*

Trần Công Sung

Một khối lượng kiến thức khổng lồ, những triết lý thực tiễn sâu sắc, văn phong trong sáng, khúc chiết thể hiện trong toàn bộ tác phẩm.

[...] *Liệu sau khi quý vị đọc xong cuốn sách này thì "tổ quốc sẽ hồi sinh, sẽ mạnh và đẹp" hay không tôi không bảo đảm. Nhưng có lẽ nửa thế kỷ nay tôi mới nghe có một người Việt Nam viết đến hai chữ Tổ Quốc, đến tình yêu nước, với tấm lòng tha thiết chân thành như Nguyễn Gia Kiểng.*

Vương Hữu Bột

"Chế độ độc tài này sẽ là chế độ độc tài cuối cùng tại Việt Nam. Rũ bỏ được nó, đất nước ta sẽ vĩnh viễn đi vào một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên của tự do, dân chủ và bao dung, kỷ nguyên của những cố gắng chung và của thành công chung".

(Thành Công Thế Kỷ 21, trang 142).

ĐOẠN ĐƯỜNG CHÓT của cuộc chạy đua vào tòa Bạch Ốc

Đại hội đảng Cộng Hòa đã chấm dứt ngày 2-9-2004, sau ba ngày họp tại New York.

Như mọi đại hội đảng, cả Cộng Hòa lẫn Dân Chủ, tất cả đều đã được sắp đặt trước và phần trình diễn là chính. Đảng Cộng Hòa đã chọn thành phố New York để tổ chức đại hội dù theo truyền thống thành phố này thường bầu cho ứng cử viên của đảng Dân Chủ trong các cuộc tuyển cử tổng thống. Sự chọn lựa này có lý do của nó : tổng thống mãn nhiệm Bush muốn chọn thành phố nạn nhân các cuộc khủng bố 11-9-2001 để nổi bật như một người cương quyết tiêu diệt khủng bố. Một cách rất kịch tính, ông Bush đã bắt tay một đội cấp cứu mà phần lớn đã tham dự tích cực và dừng cảm trong công tác cấp cứu ngày 11-9. Đại hội cũng chiếu lại trên màn ảnh lớn cảnh ông Bush cầm loa hô hào dân chúng vững lòng tin ở khả năng tiêu diệt quân khủng bố của Hoa Kỳ. Dĩ nhiên, đảng Dân Chủ tố giác ông Bush là khai thác thảm kịch 11-9 cho mục đích tuyển cử.

Như mọi người chờ đợi, ông Bush đã được chỉ định làm ứng cử viên chính thức của đảng Cộng Hòa và đã chấp nhận. Trong bài diễn văn sau đó, ông cũng đã đọc một bài diễn văn mà người ta đã dự đoán : cương quyết tiêu diệt bọn khủng bố để bảo đảm an ninh cho Hoa Kỳ và cho thế giới, giảm dị hóa các thủ tục và giảm thuế để Hoa Kỳ là nơi kinh doanh thuận lợi nhất. Ông Bush nhường phần đá kích đối thủ John Kerry cho phó tổng thống Dick Cheney. Ngay sau đó phản ứng của Kerry là mượn cớ trả lời Cheney để đá kích Bush. Phe chống Bush và chống chiến tranh Iraq đã biểu tình rầm rộ, nhưng nói chung họ đã chỉ chế diễu chứ không phá phách. Dầu vậy đã có khoảng 1.500 người bị bắt giữ trong thời gian đại hội.

Còn hai tháng nữa là đến ngày bầu cử. Đây là giai đoạn chót cho cuộc chạy đua vào tòa Bạch Ốc. Phải có một phép lạ, hay một biến cố rất bất ngờ, Kerry mới thắng được Bush. Bình thường các tổng thống đương nhiệm mà bị thất cử chủ yếu là vì gặp cạnh tranh ngay trong đảng của mình, đây không phải là trường hợp của Bush, ông có cả đảng Cộng Hòa ủng hộ. Mặt khác, cho tới nay các ứng cử viên muốn đánh bại một tổng thống đương nhiệm thường phải dẫn đầu rất xa và khá lâu từ trước, đây không phải là trường hợp của Kerry. Hiện nay hai ứng cử viên vẫn còn nghiêng ngửa với nhau, Bush còn hơi dẫn đầu một chút.

MÙA HÈ CỦA KHỦNG BỐ

Mùa hè 2004 đã là mùa hè của khủng bố nấp dưới danh nghĩa Hồi Giáo.

Tháng 7 bắt đầu với hai vụ đánh bom tại Istanbul (Thổ). Tiếp đó là hàng loạt những vụ pháo kích, đánh bom, phá ống dẫn dầu tại Iraq, kéo dài hai tháng. Trong hai trường hợp quân khủng bố dùng phương pháp tự sát

nhằm ám sát những bộ trưởng của chính phủ mới được thành lập của thủ tướng Ayad Allawi và đã thất bại. Trong tất cả các trường hợp khác các vụ khủng bố thuần túy nhằm thương dân với mục đích gây thiệt hại nhân mạng tối đa để gây chấn động dư luận. Điểm đặc biệt tại Iraq là hầu như không có thiệt hại nhân mạng đối với quân Mỹ và đồng minh.

Một sự kiện khá quan trọng khác là khủng bố đã được phối hợp với nổi loạn. Đầu tháng 8, lực lượng vũ trang của giáo sĩ quá khích Moqtada Al Sadr đã bất ngờ tấn công quân chính phủ Iraq và đồng minh tại nhiều thành phố, quan trọng nhất là tại một khu phố tại chính thủ đô Bagdad, khu phố này được loạn quân gọi là Sadr City (*thành phố Sadr*, theo tên của lãnh tụ phiến loạn) và tại thành phố Najaf, được coi là thành phố thiêng liêng vì có một đền thờ chứa di hài giáo chủ Ali của môn phái Chiite. Tại mọi nơi, loạn quân đã bị đánh dẹp nhưng tại Najaf, vì quân phiến loạn chiếm giữ đền thánh nên cuối cùng chính quyền Iraq đã phải nhờ giáo chủ Sistani đến thương thuyết để họ rút lui.

Một tổ chức khủng bố, tự xưng là "quân đội Hồi Giáo Iraq" bắt cóc một ký giả người Ý, ông Enzo Baldoni, và đã giết chết ông này sau khi chính phủ Ý tuyên bố không nhượng bộ những yêu sách của chúng.

Ngày 21-8, cũng tổ chức này bắt cóc hai ký giả người Pháp, Christian Chesnot và Georges Malbrunot, và đe dọa hành quyết hai người này nếu Pháp không chịu thu hồi đạo luật cấm học sinh quàng khăn (dấu hiệu tôn giáo của phụ nữ Hồi giáo) trong lớp học. Thái độ nhún nhường của chính phủ Pháp và những lời kêu gọi của tất cả các chính phủ và tổ chức Hồi giáo bên vực hai ký giả khiến người ta hy vọng họ sẽ thoát nạn.

Tình hình Iraq phức tạp đến nỗi người ta không thể biết ai khủng bố ai. Một thí dụ là đại diện của chính giáo sĩ khủng bố Moqtada Al Sadr cũng bị giết trong một vụ khủng bố của phe Sunnite, kinh địch phe Chiite, và chính ông này đã lên tiếng buộc tội chính phủ Iraq là không giữ được an ninh.

Bỉ ối nhất là vụ quân khủng bố bắt cóc 12 công nhân người Nepal và 3 tài xế người Thổ đem giết. Những người này là những công nhân rất nghèo khổ sang Iraq làm công để kiếm chút tiền nhỏ cho gia đình. Dân Nepal đã nổi giận đập phá mọi sứ quán Ả Rập tại thủ đô Katmandu.

Iraq không khốn khổ hơn Nga vì khủng bố trong mùa hè này. Hai phi cơ dân sự bị nổ cùng một lúc bởi hai nữ cảm tử quân cột chất nổ vào người giả làm hành khách. Dư luận còn đang xúc động thì một vụ đánh bom khác, cũng do một nữ cảm tử quân, làm chết và bị thương gần một trăm người. Ngay sau đó là một vụ rợn người khác : một toán khủng bố xông vào bắt giữ làm con tin hơn một ngàn trẻ em và phụ huynh trong một trường học thành phố Beslan, Bắc Ossetia (miền Nam nước Nga), đòi đổi mạng các em bé này với các lãnh tụ khủng bố Chechnya đang bị giam giữ. Toán khủng bố không cho các tin được tiếp tế, cả về nước

uống. Quân đội Nga đã tấn công giải thoát các con tin. Sự thiệt hại vượt ngoài mọi tưởng tượng : 328 người đã bị thiệt mạng, 260 người mất tích và hơn 700 người bị thương.

Do Thái dĩ nhiên vẫn là đất của những vụ khủng bố. Sau hơn một tháng tương đối yên ổn, một vụ đánh bom cảm tử đã làm chết hơn 10 người và gần 540 người khác bị thương. Chính quyền Do Thái lên án Syria đã bao che cho quân khủng bố Palestine hoạt động trên lãnh thổ Syria và đe dọa sẽ tấn công nếu tình trạng còn tiếp diễn.

Các vụ khủng bố do những tổ chức khác nhau, nhằm những đối tượng và mục tiêu khác nhau. Chỉ có một điểm chung là các tên giết người đều cuồng tín nghĩ rằng như thế là chúng đã tử đạo và sẽ được lên thiên đường.

BERLIN : MỘT TRIỆU CÂY NẾN cho trẻ em xấu số

Ngày 15-8-2004, dân chúng Berlin, nhất là tuổi trẻ đã thấp một triệu cây nến để tưởng niệm một triệu trẻ em chết mỗi tháng trên thế giới vì thiếu thực phẩm, thuốc và chăm sóc. Nếu không có buổi lễ này có lẽ ít ai biết rằng mỗi tháng có một triệu trẻ em chết vì nghèo khổ.

ATHENS 2004 một huy chương tử hổ ?

Thế vận hội Athens 2004 đã chấm dứt, với sự thờ phào nhẹ nhõm của Ủy Ban Thế Vận Hy Lạp và cả Ủy Ban Thế Vận Quốc Tế. Có lúc người ta tưởng Hy Lạp sẽ không chuẩn bị kịp, đã có quá nhiều chậm trễ trong việc thi công các công trình cần thiết. Điều mà mọi người lo sợ nhất là khủng bố đã không xảy ra. Thế Vận Athens 2004 đã là một thành công.

Nhưng nếu có một huy chương tử hổ thì chắc chắn Việt Nam phải đoạt huy chương vàng. Một quốc gia với hơn 80 triệu dân mà phái đoàn chỉ lèo tèo khoảng 10 người, và không được một huy chương nào làm thuốc, dù là huy chương đồng.

Lý do không phải vì khó khăn kinh tế hay một lý do kỹ thuật nào khác. Việt Nam đã từng có một đoàn vận động viên khá đông đảo trong Thế Vận Sydney 2000 và cũng đã đoạt một vài huy chương. Mới đây trong SEA Games, các vận động viên Việt Nam đã tỏ ra đặc biệt xuất sắc. Lý do chỉ có thể là Ủy Ban Thế Vận Việt Nam đang tan nát sau khi chủ tịch ủy ban thế vận Lương Quốc Dũng bị bắt giải tòa vì tội mua dâm con nít.

Sau kết quả thê thảm này, có viên chức nhà nước nào từ chức không ? Chắc là không, sự tự trọng không phải là một khái niệm của đảng và nhà nước cộng sản Việt Nam.

XÁO TRỘN LỚN TRONG NỘI BỘ Đảng Cộng Sản Việt Nam

Ngày 17-6-2004, thượng tướng Nguyễn Nam Khánh viết một thư gửi ban lãnh đạo đảng cộng sản. Lá thư này

chỉ được biết tới ngày 20-7-2004 khi đại tá hồi hưu Trần Đại Sơn viết một thư ngỏ gửi bốn nhân vật cao nhất trong đảng và nhà nước cộng sản (Nông Đức Mạnh, Trần Đức Lương, Phan Văn Khải, Nguyễn Văn An) và bộ trưởng công an Lê Hồng Anh, phản đối việc khám nhà ông Lê Hồng Hà, cựu chánh văn phòng bộ công an nhưng từ lâu nay được biết tới là thuộc khuynh hướng dân chủ, để tìm tài liệu này. Theo ông Trần Đại Sơn thì công an giải thích việc khám nhà ông Lê Hồng Hà là vì tài liệu ngày 17-6-2004 của thượng tướng Nguyễn Nam Khánh "vô cùng quan trọng, nếu để lọt ra ngoài dân chúng thì có thể tác hại vô cùng lớn lao cho Đảng ta".

Cuộc khám nhà này đã không tìm ra tài liệu của thượng tướng Nguyễn Nam Khánh, nhưng chỉ vài ngày sau nó được phổ biến rộng rãi trên mạng Internet. Cùng với việc phổ biến này là những tiết lộ khác : người ta được biết ông Nam Khánh không hành động với tư cách cá nhân mà là phát ngôn viên của nhiều tướng lãnh khác. Sau đó là hàng loạt những bài lên tiếng của các đảng viên kỳ cựu khác tố giác những lộng hành của Lê Đức Anh và phe đảng. Cá nhân ông Nguyễn Nam Khánh cũng như nhiều người ủng hộ ông trước đây được coi là thuộc phe Lê Đức Anh. Điều này chứng tỏ rằng phe Lê Đức Anh hầu như tan rã. Tiếp theo có những tin đồn rằng tư dinh ông Lê Đức Anh đã bị cô lập, thiếu tướng Nguyễn Chí Vịnh, cục trưởng Tổng Cục 2, đã bỏ trốn. Chính quyền cộng sản đã không có phản ứng nào.

Tài liệu của ông Nguyễn Nam Khánh, nhắc lại vụ Xiêm Riệp năm 1985, trong đó ông Lê Đức Thọ, người chỉ đạo tối cao mặt trận Campuchia và ông Lê Đức Anh, tư lệnh chiến trường (danh xưng chính thức là "trưởng đoàn chuyên gia"), đã bao che vụ bắt oan một số "đồng chí Campuchia" và hành hạ họ đến nỗi nhiều người quá phần uất phải tự sát. Vụ này nhiều người, đặc biệt là cựu đại tá Bùi Tín, đã phan phui với đầy đủ chi tiết. Tài liệu cũng nhắc lại vụ Sáu Sứ năm 1991, cũng đã từng được biết đến. Vào thời điểm 1991, trước thềm đại hội 7 của đảng cộng sản, Tổng Cục 2 đã đưa ra một "tài liệu mật" được phổ biến khá rộng rãi, cáo buộc phe ông Võ Nguyên Giáp và phe ông Trần Văn Trà cấu kết với nhau để khống chế đại hội 7, loại trừ ông Lê Đức Anh, đưa ông Võ Nguyên Giáp lên làm tổng bí thư đảng cộng sản để rồi ông Giáp sẽ nhường chức lại cho ông Trần Văn Trà. Hai người làm công tác liên lạc giữa hai phe Giáp-Trà là Năm Châu và Sáu Sứ (Nguyễn Thị Sứ). Nhóm này chủ trương ám sát Lê Đức Anh nếu cần. Ngay vào thời điểm đó, người đọc tài liệu này đã phải tự hỏi tại sao một âm mưu nghiêm trọng như vậy bị phát giác mà không có ai bị xét xử cả. Về sau sự thật dần dần được phát giác : Năm Châu không có vai trò nào cả, còn Sáu Sứ chỉ là một nữ điệp viên cò mồi của phe Lê Đức Anh được cử đi dụ dỗ những người bất mãn với Lê Đức Anh, đặc biệt là những người thân cận đại tướng Võ Nguyên Giáp và thượng tướng Trần Văn Trà, tham gia vào một âm mưu do phe Lê Đức Anh dàn dựng để lấy cơ triệt

[HTTP://WWW.THONGLUAN.ORG](http://www.thongluan.org)

hạ họ. May cho những người được móc nối là họ chỉ bày tỏ sự bất mãn với Lê Đức Anh chứ không nhận lời tham gia vào một âm mưu cụ thể nào cả.

Tiết lộ quan trọng nhất, và cũng thực sự mới, trong tài liệu của tướng Nguyễn Nam Khánh là nó đã công bố một số báo cáo mật của Tổng Cục 2 về hầu hết các nhân vật quan trọng của chế độ. Những báo cáo này là của một điệp viên mang mã số T4, được Tổng Cục 2 gài vào cơ quan trung ương tình báo Mỹ CIA.

Theo điệp viên T4 thì các ông Võ Nguyên Giáp, Trương Tấn Sang, Phan Văn Khải, Võ Viết Thanh (trung tướng công an, từng là chủ tịch ủy ban nhân dân Sài Gòn), Võ Thị Thắng, Vũ Quốc Hùng (ủy viên trung ương đảng) và cả Mai Chí Thọ (em ruột của Lê Đức Thọ, đại tướng, cựu bộ trưởng nội vụ) đều có liên hệ với CIA để âm mưu chống ban lãnh đạo đảng. Trương Tấn Sang, Trần Văn Tạo, Ngô Xuân Lộc, Phạm Gia Khiêm, Nguyễn Văn Rốp (tất cả đều là đảng viên cao cấp) còn âm mưu với nhau để đảo chính. Nhóm người này còn âm mưu dùng bác sĩ bệnh viện 108 để giết Lê Đức Anh khi ông này vào điều trị tại đây, v.v. Ông Nguyễn Nam Khánh có được những tài liệu này, lúc chúng được phổ biến hạn chế, vì ông cũng thuộc phe Lê Đức Anh. Ông Nguyễn Nam Khánh tố giác rằng T4 chỉ là một điệp viên tưởng tượng do phe Lê Đức Anh tạo dựng ra để viết báo cáo ngụy tạo giúp phe Lê Đức Anh dựa vào đó để triệt hạ bất cứ ai.

Từ sau khi tài liệu của ông Nguyễn Nam Khánh được công bố, sự căm thù phe Lê Đức Anh và Tổng Cục 2 lên rất cao, trong khi phe này tỏ ra thụ động rõ rệt. Như thế phải hiểu rằng họ hoặc đã hoàn toàn bị vô hiệu hóa hoặc sẽ bị đào thải trong tương lai rất gần.

Muốn hiểu được tầm quan trọng của vụ Nguyễn Nam Khánh này, cần ý thức rằng kể từ năm 1960 đảng cộng sản đã hoàn toàn bị một nhóm khống chế. Nhóm này do cặp bài trùng Lê Duẩn - Lê Đức Thọ cầm đầu. Họ muốn hạ bệ, thậm chí muốn bỏ tù ai cũng được. Họ cũng mặc sức cho thăng chức những người thuộc nhóm. Kể từ sau đại hội 6, cuối năm 1986, Lê Đức Thọ chuyển giao dần dần việc lãnh đạo "nhóm cầm quyền" trong đảng này cho Lê Đức Anh, biến Lê Đức Anh thành nhân vật có quyền lực vượt hẳn mọi người khác, kể cả tổng bí thư đảng, dù là Đỗ Mười hay Lê Khả Phiêu. Lê Đức Anh vừa là chủ tịch nước lại vừa nắm cả quốc phòng, an ninh và ngoại giao. Lê Đức Anh đã bắt chước Lê Đức Thọ thăng thưởng cho các đàn em như Trần Đức Lương, Đoàn Khuê, Phạm Văn Trà, Nguyễn Khoa Diễm, Lê Hồng Anh, Trần Đình Hoan; cất đặt họ vào những chức vụ trọng yếu trong đảng và nhà nước. Chính vì Lê Đức Thọ, rồi sau đó Lê Đức Anh, chỉ thuần túy sử dụng sự khủng bố để uy hiếp đảng nên kẻ thù của họ ngày càng đông, sau cùng biến thành đa số.

Trong đại hội 9, Lê Khả Phiêu vì muốn thoát vòng kiểm tỏa của Lê Đức Anh nên đã bị loại bỏ, tuy nhiên Lê Khả Phiêu, trong cương vị tổng bí thư đảng, đã chống trả dữ dội và liên kết nhiều đảng viên kỳ cựu và có uy tín để chống Lê Đức Anh. "Mặt trận chống Lê Đức Anh" trong đảng phần nào đã hình thành do cố gắng liên kết của Lê

Khả Phiêu. Từ đó phe Lê Đức Anh bị cô lập hẳn, chỉ còn co cụm lại trong Tổng Cục 2. Đến nay, với biến cố Nguyễn Nam Khánh, Tổng Cục 2, thành trì cuối cùng của phe Lê Đức Anh, cũng bị sụp đổ.

Lê Đức Anh, và dụng cụ Tổng Cục 2 của ông ta, đã khống chế đảng nhưng cũng đã duy trì được kỷ luật nội bộ. Nay phe này sụp đổ thì mọi khuynh hướng, tốt cũng như xấu, đều được thả lỏng.

Tương lai đảng cộng sản là một dấu hỏi lớn, nhưng người ta có thể chắc chắn hai điều. Một là các tướng lĩnh và cấp lãnh đạo kỳ cựu đang lên án Lê Đức Anh kịch liệt, điển hình là Võ Nguyên Giáp và Nguyễn Nam Khánh, không phải là những hy vọng của dân chủ, họ chỉ chống Lê Đức Anh vì tức tối mà thôi. Hai là những người dân chủ tiến bộ trong đảng và nhà nước cộng sản sẽ có cơ hội để xuất hiện và hành động, họ phần lớn là thành phần tương đối trẻ.

PHẠM QUẾ DƯƠNG và TRẦN KHUÊ được trả tự do

Phạm Quế Dương và Trần Khuê đã được trả tự do cùng ngày 29-7-2004 vừa qua. Họ đã được các thân hữu nồng nhiệt tiếp đón. Tại Hà Nội anh em dân chủ tụ tập rất đông đảo tại nhà Phạm Quế Dương để nghênh đón ông. Công an đã yêu cầu họ "đừng hô hào", anh em trả lời rằng họ không hô hào nhưng vẫn hoan hô Phạm Quế Dương. Khi xe chở Phạm Quế Dương về đến nhà, những tràng pháo tay đã vang lên liên tiếp đón ông, sau đó là một tiệc liên hoan. Cả hai ông đều không bị quản chế.

Tuy đã nhượng bộ trả tự do cho hai ông trước áp lực của dư luận nhưng chính quyền Hà Nội vẫn tỏ ra nhỏ mọn đối với Phạm Quế Dương. Ông bị buộc phải bồi hoàn lại số tiền 19 tháng lương hưu trong thời gian bị giam giữ. Mặt khác, số tiền 2001 USD mà tòa tuyên bố trả lại cho ông bà Dương vẫn chưa được trao lại cho họ hơn một tháng sau vì "còn vấn đề thủ tục".

Cả hai ông Trần Khuê và Phạm Quế Dương đều có phần suy nhược về sức khỏe sau 19 tháng bị giam giữ, nhưng tinh thần họ vẫn còn nguyên vẹn. Họ tuyên bố sẽ tiếp tục đấu tranh cho dân chủ sau một thời gian dưỡng sức. Họ cũng cho biết rằng không hề có việc họ ký quyết định thành lập "Ban Đại Diện Hội Chống Tham Nhũng Tại Hải Ngoại". Tài liệu này, được một số người phổ biến tại San Jose, Hoa Kỳ, đầu tháng 3-2003, đề ngày 27-12-2002 với hàng chữ: "*Phạm Quế Dương và Trần Khuê đã ký*" đã được dùng như một chứng cứ để buộc tội họ trong các cuộc thẩm vấn.

MESOCYCLOPS : ĐÙA DAI

Một số y sĩ trẻ Việt Nam nảy ra sáng kiến dùng mesocyclops, một loại bọ sống trong các ao hồ, vũng nước đọng, để diệt bọ gây gây ra sốt xuất huyết. Con bọ này quả nhiên có khả năng tiêu diệt bọ gây gây sốt xuất huyết,

Trả lời thư độc giả

SAI SÓT

Trong điện thư đề ngày 1-9-2004 gửi cho ban biên tập, độc giả Nicholas Phat Nguyen đã có nhã ý nhắc nhở một số sai sót trong phần thời sự của các số báo Thông Luận trước đây như sau :

- Trong số báo tháng 2-2004 (TL 178), một bản tin nói rằng ông John Edwards, được chọn làm ứng cử viên phó tổng thống cho John Kerry, là thượng nghị sĩ bang Massachussetts, thực ra là thượng nghị sĩ bang North Carolina. Đây là một sự vô ý, John Kerry mới là thượng nghị sĩ bang Massachussetts.

- Trong số báo tháng 3-2004 (TL 179), một bài thời sự nói rằng Kerry và Bush đều "tốt nghiệp" luật tại đại học Yale. N.P. Nguyen đính chính rằng họ chỉ học "undergraduate", tức bốn năm đầu đại học tại Yale, còn họ "graduate" tại những trường khác. Tiếng Việt chỉ có một từ "tốt nghiệp" mà thôi. Thư của N.P. Nguyen viết bằng tiếng Anh nên có thể phân biệt hai bậc học vị. Nhưng điều N.P. Nguyen nói đúng là chỉ có thể tốt nghiệp luật ở cấp trên.

Nicholas P. Nguyen cũng đính chính rằng trong chiến tranh Việt Nam Kerry không thuộc toán xung kích (commando) mà chỉ thuộc một "swift boat patrol group" (nhóm tuần tiểu trên tàu cao tốc). Tiếng Việt không phân biệt rõ hai khái niệm này dù N.P. Nguyen có lý khi nhắc nhở rằng hai binh chủng này khác nhau. Hải quân miền Nam Việt Nam thời đó đặt tên cho những toán tuần tiểu này là "giang đoàn xung phong".

- Về bài viết về cố tổng thống Reagan (TL số 183, tháng 7-8.2004), N.P. Nguyen đính chính rằng ở tuổi thanh niên Ronald Reagan tham gia đảng Dân Chủ không phải đảng Cộng Hòa và đã chỉ gia nhập đảng Cộng Hòa ở tuổi 50. Điều này hoàn toàn đúng.

Ở một điểm khác, N.P. Nguyen nói rằng, theo lập luận của bài báo trên, Reagan không phải là tài tử chuyên nghiệp mà đã chỉ làm tài tử đóng nhiều vai phụ vì lý do chính trị để có thể tranh cử chủ tịch nghiệp đoàn điện ảnh Hollywood là vô nghĩa và lệch lạc. Nhưng đây là một nhận định riêng của tờ báo và cũng là điểm trên đó mỗi người có thể có những nhận xét khác nhau.

Xin cảm ơn độc giả Nicholas Phat Nguyen về những đính chính và xin cáo lỗi cùng độc giả về những sai sót.

T.M. Ban biên tập, Nguyễn Văn Huy

nhưng nó lại chuyên chở các chứng bệnh gồm ghê nhiễm : giun rỗng, giun đầu gai, sán nhai, v.v. Một số bác sĩ đã lên tiếng báo động về sự nguy hiểm của cách điều trị này sau khi nhiều người mắc bệnh.

Trong cuộc phỏng vấn dành cho báo Lao Động ngày 30-8-2004, ông Trịnh Quân Huấn, cục trưởng Cục Y Tế Dự Phòng, xác nhận bộ mesocyclops quả có gây ra những

Thơ

Mùa Hè Warszawa

Cho đại hội THDCDN Warszawa 2004

Mùa hè Warszawa nắng ấm
Những thiếu nữ Ba Lan
Phơi tóc bạch kim óng ả những con đường
Bước khách xa về đây từ vạn dặm
Có thấy lòng hứa hẹn những gì không ?

Mùa hè Warszawa nắng ấm
Lụp xụp những cửa hàng chợ trời
Sân vận động cất tiếng chào mời
Lưu loát chảy trên môi cô gái Việt
Người ngược xuôi như dòng nước xiết
Mời ông, mời bà, mời chú, mời cô
Mời chị, mời anh mua hộ cho
Hàng tốt mới về... Bán buôn phải giá
Tiếng gấp gáp mời người xa lạ
Nghe sao gần như chính tự quê hương
Hàng thật đấy ư... Hay hàng giả hử em ?
Cũng câu hỏi sao nghe mà nhức nhối
Em chăm chăm nhìn người vừa hỏi
Cái nhìn soi mói đồng hương
Rồi lặng buồn...
Cho số phận riêng em ?
Hay số phận riêng anh ?
Tôi vội quay đi cúi bắt trốn tìm
Đôi mắt ấy cứ đuổi theo chăm chăm
Mùa hè Warszawa đang ngày nắng gắt
Tôi thấy gì trong đôi mắt của em
Những nàng Kiều thời đại Việt nam
Trời nổi dậm trường
Mơ về chốn cũ!

Mùa hè Warszawa nắng ấm
Tự bốn phương
Chúng tôi về đây vang vọng
Chung tấm lòng, chung lý tưởng cầu mang
Một bầu trời xanh, một khát vọng suối nguồn
Một hoài bão, một quê hương đất nước

Mùa hè Warszawa nắng ấm
Những thiếu nữ Ba Lan
Phơi tóc bạch kim óng ả những con đường
Bước khách xa về đây từ vạn dặm
Có thấy lòng hứa hẹn những gì không ?

Sông Lô (Laatzen, Đức)

chứng bệnh này. Ông cho hay cách điều trị này chỉ mới là thử nghiệm chứ bộ y tế chưa có thái độ chính thức, các nhà khoa học có quyền tranh luận.

Tuy nhiên ông lại đưa ra những con số động trời : cách điều trị này đã được thử nghiệm ở 8 tỉnh, với 25.413 gia đình và 117.650 người. Đùa chăng ?

Tự hào

Mùa hè năm trước hẳn mời tôi ăn barbecue. Một người bạn Nhật chung của chúng tôi vừa gửi sang một bài khảo luận về văn hóa Việt Nam. Nakamura là một chuyên viên của Nhật về Việt Nam. Anh ta hết lời ca tụng văn hóa Việt Nam là lâu đời, cao siêu và phong phú, âm nhạc và kiến trúc Việt Nam độc đáo, lịch sử Việt Nam vẻ vang oai hùng. Di sản văn hóa và lịch sử đó đào tạo ra những con người Việt Nam hồn nhiên, quật cường, siêng năng và sáng tạo. Việt Nam có vai trò lãnh đạo tự nhiên tại châu Á. Người đọc có cảm tưởng Việt Nam hơn đứt Nhật. Tôi hỏi hẳn về bài khảo luận đó.

Hắn nổi giận :

- Rõ là đồ ba que xỏ lá. Nó coi mình như những thằng ngu, không biết gì, cứ được nịnh là thích và nó nịnh cho mình sướng. Nếu nó lương thiện và tử tế một chút thì phải vạch ra cái tội đồ hiển nhiên của mình. Một dân tộc có lịch sử lâu đời như thế mà chẳng có thành tựu nào đáng nói cả, ngôn ngữ thì nghèo nàn thô sơ, không đủ để chuyên chở tư tưởng, đa số các nhà báo chưa nắm vững cú pháp, môi trường xơ xác, đời sống cơ cực, lợi tức bình quân trên mỗi đầu người chỉ bằng một phần trăm người Nhật, con người thì thụ động, không dám chống lại bọn độc tài tồi tệ. Nó là người Nhật, nó thừa biết mình thua Nhật, thua xa, về mọi mặt. Hoặc nó nghĩ rằng người Việt chẳng ra gì, được như thế cũng là hay lắm rồi. Hoặc nó đều, nó mơ trốn cái tâm lý tự mãn ếch ngồi đáy giếng coi trời bằng vung của mình để mình thỏa mãn trong sự thấp kém, để không bao giờ bắt kịp nước Nhật của nó, để dân Nhật của nó luôn luôn là những tinh hoa của Thái Dương Thần Nữ, vượt trội và hơn hẳn. Tiên sư nó, tao sẽ viết thư chửi nó đến nơi đến chốn cho nó chữa cái tính giả dối này đi.

Sau một lúc, có vẻ như đã nguôi ngoa, hẳn nói tiếp:

- Mày thử nghĩ coi, nguyên cái cụm từ "chuyên viên Việt Nam" tự nó cũng đã là một sự xỉ vả. Mình phải có rất ít thì một người mới có thể biết hết về mình. Bình thường khi người ta gọi ai là chuyên viên về Nhật hay Mỹ, hay Pháp thì chỉ có nghĩa là người đó theo dõi sát sinh hoạt chính trị của các nước này thôi. Đàng này các chuyên viên về Việt Nam lại phần lớn là những người không thạo tiếng Việt mà nghĩ là mình biết tất cả về Việt Nam. Nó chẳng coi mình ra gì cả. Còn người Việt thì ai nghe nói về trống đồng, Văn Miếu, ca trù, hát bội, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Huệ là thỏa mãn và tự hào rồi. Di sản của mình chẳng có bao nhiêu, những cách suy nghĩ của mình lại cứ quay về quá khứ thành ra không khôn được. Sự hiểu biết ở đằng trước chứ không ở đằng sau, nó đang tới chứ không phải đã qua, nó ở trong sự sống chứ không ở trong cái chết, cần được

Mục lục

1. Tương lai nào cho Đảng Cộng Sản Việt Nam ?
Thông Luận
2. Những chân trời và giới hạn của tư sản mới...
Nguyễn Minh
6. Cuộc đấu đá ngày thêm gay gắt
Bùi Tín
10. Tiếng vang lớn tại Ba Lan
Nguyễn Văn Huy
12. Làm tác nhân thay vì nạn nhân của lịch sử
Nguyễn Gia Kiểng
14. Thông cáo báo chí
Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên
15. "Vui chơi cùng người cộng sản - Cái tát đau..."
Văn Úc
16. Một thắng lợi đòi hỏi nhiều cảnh giác
Nguyễn Văn Hiệp
17. Tìm được di tích cổ thành Thăng Long
Nghiêm Văn Thạch
18. Sự quan tâm của người Pháp đối với văn hóa Việt Nam
Lê Văn Hào
22. Sao Khuê
Tường Năng Tiến
24. Phùng Cung, thơ và người
Nam Dao
28. Thời sự quốc tế và Việt Nam
31. Trả lời thư độc giả : Sai sót
Nguyễn Văn Huy
31. Thơ : Mùa hè Warszawa
Sông Lô
32. Tự hào
Đầy

tìm kiếm và sáng tạo ra chứ không thể đào bới. Môn khảo cổ không phát minh được gì bao giờ nhưng hình như trong mỗi người Việt đều có một nhà khảo cổ đầy tự mãn.

Rồi hẳn kết luận :

- Có lẽ nước Việt Nam dân chủ sau này cần một chính sách mới. Phải cấm tuyệt đối khách ngoại quốc khen Việt Nam. Kể nào khen sẽ bị phạt, khen quá đáng có thể bị trục xuất và cấm nhập cảnh. Mỗi du khách tới cửa khẩu phải viết tờ cam kết không khen gì về Việt Nam cả, trừ khen đồ Việt Nam rẻ và tốt, phổ và trái cây ngon. Khách ra khỏi Việt Nam được yêu cầu chê Việt Nam, ai chê đúng được miễn thuế phi trường, chê một cách đích đáng và sâu sắc được cho quốc tịch.

Hè năm nay, hẳn lại mời tôi ăn cơm. Tôi hỏi về Nakamura. Hẳn đáp :

- Nó bị cấm đến Việt Nam sau khi chê văn hóa Việt Nam không sáng tạo được gì trong suốt ba thập niên hòa bình vừa qua vì thiếu tự do và dân chủ.

Đầy